

# ET-2710 Series / L3150 Series

# SỔ hướng dẫn sử dụng

## Mục lục

### **Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này**

|                                                             |   |
|-------------------------------------------------------------|---|
| Giới thiệu hướng dẫn sử dụng. . . . .                       | 6 |
| Sử dụng hướng dẫn sử dụng để tìm kiếm thông tin. . . . .    | 6 |
| Dấu hiệu và biểu tượng. . . . .                             | 8 |
| Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này. . . . . | 8 |
| Tham khảo Hệ điều hành. . . . .                             | 8 |

### **Hướng dẫn quan trọng**

|                                                                                     |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hướng dẫn an toàn. . . . .                                                          | 10 |
| Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mục. . . . .                                              | 10 |
| Lời khuyên và cảnh báo của máy in. . . . .                                          | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy in. . . . .                           | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In. . . . .                                | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In. . . . .            | 12 |
| Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây. . . . . | 12 |
| Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn. . . . .                                           | 12 |

### **Những điều cơ bản về máy in**

|                                           |    |
|-------------------------------------------|----|
| Tên và chức năng của các bộ phận. . . . . | 13 |
| Bảng điều khiển. . . . .                  | 15 |
| Các nút và chức năng. . . . .             | 15 |
| Đèn và trạng thái máy in. . . . .         | 16 |

### **Cài đặt mạng**

|                                                               |    |
|---------------------------------------------------------------|----|
| Loại kết nối mạng. . . . .                                    | 19 |
| Kết nối Wi-Fi. . . . .                                        | 19 |
| Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). . . . .                   | 19 |
| Kết nối với máy tính. . . . .                                 | 20 |
| Kết nối với thiết bị thông minh. . . . .                      | 21 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in. . . . .                  | 21 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn. . . . .        | 22 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS). . . . .  | 23 |
| Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). . . . . | 24 |
| Kiểm tra tình trạng kết nối mạng. . . . .                     | 25 |
| Kiểm tra trạng thái mạng bằng đèn mạng. . . . .               | 25 |
| In báo cáo kết nối mạng. . . . .                              | 25 |

|                                                         |    |
|---------------------------------------------------------|----|
| In tờ tình trạng mạng. . . . .                          | 31 |
| Thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây mới. . . . . | 31 |
| Thay đổi phương thức kết nối với máy tính. . . . .      | 32 |
| Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển. . . . .      | 32 |

### **Chuẩn bị máy in**

|                                               |    |
|-----------------------------------------------|----|
| Nạp trang. . . . .                            | 34 |
| Các loại giấy sẵn có và các khả năng. . . . . | 34 |
| Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau. . . . .       | 36 |
| Nạp phong bì và biện pháp phòng ngừa. . . . . | 38 |
| Nạp giấy dài. . . . .                         | 39 |
| Danh sách loại giấy. . . . .                  | 39 |
| Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan. . . . .        | 39 |
| Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc. . . . .       | 40 |
| Tiết kiệm điện. . . . .                       | 41 |
| Tiết kiệm điện — Windows. . . . .             | 41 |
| Tiết kiệm điện — Mac OS. . . . .              | 42 |

### **In**

|                                                                       |    |
|-----------------------------------------------------------------------|----|
| In từ trình điều khiển máy in trên Windows. . . . .                   | 43 |
| Truy cập trình điều khiển máy in. . . . .                             | 43 |
| Những điều cơ bản về in. . . . .                                      | 43 |
| In bằng 2 mặt. . . . .                                                | 45 |
| In một vài trang trên một tờ. . . . .                                 | 46 |
| In và xếp chồng theo thứ tự trang (In theo thứ tự đảo ngược). . . . . | 46 |
| In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ. . . . .                            | 47 |
| In một hình ảnh trên nhiều tờ để phóng to (tạo áp phích). . . . .     | 48 |
| In với phần đầu để và chân trang. . . . .                             | 54 |
| In hình mờ. . . . .                                                   | 55 |
| In nhiều tệp cùng lúc. . . . .                                        | 55 |
| In bằng tính năng in màu chung. . . . .                               | 56 |
| Điều chỉnh màu in. . . . .                                            | 57 |
| In để làm nổi bật các đường mỏng. . . . .                             | 57 |
| In mã vạch rõ ràng. . . . .                                           | 58 |
| Hủy in. . . . .                                                       | 58 |
| Tùy chọn menu cho trình điều khiển in. . . . .                        | 59 |
| In từ trình điều khiển máy in trên Mac OS. . . . .                    | 61 |
| Những điều cơ bản về in ấn. . . . .                                   | 61 |
| In một vài trang trên một tờ. . . . .                                 | 63 |
| In và xếp chồng theo thứ tự trang (In theo thứ tự đảo ngược). . . . . | 63 |
| In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ. . . . .                            | 64 |
| Điều chỉnh màu in. . . . .                                            | 64 |
| Hủy in. . . . .                                                       | 65 |

## Mục lục

|                                                                        |    |
|------------------------------------------------------------------------|----|
| Tùy chọn menu cho trình điều khiển in. . . . .                         | 65 |
| Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Mac OS. . . . . | 67 |
| In từ thiết bị thông minh. . . . .                                     | 67 |
| Sử dụng Epson iPrint. . . . .                                          | 67 |
| Sử dụng Epson Print Enabler. . . . .                                   | 69 |
| Hủy công việc đang thực hiện. . . . .                                  | 69 |

**Sao chép**

|                                        |    |
|----------------------------------------|----|
| Những điều cơ bản về sao chụp. . . . . | 70 |
| Tạo nhiều bản sao. . . . .             | 70 |

**Quét ảnh**

|                                      |    |
|--------------------------------------|----|
| Quét từ bảng điều khiển. . . . .     | 71 |
| Quét từ máy tính. . . . .            | 71 |
| Quét bằng Epson Scan 2. . . . .      | 71 |
| Quét từ thiết bị thông minh. . . . . | 78 |
| Cài đặt Epson iPrint. . . . .        | 78 |
| Quét bằng Epson iPrint. . . . .      | 78 |

**Nạp lại mực**

|                                      |    |
|--------------------------------------|----|
| Kiểm tra mức mực. . . . .            | 80 |
| Mã lọ mực. . . . .                   | 80 |
| Phòng ngừa khi xử lý lọ mực. . . . . | 81 |
| Nạp lại mực cho hộp mực. . . . .     | 82 |

**Bảo trì máy in**

|                                                                           |    |
|---------------------------------------------------------------------------|----|
| Kiểm tra và vệ sinh đầu in. . . . .                                       | 86 |
| Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Các nút của máy in. . . . .                 | 86 |
| Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Windows. . . . .                            | 87 |
| Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Mac OS. . . . .                              | 87 |
| Chạy Vệ Sinh Tăng Cường. . . . .                                          | 88 |
| Chạy Vệ Sinh Tăng Cường — Windows. . . . .                                | 88 |
| Chạy Vệ Sinh Tăng Cường — Mac OS. . . . .                                 | 89 |
| Căn chỉnh Đầu In. . . . .                                                 | 89 |
| Căn chỉnh Đầu In — Windows. . . . .                                       | 89 |
| Căn chỉnh Đầu In — Mac OS. . . . .                                        | 89 |
| Làm sạch đường đi của giấy. . . . .                                       | 90 |
| Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bắn. . . . .                   | 90 |
| Vệ sinh Kính Máy Scan. . . . .                                            | 90 |
| Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in. . . . .                          | 91 |
| Kiểm tra tổng số trang được nạp qua máy in — Các nút trên máy in. . . . . | 91 |
| Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Windows. . . . .                | 91 |

|                                                            |    |
|------------------------------------------------------------|----|
| Kiểm tra tổng số trang đã nạp qua máy in — Mac OS. . . . . | 91 |
|------------------------------------------------------------|----|

**Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm**

|                                                                                           |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Ứng dụng để cấu hình hoạt động máy in (Web Config). . . . .                               | 92  |
| Chạy Web Config trên Trình duyệt web. . . . .                                             | 92  |
| Chạy Web Config trên Windows. . . . .                                                     | 93  |
| Chạy Web Config trên Mac OS. . . . .                                                      | 93  |
| Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh (Epson Scan 2). . . . .                             | 93  |
| Thêm máy quét mạng. . . . .                                                               | 94  |
| Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển (Epson Event Manager). . . . . | 94  |
| Ứng dụng cho bố cục ảnh (Epson Easy Photo Print). . . . .                                 | 95  |
| Ứng dụng để in trang web (E-Web Print) (chỉ dành cho Windows). . . . .                    | 96  |
| Ứng dụng để quét và chuyển ảnh (Easy Photo Scan). . . . .                                 | 96  |
| Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater). . . . .                               | 96  |
| Ứng dụng để định cấu hình nhiều thiết bị (EpsonNet Config). . . . .                       | 97  |
| Cài đặt ứng dụng mới nhất. . . . .                                                        | 98  |
| Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển. . . . .                                         | 99  |
| Gỡ cài đặt ứng dụng. . . . .                                                              | 99  |
| Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows. . . . .                                                    | 99  |
| Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS. . . . .                                                     | 100 |
| In bằng dịch vụ mạng. . . . .                                                             | 101 |

**Giải quyết vấn đề**

|                                                       |     |
|-------------------------------------------------------|-----|
| Kiểm tra trạng thái máy in. . . . .                   | 102 |
| Đèn và trạng thái máy in. . . . .                     | 102 |
| Kiểm tra trạng thái máy in — Windows. . . . .         | 104 |
| Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS. . . . .          | 104 |
| Kiểm tra trạng thái phần mềm. . . . .                 | 105 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt. . . . .                            | 105 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nạp Giấy Phía Sau. . . . .       | 105 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in. . . . .        | 105 |
| Không xóa được lõi kẹt giấy. . . . .                  | 107 |
| Giấy nạp không chính xác. . . . .                     | 107 |
| Kẹt Giấy. . . . .                                     | 107 |
| Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng. . . . .                       | 108 |
| Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần. . . . .                    | 108 |
| Xuất hiện lỗi hết giấy. . . . .                       | 108 |
| Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện. . . . . | 108 |

## Mục lục

|                                                                                                |     |                                                                                              |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Nguồn điện không bật. . . . .                                                                  | 108 | Không thể bắt đầu quét. . . . .                                                              | 124 |
| Nguồn điện không tắt. . . . .                                                                  | 108 | Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển. . . . .                                  | 125 |
| Tắt nguồn tự động. . . . .                                                                     | 108 | Các vấn đề với ảnh quét. . . . .                                                             | 125 |
| Không thể in từ máy tính. . . . .                                                              | 109 | Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan. . . | 125 |
| Kiểm tra kết nối (USB). . . . .                                                                | 109 | Chất lượng hình ảnh thô. . . . .                                                             | 126 |
| Kiểm tra kết nối (mạng). . . . .                                                               | 109 | Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh. . . . .                                       | 126 |
| Kiểm tra phần mềm và dữ liệu. . . . .                                                          | 110 | Chữ bị mờ. . . . .                                                                           | 126 |
| Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Windows). . . . .                                  | 112 | Hiển thị các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng mảng). . . . .                                     | 126 |
| Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Mac OS). . . . .                                   | 112 | Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét. . . . .                                 | 127 |
| Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng. . . . .                                                    | 113 | Không thể xem trước trong Hình thu nhỏ. . . . .                                              | 127 |
| Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng. . . . .          | 113 | Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm. . . . .             | 127 |
| Khi bạn không thể kết nối bằng Wi-Fi Direct (AP đơn giản). . . . .                             | 115 | Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét. . . . .                                     | 128 |
| Kiểm tra SSID được kết nối với máy in. . . . .                                                 | 116 | Các vấn đề khác với quét. . . . .                                                            | 129 |
| Kiểm tra SSID cho máy tính. . . . .                                                            | 117 | Tốc độ quét quá chậm. . . . .                                                                | 129 |
| Các vấn đề in. . . . .                                                                         | 118 | Tốc độ quét vô cùng chậm khi quét liên tục. . . . .                                          | 129 |
| Bản in ra bị mòn hoặc màu bị thiếu. . . . .                                                    | 118 | Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi-TIFF. . . . .                                      | 129 |
| Dài hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện. . . . .                                                | 118 | Các vấn đề khác. . . . .                                                                     | 129 |
| Dài Màu Xuất Hiện Ở Khoảng Cách Gần 2.5 cm. . . . .                                            | 118 | Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in. . . . .                                                   | 129 |
| Bản In Mờ, Dài Dọc hoặc Căn Chỉnh Sai. . . . .                                                 | 119 | Âm thanh hoạt động lớn. . . . .                                                              | 129 |
| Chất lượng in kém. . . . .                                                                     | 119 | Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows). . . . .                               | 130 |
| Giấy bị bẩn hoặc mòn. . . . .                                                                  | 120 | Mực tràn. . . . .                                                                            | 130 |
| Ảnh chụp đã in bị dính. . . . .                                                                | 121 | <b>Phụ lục</b>                                                                               |     |
| Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn. . . . .                               | 121 | Thông số kỹ thuật. . . . .                                                                   | 131 |
| Không Thể In Mà Không Có Lề. . . . .                                                           | 121 | Thông số kỹ thuật máy in. . . . .                                                            | 131 |
| Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền. . . . .                                | 122 | Thông số kỹ thuật máy quét. . . . .                                                          | 132 |
| Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác. . . . .                                 | 122 | Thông số kỹ thuật giao tiếp. . . . .                                                         | 132 |
| Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn. . . . .                                     | 122 | Danh sách chức năng của mạng. . . . .                                                        | 133 |
| Ảnh in ra bị đảo ngược. . . . .                                                                | 122 | Thông số kỹ thuật Wi-Fi. . . . .                                                             | 133 |
| Mẫu kiểu che mờ trên bản in. . . . .                                                           | 123 | Giao thức bảo mật. . . . .                                                                   | 134 |
| Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép. . . . . | 123 | Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ. . . . .                                                  | 134 |
| Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét. . . . .                                | 123 | Kích thước. . . . .                                                                          | 134 |
| Dài Xuất Hiện Trên Hình Ảnh Bản Sao. . . . .                                                   | 123 | Thông số kỹ thuật điện. . . . .                                                              | 134 |
| Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép. . . . .                        | 123 | Thông số kỹ thuật môi trường. . . . .                                                        | 135 |
| Vấn đề với bản in không thể giải quyết. . . . .                                                | 123 | Yêu cầu hệ thống. . . . .                                                                    | 135 |
| Các vấn đề khác với in. . . . .                                                                | 124 | Thông tin pháp lý. . . . .                                                                   | 136 |
| Tốc độ in quá chậm. . . . .                                                                    | 124 | Tiêu chuẩn và phê chuẩn. . . . .                                                             | 136 |
| Tốc độ in hoặc sao chụp vô cùng chậm khi vận hành liên tục. . . . .                            | 124 | Giới hạn sao chép. . . . .                                                                   | 136 |
|                                                                                                |     | Vận chuyển và bảo quản máy in. . . . .                                                       | 137 |
|                                                                                                |     | Bản quyền. . . . .                                                                           | 140 |

**Mục lục**

|                                               |     |
|-----------------------------------------------|-----|
| Thương hiệu. . . . .                          | 140 |
| Nơi nhận trợ giúp. . . . .                    | 141 |
| Trang web hỗ trợ kỹ thuật. . . . .            | 141 |
| Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. . . . . | 142 |

# Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

---

## Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem phần trợ giúp có trong nhiều ứng dụng phần mềm Epson.

**Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)**

Cung cấp cho bạn thông tin về cách thiết lập máy in, cài đặt phần mềm, v.v.

**Hướng dẫn nhanh (hướng dẫn sử dụng trên giấy)**

Cung cấp cho bạn hướng dẫn nhằm đảm bảo việc sử dụng an toàn máy in này và thông tin cơ bản về cách sử dụng máy in, giải quyết vấn đề, v.v.

**Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)**

Hướng dẫn sử dụng này. Cung cấp hướng dẫn và thông tin chung về cách sử dụng máy in, về cài đặt mạng khi sử dụng máy in trên mạng và về cách giải quyết sự cố.

Bạn có thể tải các phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng ở trên bằng những cách sau.

**Hướng dẫn sử dụng trên giấy**

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/Support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

**Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số**

Bật EPSON Software Updater trên máy tính của bạn. EPSON Software Updater kiểm tra cập nhật cho các ứng dụng phần mềm Epson và hướng dẫn sử dụng điện tử, và cho phép bạn tải về các phiên bản mới nhất.

### Thông tin liên quan

➔ [“Công cụ cập nhật phần mềm \(EPSON Software Updater\)” ở trang 96](#)

---

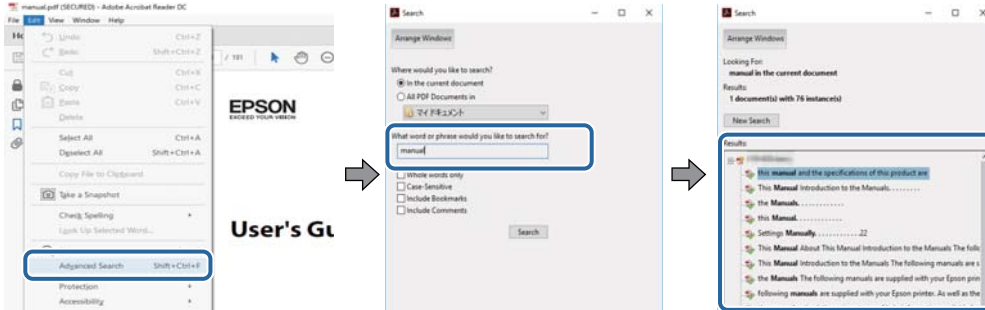
## Sử dụng hướng dẫn sử dụng để tìm kiếm thông tin

Hướng dẫn sử dụng PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin bạn đang tìm kiếm theo từ khóa hoặc chuyển trực tiếp đến các phần cụ thể bằng các dấu trang. Bạn cũng có thể chỉ in những trang bạn cần. Phần này giải thích cách sử dụng hướng dẫn sử dụng PDF đã được mở bằng Adobe Reader X trên máy tính của bạn.

## Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

### Tìm kiếm theo từ khóa

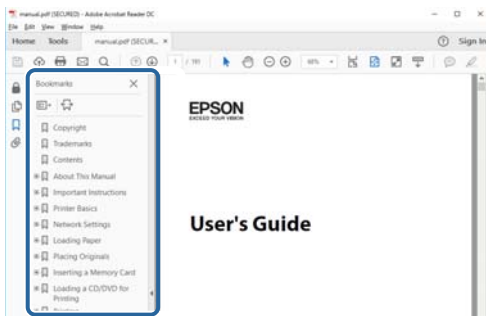
Nhấp vào **Chỉnh sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) cho thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Các kết quả hiển thị dưới dạng một danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển tới trang đó.



### Chuyển ngay từ dấu trang

Nhấp vào một tiêu đề để chuyển tới trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các tiêu đề ở mức thấp hơn trong phần đó. Để quay về trang trước, thực hiện thao tác sau đây trên bàn phím.

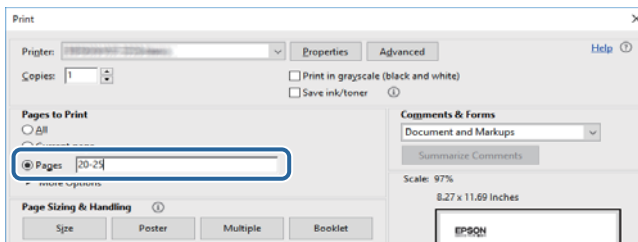
- Windows: Nhấn giữ **Alt**, sau đó nhấn **←**.
- Mac OS: Nhấn giữ phím lệnh, sau đó nhấn **←**.



### Chỉ in trang bạn cần

Bạn cũng có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tệp**, sau đó chỉ định trang bạn muốn in trong **Trang trong** **Trang sẽ in**.

- Để chỉ định một loạt trang, hãy nhập một dấu nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.  
Ví dụ: 20–25
- Để chỉ định các trang không nằm trong loạt trang, chia tách các trang bằng dấu phẩy.  
Ví dụ: 5, 10, 15



---

## Dấu hiệu và biểu tượng



**Chú ý:**

Phải thực hiện theo các hướng dẫn nhằm tránh thương tích cho cơ thể.



**Quan trọng:**

Phải tuân theo các hướng dẫn nhằm tránh gây hư hỏng cho thiết bị của bạn.

**Lưu ý:**

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

➔ Thông tin liên quan

Liên kết đến các phần liên quan.

---

## Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này

- Các ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in và Epson Scan 2 (trình điều khiển máy quét) được lấy từ Windows 10 hoặc macOS High Sierra. Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- Các hình minh họa cho máy in được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.

---

## Tham khảo Hệ điều hành

### Windows

Trong tài liệu hướng dẫn này, những thuật ngữ như "Windows 10", "Windows 8.1", "Windows 8", "Windows 7", "Windows Vista", "Windows XP", "Windows Server 2016", "Windows Server 2012 R2", "Windows Server 2012", "Windows Server 2008 R2", "Windows Server 2008", "Windows Server 2003 R2", và "Windows Server 2003" để cập đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, "Windows" được sử dụng để đề cập đến tất cả các phiên bản.

- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2016
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2012 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2012



### **Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này**

- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2008 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2008
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2003 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2003

### **Mac OS**

Trong hướng dẫn sử dụng này, "Mac OS" được sử dụng để đề cập đến macOS High Sierra, macOS Sierra, OS X El Capitan, OS X Yosemite, OS X Mavericks, OS X Mountain Lion, Mac OS X v10.7.x, và Mac OS X v10.6.8.

# Hướng dẫn quan trọng

---

## Hướng dẫn an toàn

Đọc và làm theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Đồng thời, hãy chắc chắn làm theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.  
<http://support.epson.net/symbols>
- Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:  
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- Cẩn thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.

## Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mực

- Cẩn thận không chạm vào mực khi bạn cắm hộp mực, nắp hộp mực và lọ mực đang mở hoặc nắp lọ mực.
  - Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
  - Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
  - Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Không lắc chai mực quá mạnh hoặc làm chai bị va đập mạnh vì điều này có thể khiến mực rò rỉ.
- Giữ lọ mực và bộ hộp mực ngoài tầm với của trẻ em. Không để trẻ em uống hoặc cầm lọ mực và nắp lọ mực.

## Lời khuyên và cảnh báo của máy in

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.



### Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy In

- Không chặn hoặc bịt các lỗ thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- Cần đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gập tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt cần thận giữ toàn bộ dây điện cấp nguồn thẳng ở các điểm cuối và tại những điểm vào hoặc ra khỏi máy biến thế.
- Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Đồng thời, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.

### Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In

- Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- Không chạm vào dây cáp det màu trắng và các ống mực bên trong máy in.
- Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- Cần thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng nắp tài liệu.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.

## Hướng dẫn quan trọng

- Nếu bất cứ hộp mực nào có mực nằm dưới vạch bên dưới, hãy nhanh chóng nạp lại mực. Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in.
- Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.
- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

## Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In

- Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.
- Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải).

## Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

---

## Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

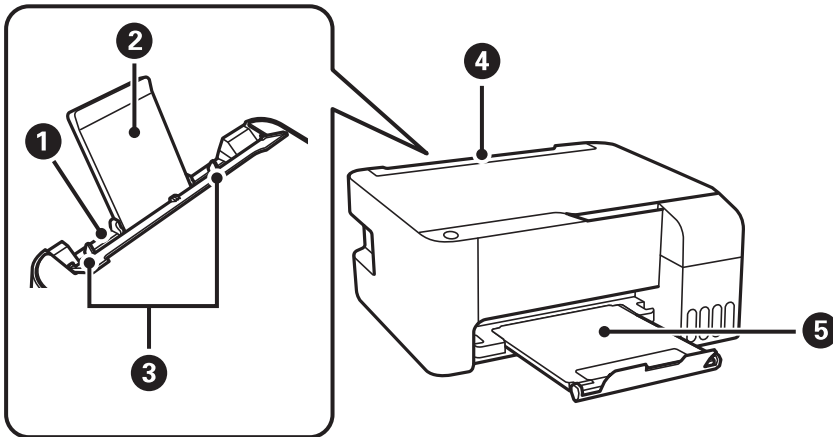
Nếu bạn đưa máy in cho người khác hoặc vất bỏ, hãy khôi phục cài đặt mạng mặc định.

### Thông tin liên quan

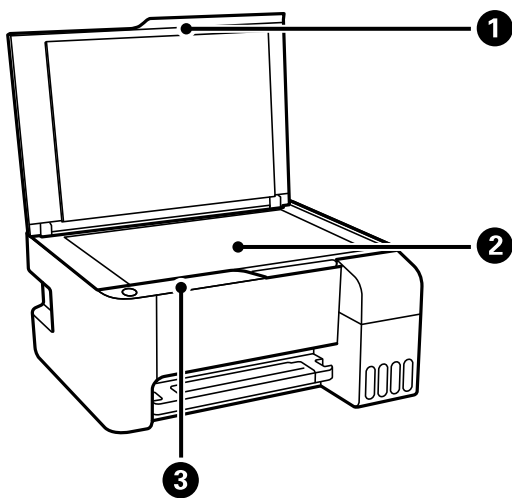
➔ “Các nút và chức năng” ở trang 15

# Những điều cơ bản về máy in

## Tên và chức năng của các bộ phận

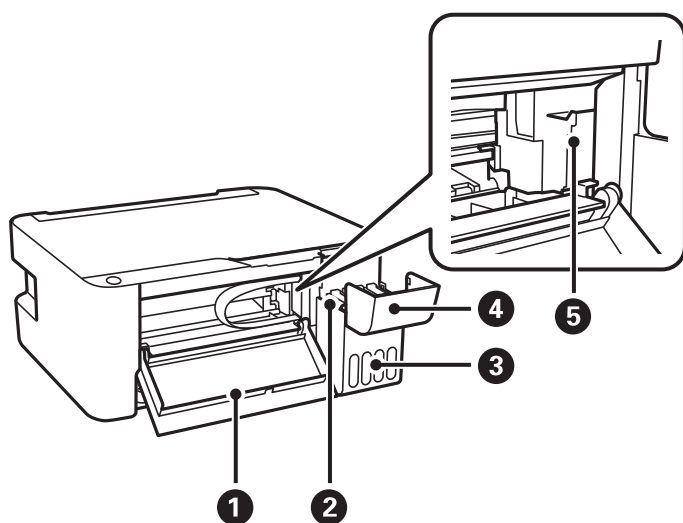


|   |                          |                                                               |
|---|--------------------------|---------------------------------------------------------------|
| ❶ | Nạp giấy phía sau        | Nạp giấy.                                                     |
| ❷ | Đỡ giấy                  | Đỡ giấy đã nạp.                                               |
| ❸ | Thanh dẫn hướng bên cạnh | Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.            |
| ❹ | Tấm bảo vệ khay nạp      | Tránh các vật lạ lọt vào máy in.<br>Luôn đóng tấm bảo vệ này. |
| ❺ | Khay đầu ra              | Giữ giấy đã được đẩy ra.                                      |

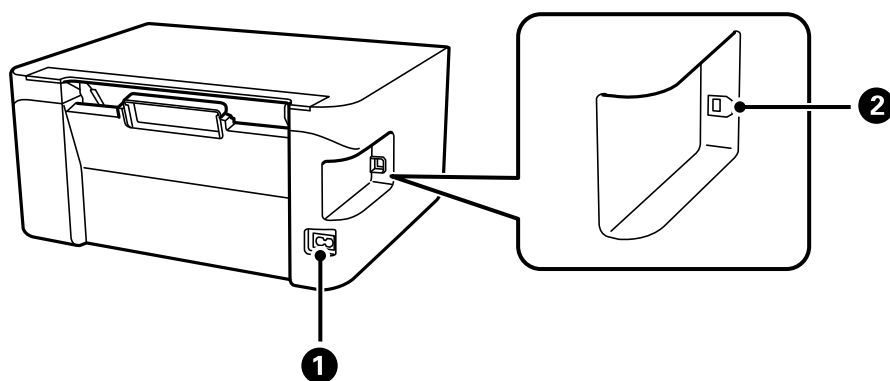


|   |                 |                                                             |
|---|-----------------|-------------------------------------------------------------|
| ❶ | Nắp tài liệu    | Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét.                      |
| ❷ | Kính máy scan   | Đặt bản gốc vào.                                            |
| ❸ | Bảng điều khiển | Cho phép bạn vận hành máy in và cho biết trạng thái máy in. |

**Những điều cơ bản về máy in**



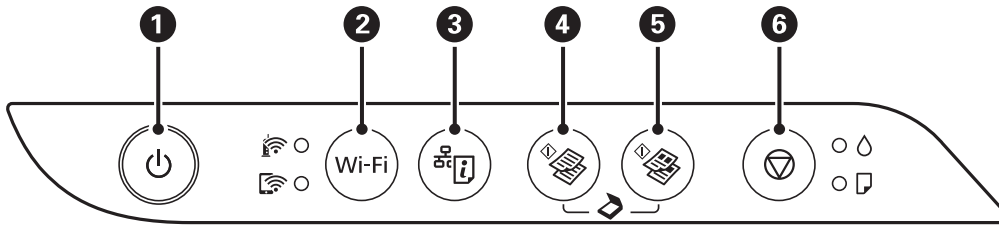
|   |                       |                                              |
|---|-----------------------|----------------------------------------------|
| ❶ | Nắp trước             | Mở khi loại bỏ giấy bị kẹt bên trong máy in. |
| ❷ | Hộp giữ mực (Hộp mực) | Cấp mực cho đầu in.                          |
| ❸ | Bộ phận hộp mực       | Chứa các hộp mực.                            |
| ❹ | Nắp hộp mực           | Mở để nạp lại hộp mực.                       |
| ❺ | Đầu in                | Mực bị đẩy ra từ kim phun đầu in bên dưới.   |



|   |            |                                      |
|---|------------|--------------------------------------|
| ❶ | Cửa vào AC | Kết nối với dây điện nguồn.          |
| ❷ | Cổng USB   | Cắm cáp USB để kết nối với máy tính. |

## Bảng điều khiển

### Các nút và chức năng



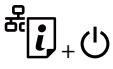



|   |                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ❶ | Bật hoặc tắt máy in.<br>Rút phích cắm điện sau khi kiểm tra đèn nguồn đã tắt.                                                                                                                                                                                 |
| ❷ | Khi có lỗi mạng xảy ra, nhấn nút này sẽ hủy bỏ lỗi. Giữ nút này quá năm giây để thực hiện thiết lập Wi-Fi tự động thông qua nút ấn WPS.                                                                                                                       |
| ❸ | In báo cáo kết nối mạng cho phép bạn xác định nguyên nhân của mọi sự cố mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy in trên một mạng. Nếu bạn cần cài đặt mạng chi tiết hơn và trạng thái kết nối, giữ nút này trong ít nhất bảy giây để in trang trạng thái mạng. |
| ❹ | Bắt đầu sao chép đơn màu trên giấy thường A4. Để tăng số bản sao (tối đa 20 bản sao), hãy nhấn nút này trong khoảng thời gian một giây.                                                                                                                       |
| ❺ | Bắt đầu sao chép màu trên giấy thường A4. Để tăng số bản sao (tối đa 20 bản sao), hãy nhấn nút này trong khoảng thời gian một giây.                                                                                                                           |
| ❻ | Dừng thao tác hiện tại.<br>Giữ nút này trong năm giây cho đến khi nút  nhấp nháy để chạy quá trình làm sạch đầu in.                                                                                                                                           |

### Chức năng của các tổ hợp nút

Có các chức năng bổ sung với các tổ hợp nút khác nhau.

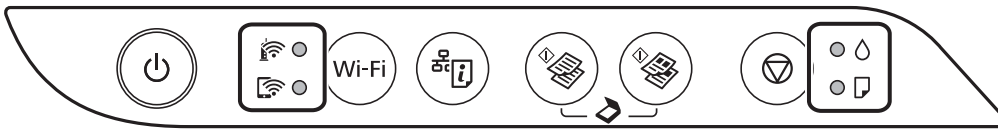
|         |                                                                                                                                  |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         | <b>Quét vào máy tính</b><br>Bấm các nút  và  đồng thời để chạy phần mềm trên máy tính kết nối bằng USB và quét thành tệp PDF.    |
| +  hoặc | <b>Sao chép ở chế độ bản nháp</b><br>Nhấn các nút  và  hoặc  đồng thời để sao chép ở chế độ bản nháp.                            |
| Wi-Fi + | <b>Cài đặt mã PIN (WPS)</b><br>Nhấn giữ nút Wi-Fi và  đồng thời để bắt đầu Thiết lập mã PIN (WPS).                               |
| Wi-Fi + | <b>Thiết lập Wi-Fi Direct (AP đơn giản)</b><br>Nhấn giữ nút Wi-Fi và  đồng thời để bắt đầu Thiết lập Wi-Fi Direct (AP đơn giản). |

## Những điều cơ bản về máy in

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p><b>Khôi phục cài đặt mạng mặc định</b></p> <p>Bật máy in khi đang giữ nút  để khôi phục các cài đặt mạng mặc định. Khi cài đặt mạng được khôi phục, máy in sẽ bật và đèn trạng thái mạng nhấp nháy luân phiên.</p> |
|  | <p><b>In mẫu kiểm tra kim phun</b></p> <p>Bật máy in khi đang giữ nút  để in mẫu kiểm tra kim phun.</p>                                                                                                               |



## Đèn và trạng thái máy in

Đèn trên bảng điều khiển cho biết trạng thái máy in.



### Trạng thái bình thường

: Bật







| Đèn                                                                                 | Trạng thái                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).</p>                   |
|  | <p>Máy in được kết nối với mạng ở chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).</p> |

### Trạng thái lỗi

Khi có lỗi xảy ra, đèn bật sáng hoặc nhấp nháy. Chi tiết về lỗi được hiển thị trên màn hình máy tính.






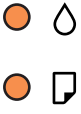












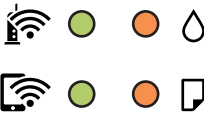
/: Bật

/: Nhấp nháy

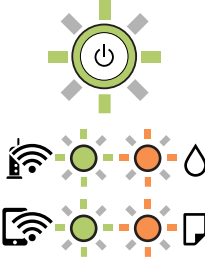
| Đèn                                                                                                                                                                        | Trạng thái                                                                       | Giải pháp                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br> | <p>Đã xảy ra lỗi kết nối Wi-Fi.</p>                                              | <p>Nhấn nút Wi-Fi để xóa lỗi và thử lại.</p>                                                                                                                                                                  |
|                                                                                         | <p>Quá trình nạp mực ban đầu không thể hoàn thành.</p>                           | <p>Xem áp phích <i>Bắt đầu tại đây</i> để hoàn thành quá trình nạp mực ban đầu.</p>                                                                                                                           |
|                                                                                         | <p>Giấy không được nạp vào hoặc nhiều hơn một tờ giấy được nạp vào cùng lúc.</p> | <p>Nạp giấy và nhấn nút  hoặc .</p> |



## Những điều cơ bản về máy in

| Đèn                                                                                 | Trạng thái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>Đã xảy ra kẹt giấy.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Lấy giấy ra và nhấn nút  hoặc .</p> <p>Nếu lỗi kẹt giấy tiếp tục xảy ra sau khi lấy giấy ra và tắt nguồn, giấy có thể vẫn còn bên trong máy in. Nạp giấy kích thước A4 vào nạp giấy phía sau, sau đó nhấn nút  hoặc  để lấy giấy bên trong ra. Nạp giấy theo hướng dọc.</p> <p>Nếu không thể xóa được lỗi, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    | <p><input type="checkbox"/> Máy in bị tắt không đúng cách.*</p> <p><input type="checkbox"/> Bởi vì máy in đã bị tắt trong khi vận hành nên các vòi phun có thể đã khô và bị tắc.</p> <p>* Nguồn đã bị tắt bằng một ổ cắm dài hoặc bộ ngắt điện, phích cắm bị rút ra khỏi ổ cắm hoặc mất điện.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><input type="checkbox"/> Sau khi loại bỏ lỗi bằng cách nhấn nút  hoặc , chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra vòi phun. Hủy mọi công việc in đang chờ xử lý.</p> <p><input type="checkbox"/> Để tắt máy in, hãy đảm bảo bạn nhấn nút .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|   | <p>Khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời</p> <p>Tấm lót mực gần đến hoặc cuối tuổi thọ hoạt động.</p> <hr/> <p>Khi đèn  đèn và  nhấp nháy luân phiên nhau</p> <p>Tấm lót mực để in không đường viền gần đến hoặc đến cuối tuổi thọ hoạt động.</p> | <p>Tấm lót mực cần được thay thế.</p> <p>Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*<sup>1</sup> Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì.</p> <p>Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.</p> <hr/> <p>Tấm lót mực để in không đường viền cần được thay thế.</p> <p>Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*<sup>1</sup> Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì.</p> <p>Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.</p> <p>Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền.</p> |
|  | <p>Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.)</li> <li>2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

## Những điều cơ bản về máy in

| Đèn                                                                               | Trạng thái                   | Giải pháp                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>Đã xảy ra lỗi máy in.</p> | <p>Mở nắp phía trước và gỡ bỏ toàn bộ giấy bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại.</p> <p>Nếu lỗi tiếp tục xảy ra sau khi tắt và bật lại nguồn, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.</p> |

\*1 Trong một số chu trình in, một lượng mực thừa rất ít có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 105
- ➔ “Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 142
- ➔ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

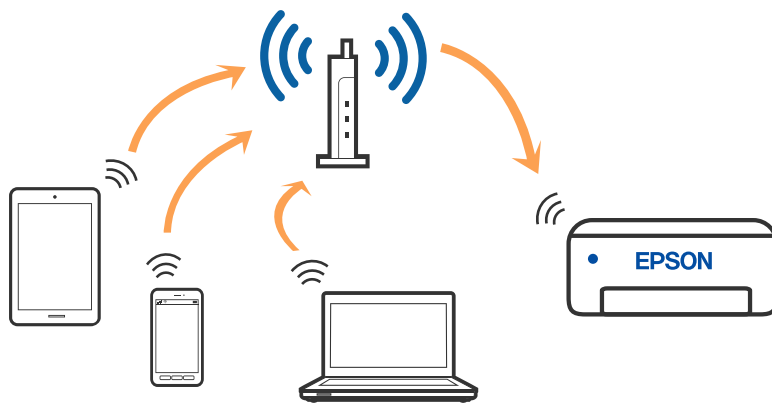
# Cài đặt mạng

## Loại kết nối mạng

Bạn có thể sử dụng các phương thức kết nối sau.

### Kết nối Wi-Fi

Kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh với bộ định tuyến không dây. Đây là phương pháp kết nối điển hình dành cho mạng nhà riêng hoặc văn phòng ở đó máy tính được kết nối bằng Wi-Fi thông qua bộ định tuyến không dây.



#### Thông tin liên quan

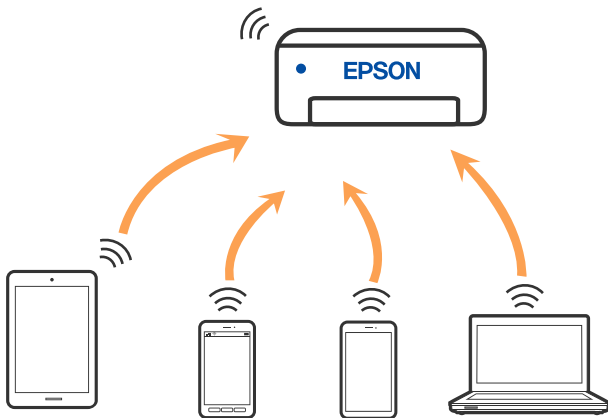
- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20
- ➔ “Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 21
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in” ở trang 21

### Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Ở chế độ này, máy in đóng vai trò là bộ định tuyến

## Cài đặt mạng

không dây và bạn có thể kết nối thiết bị với máy in mà không phải sử dụng bộ định tuyến không dây chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

### Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 24

---

## Kết nối với máy tính

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình cài đặt để kết nối máy in với máy tính. Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương thức sau.

#### Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<http://epson.sn>

#### Thiết lập bằng đĩa phần mềm (chỉ dành cho kiểu máy đi kèm đĩa phần mềm và người dùng máy tính Windows có ổ đĩa).

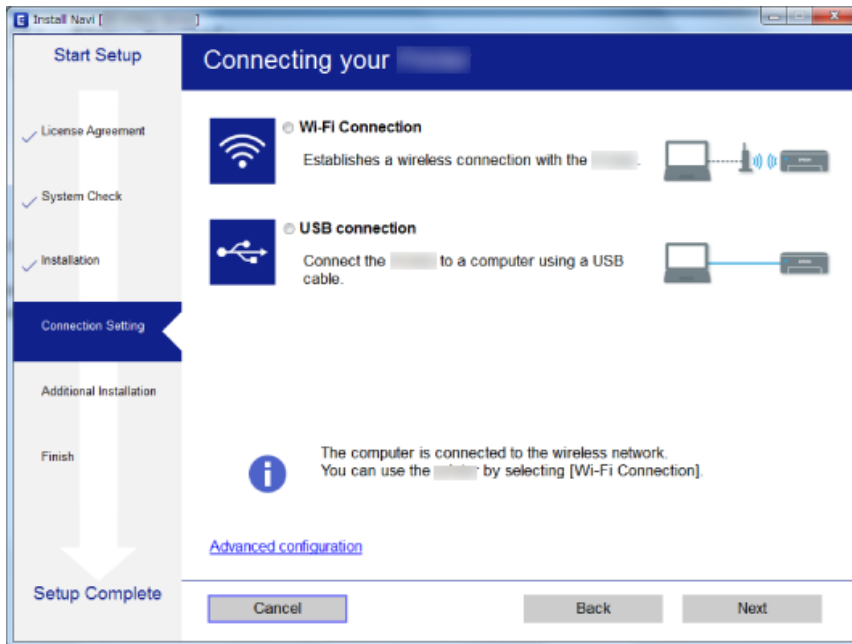
Đưa đĩa phần mềm vào máy tính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

### Chọn phương thức kết nối

Làm theo hướng dẫn trên màn hình cho tới khi màn hình sau hiển thị và sau đó chọn phương thức kết nối của máy in với máy tính.

## Cài đặt mạng

Chọn loại kết nối và sau đó nhấp vào **Kế tiếp**.



Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

## Kết nối với thiết bị thông minh

Bạn có thể sử dụng máy in từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng một mạng Wi-Fi (SSID) như thiết bị thông minh. Để sử dụng máy in từ thiết bị thông minh, hãy thiết lập từ trang web sau. Truy cập trang web từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

### Lưu ý:

*Nếu muốn kết nối máy tính và thiết bị thông minh với máy in cùng lúc, chúng tôi khuyên bạn nên kết nối với máy tính trước.*

## Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in theo nhiều cách. Chọn phương thức kết nối phù hợp với môi trường và điều kiện mà bạn đang sử dụng.

Nếu bộ định tuyến không dây hỗ trợ WPS, bạn có thể thực hiện cài đặt bằng cách sử dụng thiết lập nút ấn.

Sau khi kết nối máy in với mạng, hãy kết nối máy in từ thiết bị mà bạn muốn sử dụng (máy tính, thiết bị thông minh, máy tính bảng, v.v.).

### Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn” ở trang 22
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 23
- ➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 24

## Cài đặt mạng

## Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn

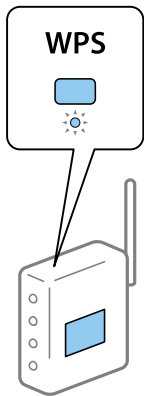
Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

- Bộ định tuyến không dây tương thích với WPS (Thiết lập bảo vệ Wi-Fi).
- Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây.

**Lưu ý:**


Nếu bạn không thể tìm thấy nút đó hoặc bạn thiết lập bằng phần mềm, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây.

1. Giữ nhấn nút [WPS] trên bộ định tuyến không dây cho tới khi đèn báo mật nhấp nháy.



Nếu bạn không biết vị trí của nút [WPS] hoặc không có nút nào trên bộ định tuyến không dây, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết.

2. Nhấn nút Wi-Fi trên máy in cho đến khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên nhau (khoảng năm giây).

Quá trình cài đặt kết nối sẽ bắt đầu. Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.

**Lưu ý:**

Máy in ở trạng thái lỗi kết nối khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời. Sau khi xóa lỗi của máy in bằng cách nhấn nút Wi-Fi trên máy in, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây rồi đặt bộ định tuyến không dây gần máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.

**Thông tin liên quan**

- ➔ [“Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 25](#)


## Cài đặt mạng

- ➔ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 25
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 113

### Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)


Bạn có thể kết nối với bộ định tuyến không dây bằng cách sử dụng mã PIN được in trên trang trạng thái mạng. Bạn có thể sử dụng phương pháp này để thiết lập xem bộ định tuyến không dây có khả năng WPS (Thiết lập Wi-Fi bảo vệ) không. Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào bộ định tuyến không dây.




1. Nạp giấy.

2. Giữ nhấn nút  trên máy in trong ít nhất bảy giây.


Tờ tình trạng mạng được in.

**Lưu ý:**

Nếu bạn nhấn nút  trong vòng bảy giây, báo cáo kết nối mạng được in ra. Lưu ý rằng thông tin mã PIN không được in trên báo cáo này.

3. Trong khi nhấn giữ nút Wi-Fi, bấm nút  cho tới khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên.



4. Sử dụng máy tính để nhập mã PIN (số có tám chữ số) được in tại cột [WPS-PIN Code] của trang trạng thái mạng vào bộ định tuyến không dây trong vòng hai phút.

Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.



**Lưu ý:**

Xem tài liệu đi cùng bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết về cách nhập mã PIN.

Máy in ở trạng thái lỗi kết nối khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời. Sau khi xóa lỗi của máy in bằng cách nhấn nút Wi-Fi trên máy in, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây rồi đặt bộ định tuyến không dây gần máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.






#### Thông tin liên quan


- ➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31
- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 25
- ➔ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 25
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 113

## Cài đặt mạng

**Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)**

Phương pháp này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị mà không cần bộ định tuyến không dây. Máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây.


1. Trong khi nhấn giữ nút Wi-Fi, bấm nút  cho tới khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên. Đợi cho đến khi quy trình kết thúc.

Khi kết nối được thiết lập, đèn  bật sáng.

**Lưu ý:**


Nếu bạn bật Wi-Fi Direct một lần, tùy chọn này vẫn bật trừ khi bạn khôi phục cài đặt mạng mặc định.

2. Nạp giấy.

3. Giữ nhấn nút  trên máy in trong ít nhất bảy giây.

Tờ tình trạng mạng được in. Bạn có thể kiểm tra SSID và mật khẩu cho Wi-Fi Direct (AP đơn giản) trên tờ này.

**Lưu ý:**

Nếu bạn nhả nút  trong vòng bảy giây, báo cáo kết nối mạng được in ra. Lưu ý rằng SSID và mật khẩu cho Wi-Fi Direct (AP đơn giản) không được in trên báo cáo này.

4. Trên màn hình kết nối mạng của máy tính hoặc màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh, hãy chọn SSID giống như được hiển thị trên tờ trạng thái mạng để kết nối.

```
<Wi-Fi Direct>
Wi-Fi Direct Mode           On
Communication Mode         Simple AP
Operation Mode              IEEE802.11g/n
Communication Speed         Auto
SSID                        DIRECT-
Password                    
Channel                     11
Security Level              WPA2-PSK(AES)
Link Status                 Unknown
Connected Devices           0 (Max  )
Client MAC List             None
```



5. Nhập mật khẩu được hiển thị trên tờ trạng thái mạng trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái Wi-Fi Direct trên tờ trạng thái mạng.




## Cài đặt mạng

### Lưu ý:

**Khi bạn kết nối từ thiết bị thông minh bằng kết nối Wi-Fi Direct (dành cho Android)**

Khi bạn đang sử dụng thiết bị Android và kết nối với máy in bằng Wi-Fi Direct, đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời trên máy in.

Nhấn nút Wi-Fi để cho phép yêu cầu kết nối.

Nhấn nút  nếu bạn muốn từ chối yêu cầu kết nối.

Xem Mẹo trên trang web sau để biết thêm chi tiết.

<http://epson.sn> > Hỗ trợ

### Thông tin liên quan

- ➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31
- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 25
- ➔ “Khi bạn không thể kết nối bằng Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 115

---

## Kiểm tra tình trạng kết nối mạng

Bạn có thể kiểm tra tình trạng kết nối mạng theo cách sau.

### Kiểm tra trạng thái mạng bằng đèn mạng

Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối mạng bằng đèn mạng trên bảng điều khiển của máy in.


### Thông tin liên quan

- ➔ “Đèn và trạng thái máy in” ở trang 16

### In báo cáo kết nối mạng

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra trạng thái giữa máy in và bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.

2. Nhấn nút .

Báo cáo kết nối mạng được in.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 26

## Cài đặt mạng

## Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.

Check Network Connection

Check Result FAIL

Error code (E-2)

See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect.  
If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again.

If your problems persist,  
see your documentation for help and networking tips.

---

Checked Items

|                                    |           |
|------------------------------------|-----------|
| Wireless Network Name (SSID) Check | FAIL      |
| Communication Mode Check           | Unchecked |
| Security Mode Check                | Unchecked |
| MAC Address Filtering Check        | Unchecked |
| Security Key/Password Check        | Unchecked |
| IP Address Check                   | Unchecked |
| Detailed IP Setup Check            | Unchecked |

---

Network Status

|                     |                   |
|---------------------|-------------------|
| Printer Name        | EPSON XXXXXX      |
| Printer Model       | XX-XXX Series     |
| IP Address          | 169.254.137.8     |
| Subnet Mask         | 255.255.0.0       |
| Default Gateway     |                   |
| Network Name (SSID) | EpsonNet          |
| Security            | None              |
| Signal Strength     | Poor              |
| MAC Address         | F8:D0:27:40:C0:AC |

a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

### Thông tin liên quan

- ➔ “E-2, E-3, E-7” ở trang 27
- ➔ “E-5” ở trang 28
- ➔ “E-6” ở trang 28
- ➔ “E-8” ở trang 28
- ➔ “E-9” ở trang 29
- ➔ “E-10” ở trang 29
- ➔ “E-11” ở trang 29
- ➔ “E-12” ở trang 30
- ➔ “E-12” ở trang 30
- ➔ “Thông báo Trên Môi trường Mạng” ở trang 31

## Cài đặt mạng

### E-1

#### Giải pháp:

- Đảm bảo bạn đã cắm chặt cáp ethernet vào máy in, cổng nối hoặc thiết bị mạng khác.
- Đảm bảo bạn đã bật cổng nối hoặc thiết bị mạng khác.
- Nếu bạn muốn kết nối máy in bằng Wi-Fi, hãy thực hiện lại cài đặt Wi-Fi cho máy in vì nó đã bị tắt.

### E-2, E-3, E-7

#### Giải pháp:

- Đảm bảo bạn đã bật bộ định tuyến không dây.
- Xác nhận rằng máy tính hoặc thiết bị của bạn đã được kết nối thích hợp với bộ định tuyến không dây.
- Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.
- Đặt máy in gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng.
- Nếu bạn đã tự nhập SSID, kiểm tra xem nó có đúng không. Kiểm tra SSID từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây có nhiều SSID, hãy chọn SSID đang hiển thị. Khi SSID đang sử dụng tần số không tương thích thì máy in sẽ không hiển thị nó.
- Nếu đang sử dụng cài đặt nút nhấn để thiết lập kết nối mạng, đảm bảo bộ định tuyến không dây của bạn có hỗ trợ WPS. Bạn không thể sử dụng cài đặt nút nhấn nếu bộ định tuyến không dây của bạn không hỗ trợ WPS.
- Đảm bảo SSID của bạn chỉ sử dụng các ký tự ASCII (ký tự và biểu tượng chữ và số). Máy in không thể hiển thị SSID chứa các ký tự không phải ASCII.
- Đảm bảo bạn đã biết SSID và mật khẩu trước khi kết nối bộ định tuyến không dây. Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây với các cài đặt mặc định thì SSID và mật khẩu sẽ được in trên nhãn của nó. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- Nếu bạn đang kết nối với SSID được tạo bằng thiết bị thông minh tethering (phát mạng di động), hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu hướng dẫn kèm theo thiết bị thông minh đó.
- Nếu kết nối Wi-Fi của bạn bị ngắt đột ngột, hãy kiểm tra các tình trạng sau. Nếu gặp phải bất kỳ tình trạng nào sau đây, hãy thiết lập lại cài đặt mạng bằng cách tải về và chạy phần mềm từ trang web sau.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

- Một thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng qua cài đặt nút nhấn.
- Mạng Wi-Fi đã được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào khác thay vì thiết lập nút nhấn.

#### Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in” ở trang 21

## Cài đặt mạng

### E-5

#### Giải pháp:

Đảm bảo loại bảo mật của bộ định tuyến không dây được cài sang một trong các loại sau. Nếu không phải, hãy thay đổi loại bảo mật trên bộ định tuyến không dây rồi thiết lập lại cài đặt mạng cho máy in.

- WEP-64 bit (40 bit)
- WEP-128 bit (104 bit)
- WPA PSK (TKIP/AES)\*
- WPA2 PSK (TKIP/AES)\*
- WPA (TKIP/AES)
- WPA2 (TKIP/AES)

\* WPA PSK còn được biết như là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được biết như là WPA2 Cá nhân.

### E-6

#### Giải pháp:

- Kiểm tra xem chức năng lọc địa chỉ MAC có bị tắt hay không. Nếu đã bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in để nó không bị lọc. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để biết thêm chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây của bạn đang sử dụng cách xác thực chia sẻ với bảo mật WEP, đảm bảo khoá và chỉ mục xác thực là chính xác.
- Nếu số lượng thiết bị có thể kết nối trên bộ định tuyến không dây ít hơn số lượng thiết bị mạng mà bạn muốn kết nối, hãy thực hiện cài đặt trên bộ định tuyến không dây để tăng số lượng thiết bị có thể kết nối. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để thực hiện cài đặt.

#### Thông tin liên quan

➔ [“In tờ tình trạng mạng” ở trang 31](#)

### E-8

#### Giải pháp:

- Bật DHCP trên bộ thu phát không dây nếu cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in được cài sang **Tự động**.
- Nếu cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in được cài sang Thủ công thì địa chỉ IP mà bạn đã tự thiết lập sẽ không có hiệu lực vì nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0). Thiết lập địa chỉ IP hợp lệ từ bảng điều khiển máy in hoặc bằng Web Config.

#### Thông tin liên quan

➔ [“In tờ tình trạng mạng” ở trang 31](#)

## Cài đặt mạng

### E-9

#### Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Đã bật các thiết bị chưa.
- Bạn có thể truy cập Internet và các máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ những thiết bị bạn muốn kết nối với máy in hay không.

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng sau khi xác nhận các tình trạng ở trên, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại. Sau đó, thiết lập lại cài đặt mạng bằng cách tải về và chạy trình cài đặt từ trang web sau.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

#### Thông tin liên quan

➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20

### E-10

#### Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Đã bật các thiết bị khác trên mạng hay chưa.
- Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) phải chính xác nếu bạn đã cài đặt Nhận địa chỉ IP của Máy in sang Thủ công.

Cài lại địa chỉ mạng nếu sai. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Nếu đã bật DHCP, hãy đổi cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in sang **Tự động**. Nếu bạn muốn tự cài đặt địa chỉ IP, hãy kiểm tra địa chỉ IP từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng, sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Cài mặt nạ mạng phụ sang [255.255.255.0].

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.

#### Thông tin liên quan

➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31

### E-11

#### Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Địa chỉ cổng vào mặc định phải chính xác nếu bạn cài Thiết lập TCP/IP sang Thủ công.
- Thiết bị được cài làm cổng vào mặc định đã được bật hay chưa.

Đã cài đúng địa chỉ cổng vào mặc định hay chưa. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

## Cài đặt mạng

### Thông tin liên quan

➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31

## E-12

### Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Đã bật các thiết bị khác trên mạng hay chưa.
- Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) phải chính xác nếu bạn đang tự nhập chúng.
- Địa chỉ mạng cho các thiết bị khác (mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) đã giống nhau chưa.
- Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác.

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng sau khi xác nhận các tình trạng ở trên, hãy thử các cách sau.

- Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.
- Thực hiện lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy nó từ trang web sau.  
<http://epson.sn> > **Thiết lập**
- Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu đăng ký nhiều mật khẩu, hãy kiểm tra xem mật khẩu đăng ký đầu tiên đã được cài trên máy in chưa.

### Thông tin liên quan

➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31

➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20

## E-13

### Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Các thiết bị mạng như bộ định tuyến không dây, cổng nối và bộ định tuyến đã được bật chưa.
- Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng chưa được thực hiện bằng thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được cài đặt tự động trong khi Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng khác được thực hiện thủ công thì mạng của máy in có thể khác với mạng dùng cho các thiết bị khác.)

Nếu nó vẫn không hoạt động sau khi kiểm tra các mục trên, hãy thử các thao tác dưới đây.

- Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.
- Thực hiện cài đặt mạng trên máy tính dùng cùng mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy nó từ trang web sau.  
<http://epson.sn> > **Thiết lập**
- Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu đăng ký nhiều mật khẩu, hãy kiểm tra xem mật khẩu đăng ký đầu tiên đã được cài trên máy in chưa.

## Cài đặt mạng

### Thông tin liên quan


- ➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 31
- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20

### Thông báo Trên Môi trường Mạng


| Thông báo                                                                                                                                                                        | Giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| *Multiple network names (SSID) that match your entered network name (SSID) have been detected. Confirm network name (SSID).                                                      | Có thể thiết lập cùng một SSID trên nhiều bộ thu phát không dây. Kiểm tra các cài đặt trên bộ thu phát không dây và thay đổi SSID.                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router. | Sau khi di chuyển máy in đến gần hơn với bộ thu phát không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng thì hãy tắt bộ thu phát không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại. Nếu nó vẫn không kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ thu phát không dây.                                                                                                                                                   |
| *No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one.                                                                       | Máy tính và các thiết bị thông minh có thể kết nối đồng thời sẽ được kết nối đầy đủ qua kết nối Wi-Fi Direct (Bộ thu phát ko dây đơn giản). Để thêm máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, trước hết hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối.<br><br>Bạn có thể xác nhận số lượng thiết bị không dây có thể kết nối đồng thời và số lượng thiết bị đã kết nối bằng cách kiểm tra tờ trạng thái mạng. |
| The same SSID as Wi-Fi Direct exists in the environment. Change the Wi-Fi Direct SSID if you cannot connect a smart device to the printer.                                       | Trên bảng điều khiển máy in, hãy vào màn hình Thiết lập Wi-Fi Direct và chọn menu để thay đổi cài đặt. Bạn có thể đổi tên mạng theo DIRECT-XX-. Nhập trong phạm vi 32 ký tự.                                                                                                                                                                                                                                     |

## In tờ tình trạng mạng

Bạn có thể kiểm tra thông tin mạng chi tiết bằng cách in thông tin này như số thiết bị tối đa bạn có thể kết nối thông qua Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

1. Nạp giấy.
2. Giữ nhấn nút  trên bảng điều khiển của máy in trong ít nhất bảy giây.  
Tờ tình trạng mạng được in.

**Lưu ý:**

Nếu bạn nhả nút  trong vòng bảy giây, báo cáo kết nối mạng được in ra.

## Thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây mới

Nếu SSID thay đổi do thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây và môi trường mạng mới được thiết lập, hãy đặt lại cài đặt Wi-Fi.

**Thông tin liên quan**

➔ “Thay đổi phương thức kết nối với máy tính” ở trang 32

---

## Thay đổi phương thức kết nối với máy tính

Sử dụng trình cài đặt và thiết lập lại theo phương thức kết nối khác.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<http://epson.sn>

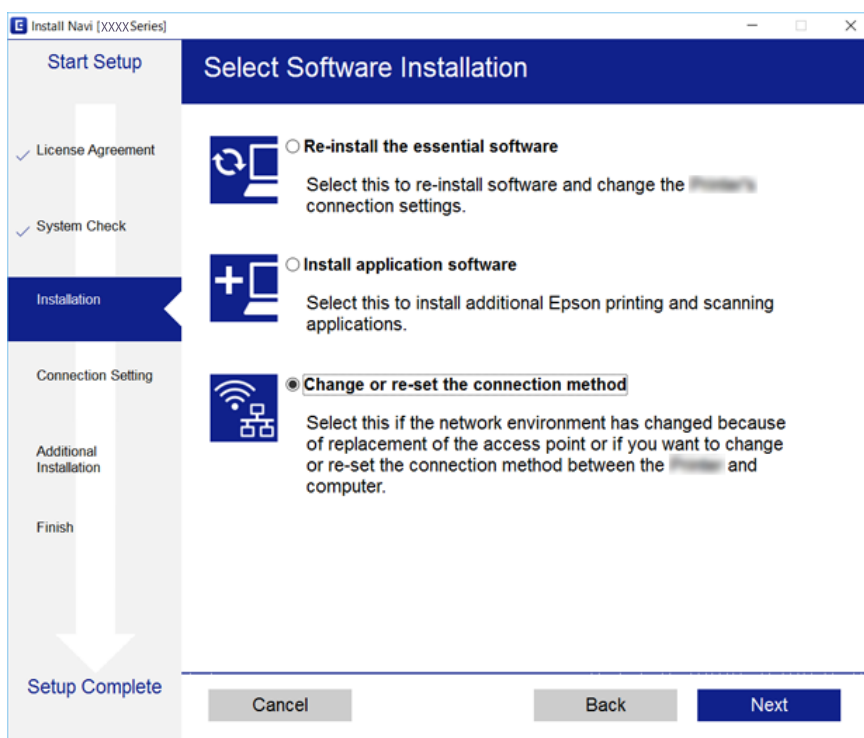
Thiết lập bằng đĩa phần mềm (chỉ dành cho kiểu máy đi kèm đĩa phần mềm và người dùng máy tính Windows có ổ đĩa).

Đưa đĩa phần mềm vào máy tính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

**Chọn thay đổi phương thức kết nối**

Làm theo hướng dẫn trên màn hình cho tới khi màn hình sau hiển thị.

Chọn **Thay đổi hoặc cài lại cách kết nối** trên màn hình Chọn cài đặt phần mềm và sau đó nhấp vào **Kế tiếp**.




---





## Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển

Bạn có thể khôi phục tất cả cài đặt mạng về cài đặt mặc định.

1. Tắt máy in.



## Cài đặt mạng

2. Trong khi nhấn giữ nút , bấm nút  cho tới khi đèn  và đèn  nhấp nháy luân phiên.

Khởi phục hoàn tất khi đèn  và đèn  tắt.



# Chuẩn bị máy in

## Nạp trang

### Các loại giấy sẵn có và các khả năng


#### Giấy Epson chính hãng

Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

**Lưu ý:**


Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

#### Giấy thích hợp cho việc in tài liệu

| Tên phương tiện                  | Kích cỡ | Khả năng nạp (Tờ)                                                    |  |
|----------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Epson Bright White Ink Jet Paper | A4      | Đến vạch được biểu thị bằng biểu tượng tam giác trên thanh dẫn cạnh. | -                                                                                    |

\* In không đường viền

#### Giấy thích hợp cho việc in ảnh


| Tên phương tiện                     | Kích cỡ                                               | Khả năng nạp (Tờ) |  |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Epson Ultra Glossy Photo Paper      | A4, 13×18 cm (5×7 in.)                                | 20*2              | -                                                                                     |
|                                     | 10×15 cm (4×6 in.)                                    |                   | ✓                                                                                     |
| Epson Premium Glossy Photo Paper    | A4, 13×18 cm (5×7 in.)                                | 20*2              | -                                                                                     |
|                                     | Kích thước rộng 16:9 (102×181 mm), 10×15 cm (4×6 in.) |                   | ✓                                                                                     |
| Epson Premium Semigloss Photo Paper | A4                                                    | 20*2              | -                                                                                     |
|                                     | 10×15 cm (4×6 in.)                                    |                   | ✓                                                                                     |
| Epson Photo Paper Glossy            | A4, 13×18 cm (5×7 in.)                                | 20*2              | -                                                                                     |
|                                     | 10×15 cm (4×6 in.)                                    |                   | ✓                                                                                     |
| Epson Matte Paper-Heavyweight       | A4                                                    | 20                | -                                                                                     |
| Epson Photo Quality Ink Jet Paper   | A4                                                    | 80                | -                                                                                     |
| Epson Double-Sided Matte Paper      | A4                                                    | 1                 | -                                                                                     |

**Chuẩn bị máy in**

\*1 In không đường viền

\*2 Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu giấy nạp không đúng hoặc nếu bản in có màu sắc không đều hoặc có đốm bẩn.


**Giấy có bán sẵn****Giấy thường**

| Tên phương tiện              | Kích cỡ                                          | Khả năng nạp (Tờ)                                                     |  *1 |
|------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy thường<br>Giấy sao chụp | Letter, A4, B5, 16K (195×270 mm),<br>A5, A6, B6  | Đến vạch đường thẳng có biểu tượng<br>tam giác trên thanh dẫn cạnh.*2 | -                                                                                      |
|                              | Legal, 8,5×13 in., Indian-Legal                  | 1                                                                     | -                                                                                      |
|                              | Người dùng xác định (mm)<br>54×86 đến 215,9×1200 | 1                                                                     | -                                                                                      |

\*1 In không đường viền

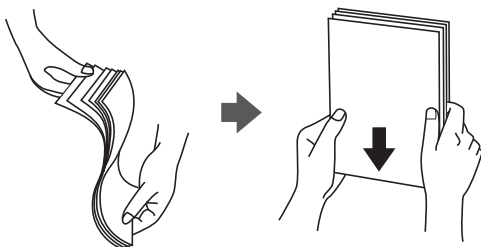
\*2 Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu giấy nạp không đúng hoặc nếu bản in có màu sắc không đều hoặc có đốm bẩn.

**Bì thư**

| Tên phương tiện | Kích cỡ                            | Khả năng nạp (bì thư) |  * |
|-----------------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Bì thư          | Bì thư số 10, Bì thư DL, Bì thư C6 | 10                    | -                                                                                       |

\* In không đường viền

**Thận trọng khi xử lý giấy**
 Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.

 Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.


## Chuẩn bị máy in

- ❑ Nếu giấy bị cong, hãy làm phẳng hoặc uốn nhẹ theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy cong có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.



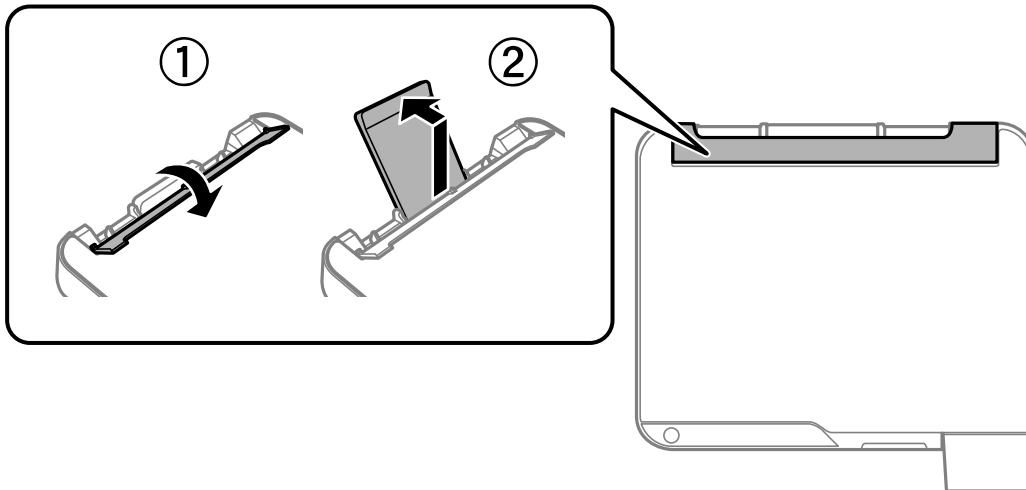
- ❑ Không sử dụng giấy nhăn nheo, bị xé, cắt, gấp lại, ẩm, quá dày, quá mỏng hoặc giấy có miếng dán dính bên trên. Sử dụng những loại giấy này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.
- ❑ Đảm bảo bạn đang sử dụng giấy thờ dài. Nếu không chắc về loại giấy bạn đang sử dụng, hãy kiểm tra bao bì giấy hoặc liên hệ với nhà sản xuất để xác nhận các thông số kỹ thuật của giấy.

### Thông tin liên quan

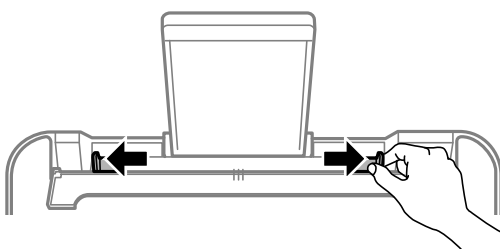
➔ [“Thông số kỹ thuật máy in” ở trang 131](#)

## Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau

1. Mở tấm bảo vệ khay nạp và kéo bộ phận đỡ giấy ra.

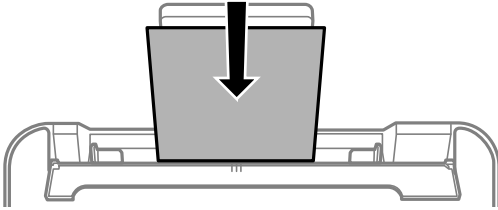


2. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh.



## Chuẩn bị máy in

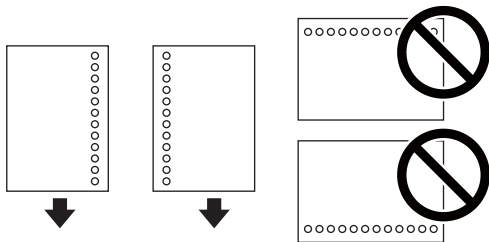
3. Nạp giấy ở giữa bộ phận đỡ giấy với mặt in hướng lên trên.



**!** **Quan trọng:**

- Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch ngay phía dưới biểu tượng ▼ bên trong thanh dẫn hướng bên cạnh.
- Nạp cạnh ngắn của giấy trước. Tuy nhiên, khi bạn đã đặt cạnh dài làm chiều rộng của khổ giấy do người dùng xác định thì hãy nạp cạnh dài của giấy trước.

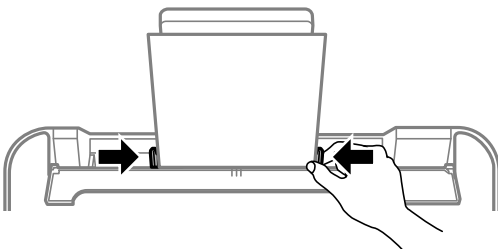
- Giấy đục lỗ sẵn



**Lưu ý:**

- Nạp một tờ duy nhất giấy thường có kích thước xác định với lỗ đóng sách ở bên trái hoặc phải.
- Điều chỉnh vị trí in của tệp của bạn để tránh in lên các lỗ.

4. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh đến mép giấy, sau đó đóng tấm bảo vệ khay nạp.

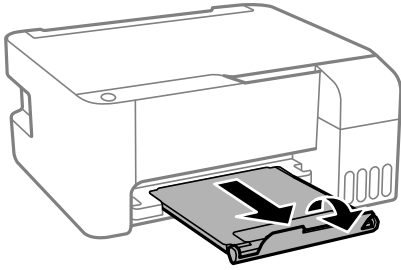


**!** **Quan trọng:**

Không đặt các vật trên tấm bảo vệ khay nạp. Làm như vậy có thể ngăn giấy nạp.

## Chuẩn bị máy in

5. Trượt khay đầu ra ra ngoài.



**Lưu ý:**

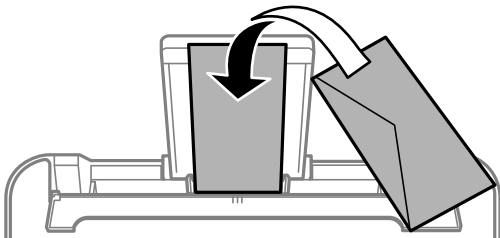
Cắt giấy còn lại vào túi giấy. Nếu bạn để giấy trong máy in, giấy có thể quấn lại hoặc chất lượng in có thể suy giảm.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 35
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34
- ➔ “Nạp phong bì và biện pháp phòng ngừa” ở trang 38
- ➔ “Nạp giấy dài” ở trang 39

## Nạp phong bì và biện pháp phòng ngừa

Nạp cạnh ngắn ở giữa của phong bì trước với nắp phong bì hướng xuống và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến cạnh của phong bì.



- Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng trước khi nạp vào.



- Không sử dụng phong bì bị cong hoặc gấp lại. Sử dụng những loại phong bì này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.
- Không sử dụng phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì có cửa sổ.
- Tránh sử dụng phong bì quá mỏng, vì chúng có thể bị cong lại trong khi in.

### Thông tin liên quan

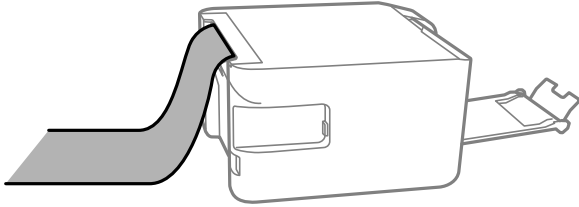
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34

**Chuẩn bị máy in**

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

**Nạp giấy dài**

Khi nạp giấy dài hơn kích thước legal, đặt giấy vào bộ phận đỡ giấy, sau đó vuốt thẳng mép đầu dẫn của giấy.

**Thông tin liên quan**

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

**Danh sách loại giấy**

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn loại giấy phù hợp với giấy.

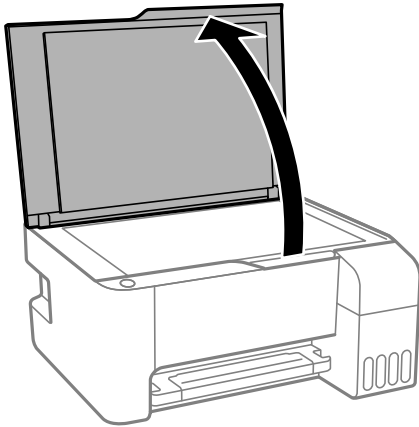
| Tên phương tiện                                                 | Loại phương tiện            |
|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Epson Bright White Ink Jet Paper                                | Giấy thường                 |
| Epson Ultra Glossy Photo Paper                                  | Epson Ultra Glossy          |
| Epson Premium Glossy Photo Paper                                | Epson Premium Glossy        |
| Epson Premium Semigloss Photo Paper                             | Epson Premium Semigloss     |
| Epson Photo Paper Glossy                                        | Photo Paper Glossy          |
| Epson Matte Paper-Heavyweight<br>Epson Double-Sided Matte Paper | Epson Matte                 |
| Epson Photo Quality Ink Jet Paper                               | Epson Photo Quality Ink Jet |

**Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan****Quan trọng:**

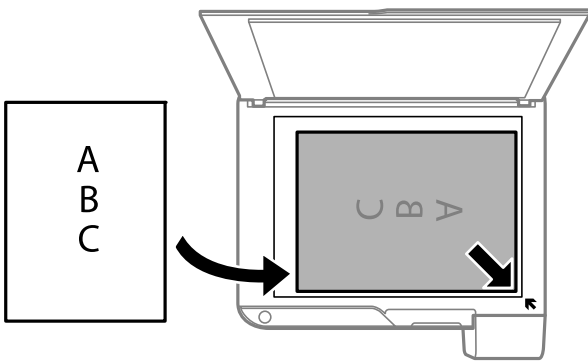
*Khi đặt bản gốc to như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp vào kính máy scan.*

## Chuẩn bị máy in

1. Mở nắp tài liệu.



2. Loại bỏ mọi vết bụi bẩn trên kính máy scan.
3. Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc.



**Lưu ý:**

Nội dung cách mép trên hoặc mép phải của kính máy scan 1,5 mm sẽ không được quét.

4. Đóng nhẹ nắp.



**Quan trọng:**

Không tác động quá nhiều lực vào kính máy scan hoặc nắp tài liệu. Nếu không, chúng có thể bị hỏng.

5. Lấy bản gốc ra sau khi quét.

**Lưu ý:**

Nếu bạn để bản gốc trên kính máy scan trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

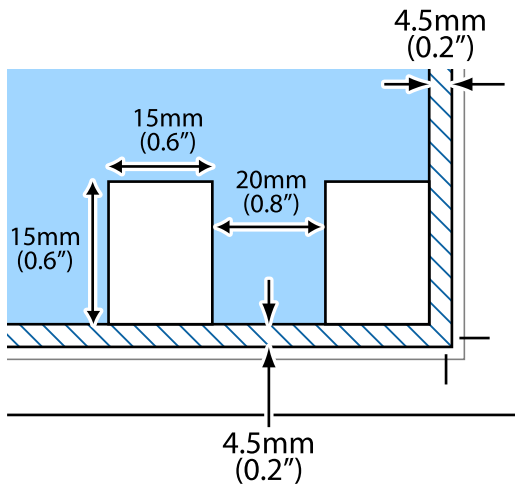
## Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc

Bạn có thể quét nhiều ảnh cùng lúc và lưu từng ảnh, sử dụng **Chế độ ảnh** in Epson Scan 2. Đặt ảnh cách xa cạnh ngang và dọc của kính máy scan 4,5 mm và đặt chúng cách xa nhau ít nhất 20 mm. Ảnh phải lớn hơn 15×15 mm.



**Lưu ý:**

Bật hộp kiểm **Hình thu nhỏ** phía trên của sổ xem trước.



## Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã cài. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tùy vào địa điểm mua hàng, máy in có thể có tính năng tắt tự động nếu chưa kết nối mạng trong một khoảng thời gian nhất định.

<https://www.epson.eu/energy-consumption>

## Tiết kiệm điện — Windows


1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên tab **Bảo dưỡng**.
3. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
  - Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Gửi**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Gửi**.
  - Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Gửi**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian trong cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**, sau đó nhấp vào **Gửi**.

**Lưu ý:**

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc **Tắt nếu bị ngắt kết nối** và tính năng **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào vị trí mua.

4. Nhấp vào **Đ.y**.

## Tiết kiệm điện — Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **Cài đặt máy in**.
4. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
  - Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Áp dụng**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Áp dụng**.
  - Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Áp dụng**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian trong cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**, sau đó nhấp vào **Áp dụng**.

**Lưu ý:**

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc tính năng **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

# In

---

## In từ trình điều khiển máy in trên Windows

### Truy cập trình điều khiển máy in

Khi truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển của máy tính, các cài đặt được áp dụng cho tất cả ứng dụng.

#### Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

- Windows 10/Windows Server 2016

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

- Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012

Chọn **Máy để bàn > Cài đặt > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

- Windows 7/Windows Server 2008 R2

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

- Windows Vista/Windows Server 2008

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Chọn tùy chọn máy in**.

- Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Máy in và Phần cứng khác > Máy in và Fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

#### Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cùng cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

#### Lưu ý:

Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.

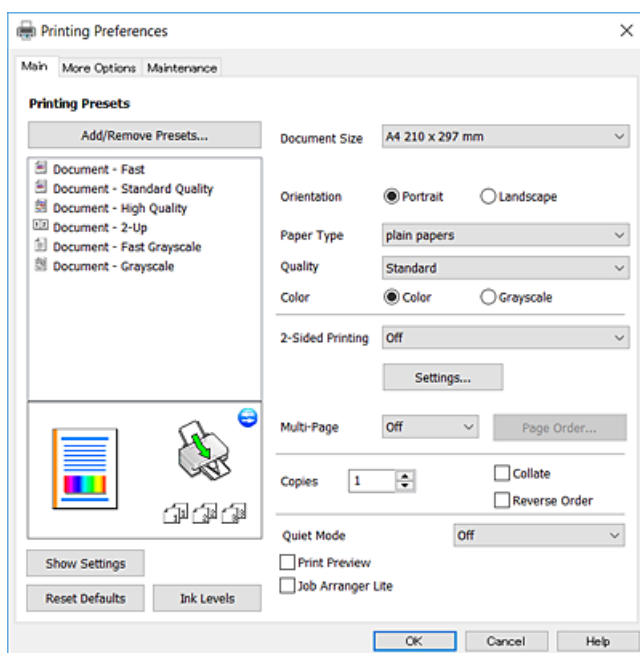
### Những điều cơ bản về in

#### Lưu ý:

Các thao tác có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

**In**

1. Mở tệp bạn muốn in.  
Nạp giấy vào máy in nếu chưa nạp.
2. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
3. Chọn máy in của bạn.
4. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



5. Thay đổi cài đặt khi cần thiết.  
Xem tùy chọn menu cho trình điều khiển máy in để biết chi tiết.

**Lưu ý:**

- Bạn cũng có thể xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào mục hiển thị **T.giúp**.
- Khi chọn **Xem trước in**, bạn có thể xem bản xem trước của tài liệu trước khi in.

6. Nhấp vào **OK** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
7. Nhấp vào **In**.

**Lưu ý:**

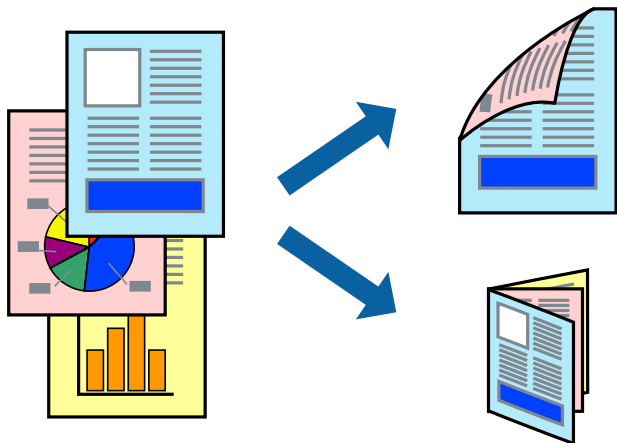
Khi bạn chọn **Xem trước in**, cửa sổ xem trước sẽ hiển thị. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Hủy** và sau đó lặp lại quy trình từ bước 2.

**Thông tin liên quan**

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36
- ➔ “Tab Chính” ở trang 59

## In bằng 2 mặt

Bạn có thể in trên cả hai mặt giấy. Bạn cũng có thể in số nhỏ có thể được tạo ra bằng sắp xếp lại các trang và gấp bản in.



### Lưu ý:

- Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.
- Lật giấy để in trên mặt còn lại khi máy in đã in xong mặt đầu tiên.
- Nếu bạn không sử dụng giấy thích hợp cho việc in 2 mặt, chất lượng in có thể suy giảm và có thể xảy ra kẹt giấy.
- Tùy thuộc vào giấy và dữ liệu, mực có thể thấm qua mặt kia của tờ giấy.

### Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34

## Cài đặt in

In 2 mặt có sẵn khi đã bật EPSON Status Monitor 3. Tuy nhiên, tính năng này có thể không khả dụng khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được sử dụng làm máy in dùng chung.

### Lưu ý:

Để bật EPSON Status Monitor 3, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

1. Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, chọn một tùy chọn từ **In 2 mặt**.
2. Nhấp vào **Settings**, đặt các cài đặt thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

### Lưu ý:

Để in tập sách gấp, chọn **Sách nhỏ**.

3. Nhấp vào **In**.

Khi đã kết thúc in mặt đầu tiên, một cửa sổ bật lên được hiển thị trên máy tính. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

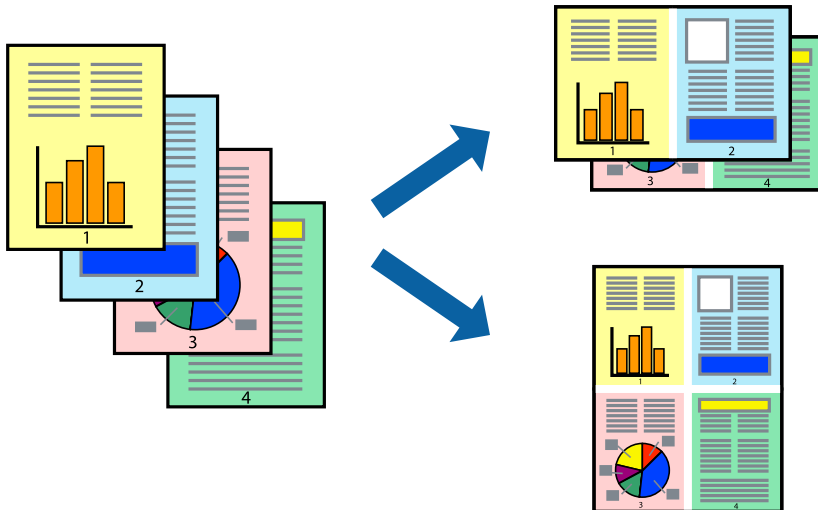
### Thông tin liên quan

➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43

➔ “Tab Chính” ở trang 59

## In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in hai hoặc bốn trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.



## Cài đặt in

Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, chọn **2 trang/tờ** hoặc **4 trang/tờ** làm cài đặt **Nhiều trang**.

*Lưu ý:*

*Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.*

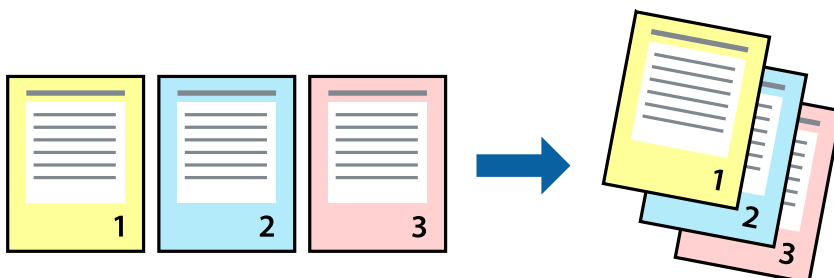
## Thông tin liên quan

➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43

➔ “Tab Chính” ở trang 59

## In và xếp chồng theo thứ tự trang (In theo thứ tự đảo ngược)

Bạn có thể in từ trang cuối cùng để các tài liệu được xếp chồng lên nhau theo thứ tự trang.



## Cài đặt in

Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, chọn **Thứ tự ngược**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “[Những điều cơ bản về in](#)” ở trang 43
- ➔ “[Tab Chính](#)” ở trang 59

## In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể thu nhỏ hoặc phóng to kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ cụ thể hoặc vừa với khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.



## Cài đặt in

Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, chọn kích thước tài liệu từ cài đặt **Cỡ tài liệu**. Chọn khổ giấy bạn muốn in từ cài đặt **Giấy ra**. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu** rồi chọn **Khớp với trang** hoặc **Thu-phóng về**. Khi bạn chọn **Thu-phóng về**, hãy nhập tỷ lệ phần trăm.

Chọn **Giữa** để in các hình ảnh ở giữa trang.

### Lưu ý:

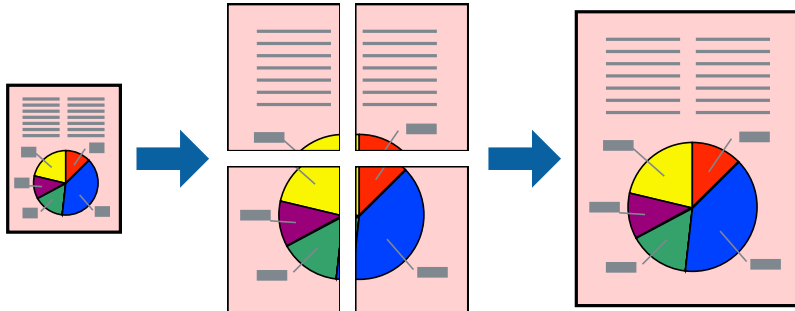
*Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.*

### Thông tin liên quan

- ➔ “[Những điều cơ bản về in](#)” ở trang 43
- ➔ “[Tab Tùy chọn khác](#)” ở trang 60

## In một hình ảnh trên nhiều tờ để phóng to (tạo áp phích)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



**Lưu ý:**

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

## Cài đặt in

Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, chọn **Áp phích 2x1**, **Áp phích 2x2**, **Áp phích 3x3** hoặc **Áp phích 4x4** làm cài đặt **Nhiều trang**. Nếu bạn nhấp vào **Cài đặt**, bạn có thể chọn panel mà bạn không muốn in. Bạn cũng có thể chọn tùy chọn hướng dẫn cắt.

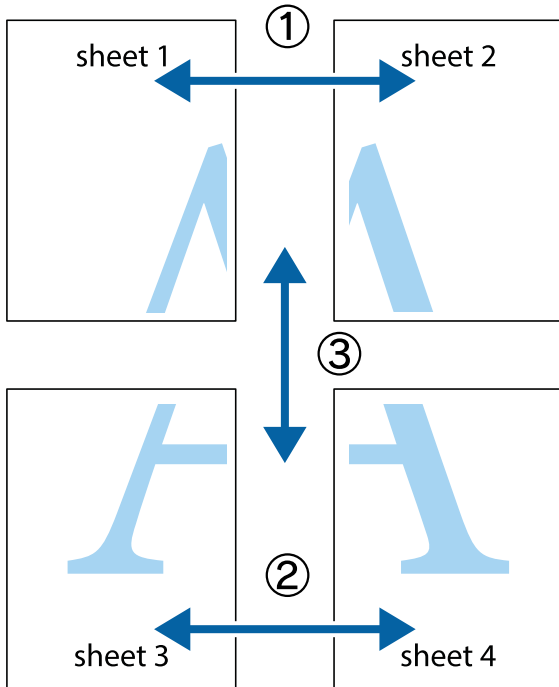
### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43
- ➔ “Tab Chính” ở trang 59

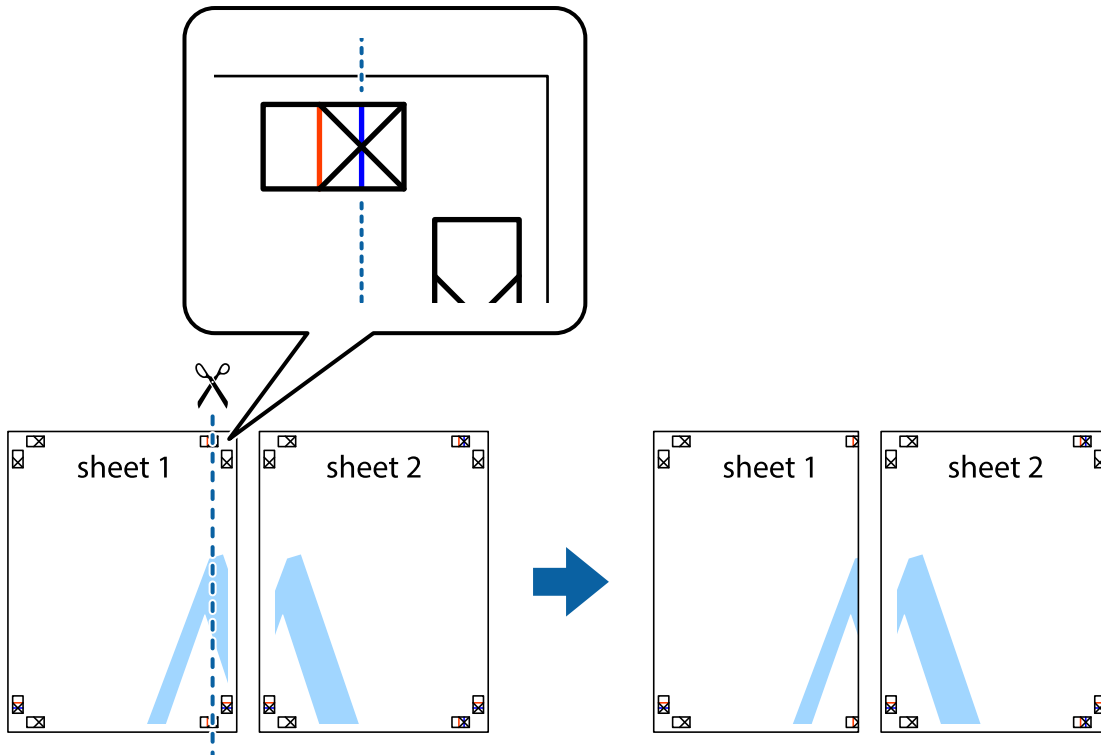


## Tạo áp-phích bằng Dấu cân chỉnh chồng lấp

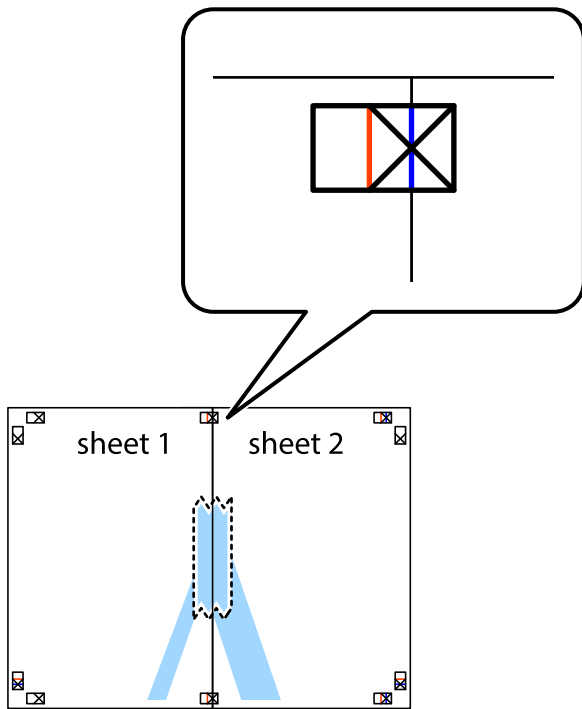
Đây là ví dụ về cách tạo áp-phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu cân chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.



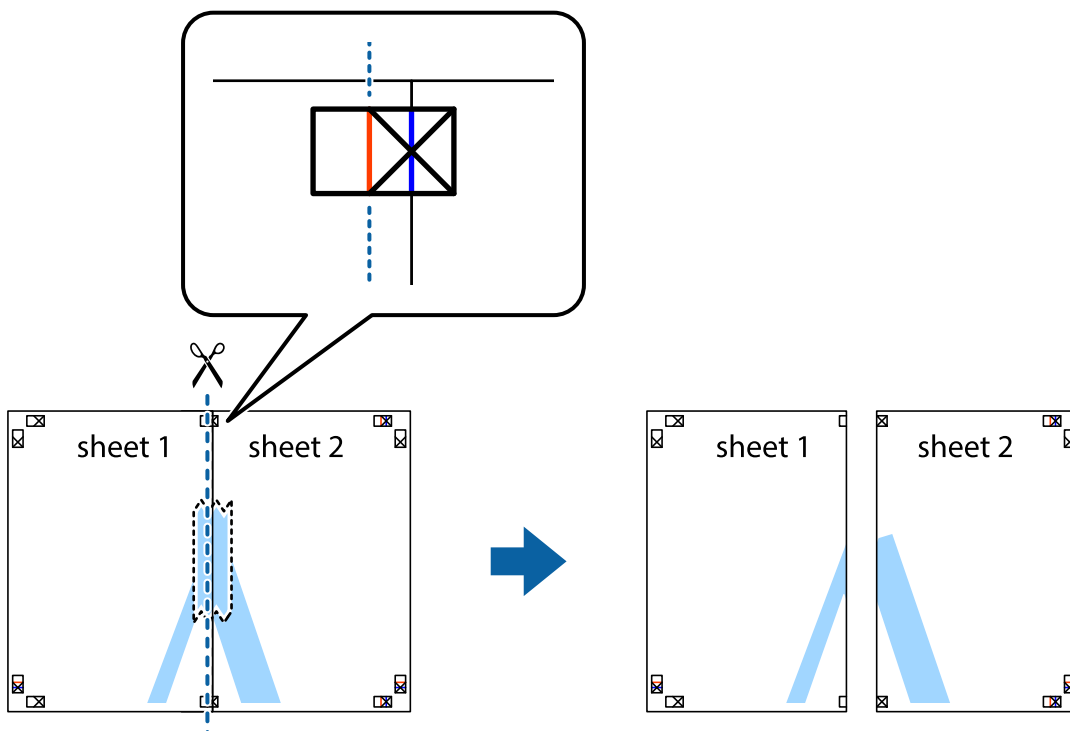
1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.



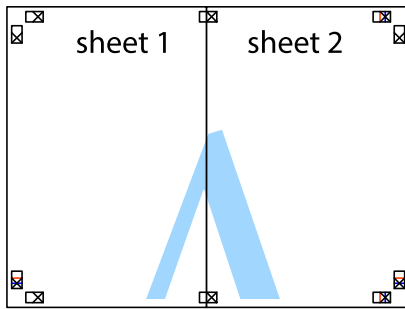
- Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.



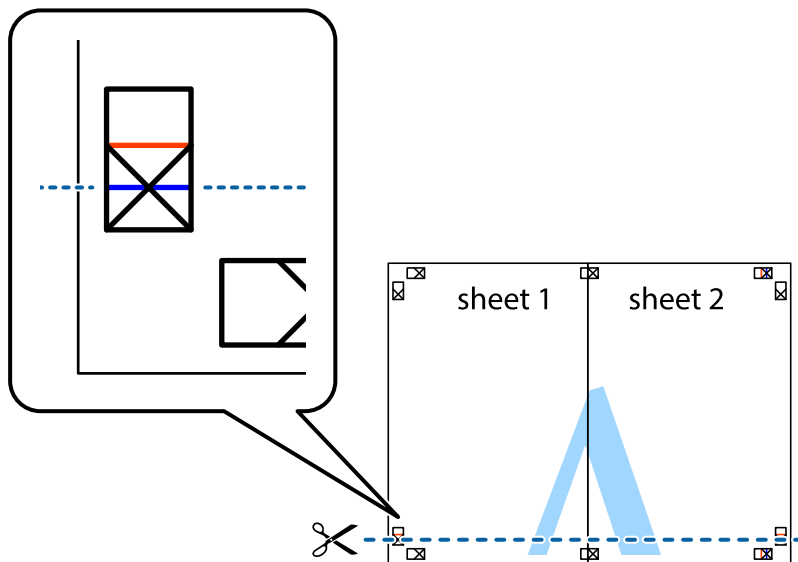
- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).



4. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

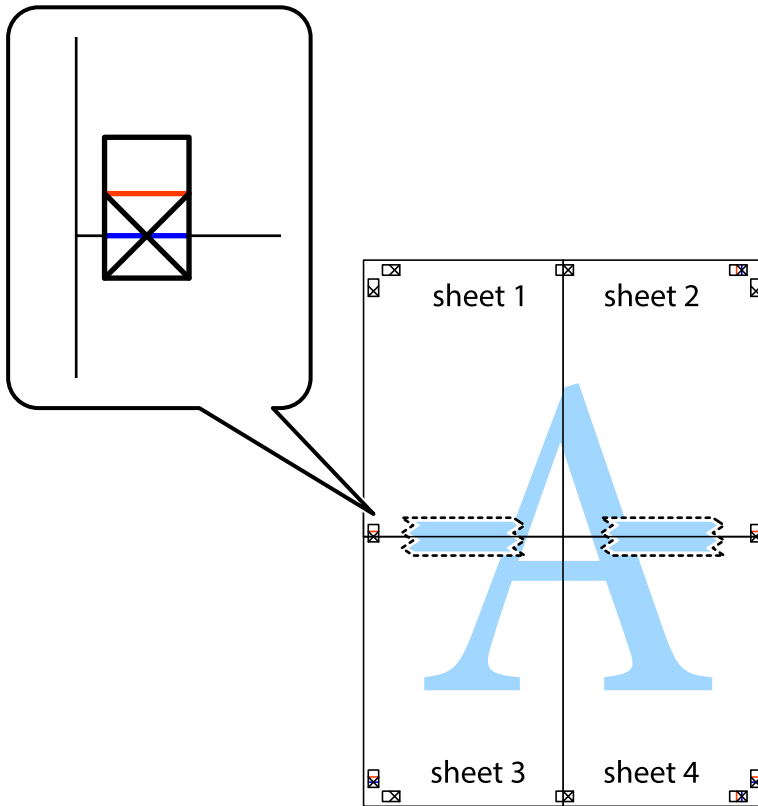


5. Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.
6. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.

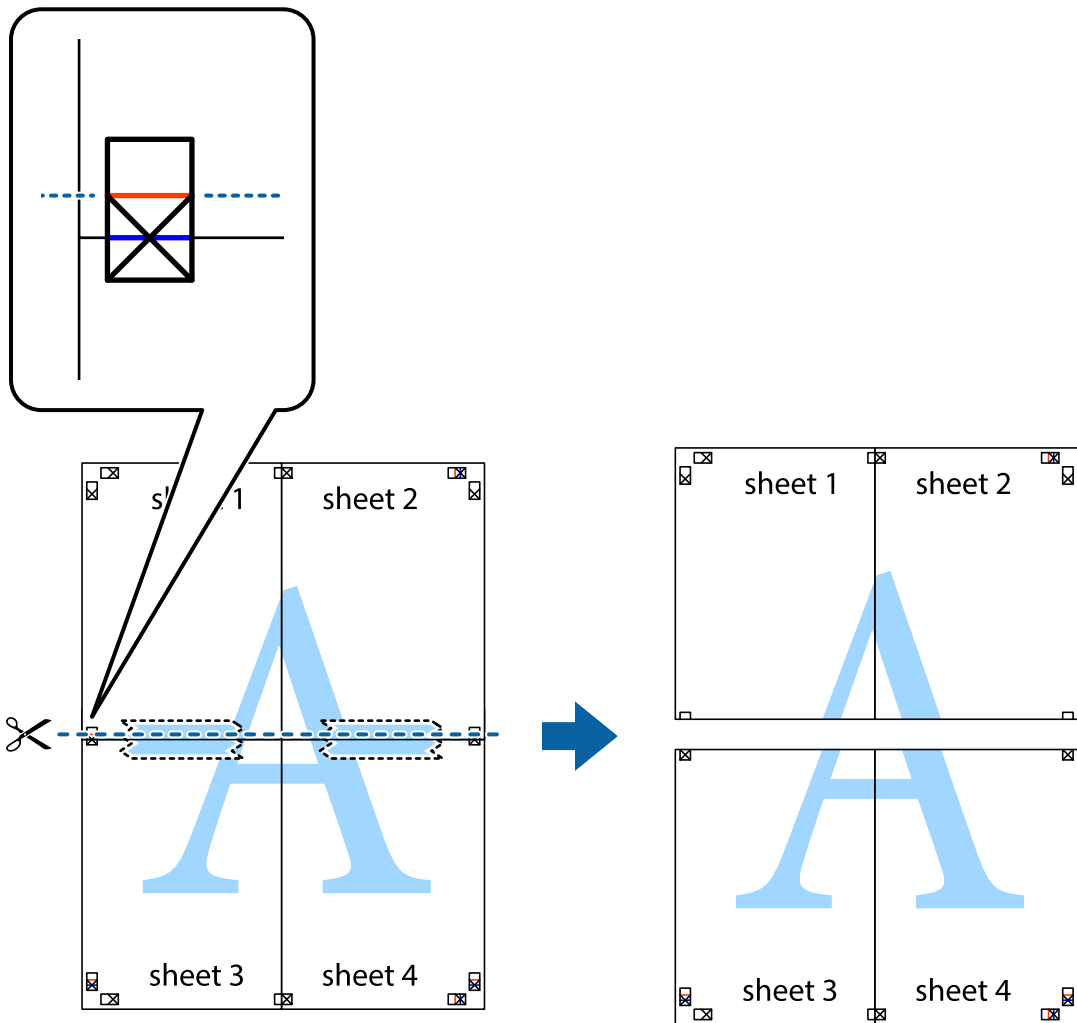


In

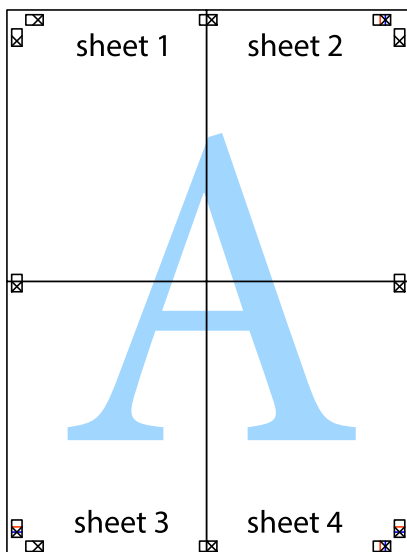
- Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.



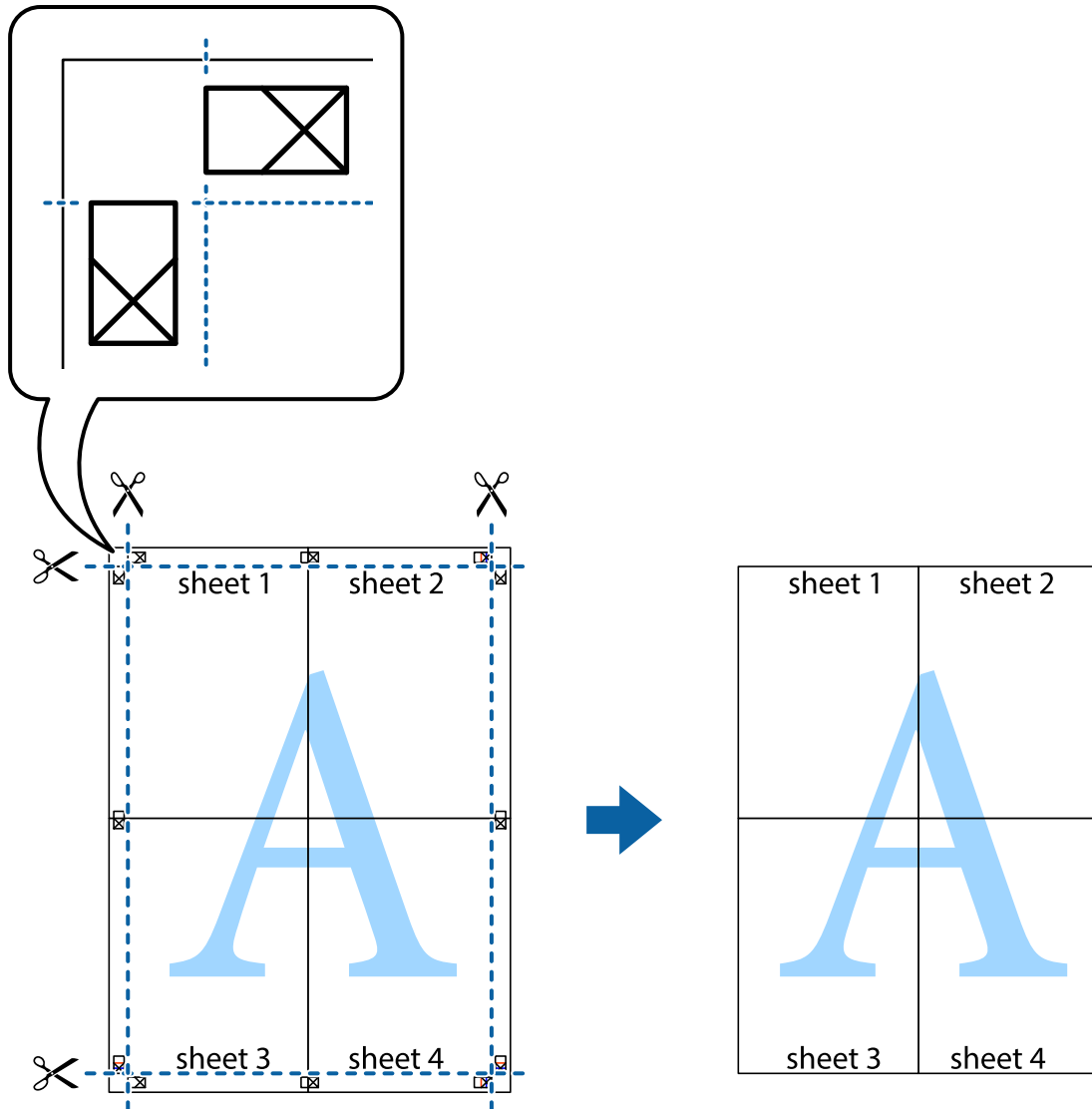
8. Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



9. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

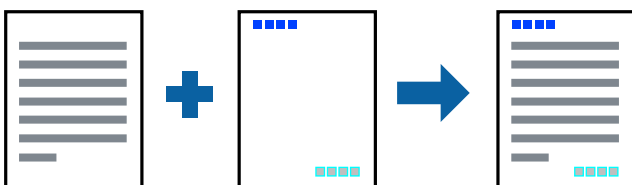


10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



## In với phần đầu đề và chân trang

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.



## Cài đặt in

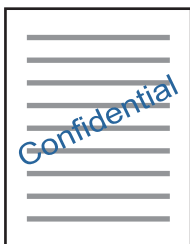
Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Tính năng dấu mờ**, sau đó chọn **Đầu trang/cuối trang**. Nhấp vào **Cài đặt**, sau đó chọn mục bạn muốn in.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43
- ➔ “Tab Tùy chọn khác” ở trang 60

## In hình mờ

Bạn có thể in hình mờ như "Bí mật" trên bản in của bạn. Bạn cũng có thể thêm hình mờ của riêng bạn.



### Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

## Cài đặt in

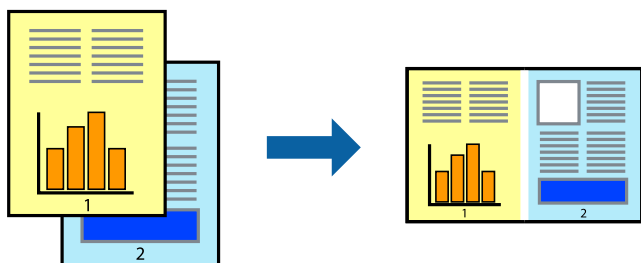
Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Tính năng dấu mờ**, sau đó chọn Dấu mờ. Nhấp vào **Cài đặt** để thay đổi chi tiết như kích thước, mật độ hoặc vị trí của hình mờ.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43
- ➔ “Tab Tùy chọn khác” ở trang 60

## In nhiều tệp cùng lúc

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một lệnh in duy nhất. Bạn có thể chỉ định cài đặt in cho các tệp kết hợp, như bố cục nhiều trang và in 2 mặt.



## Cài đặt in

Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, chọn **Job Arranger Lite**. Khi bạn bắt đầu in, cửa sổ Job Arranger Lite sẽ hiển thị. Khi cửa sổ Job Arranger Lite mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước trên.

## In

Khi bạn chọn một lệnh in được thêm vào In dự án trong cửa sổ Job Arranger Lite, bạn có thể chỉnh sửa bố cục trang.

Nhấp vào **In** từ menu **File** để bắt đầu in.

### Lưu ý:

Nếu bạn đóng cửa sổ Job Arranger Lite trước khi thêm tất cả dữ liệu in vào In dự án, lệnh in bạn hiện đang thực hiện sẽ bị hủy. Nhấp vào **Lưu** từ menu **File** để lưu lệnh in hiện tại. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

Để mở In dự án, hãy nhấp vào **Job Arranger Lite** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in để mở cửa sổ Job Arranger Lite. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp.

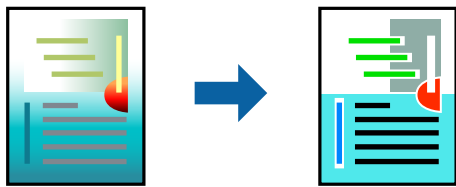
### Thông tin liên quan

➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43

➔ “Tab Chính” ở trang 59

## In bằng tính năng in màu chung

Bạn có thể tăng cường độ rõ ràng của văn bản và hình ảnh trong bản in.



In màu phổ biến chỉ khả dụng khi chọn cài đặt sau.

- Loại giấy: Giấy thường
- C.lượng: **Chuẩn** hoặc chất lượng cao hơn
- Màu in: **Màu**
- Ứng dụng: Microsoft® Office 2007 trở lên
- Cỡ chữ: 96 pts trở xuống

## Cài đặt in

Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Tùy chọn hình** trong cài đặt **Hiệu chỉnh màu**. Chọn một tùy chọn từ cài đặt **In màu phổ biến**. Nhấp vào **Tùy chọn tăng cường** để thực hiện cài đặt in khác.

### Lưu ý:

- Một số ký tự có thể bị thay đổi bằng các mẫu, chẳng hạn như "+" xuất hiện dưới dạng "±".
- Mẫu và gạch chân cụ thể theo ứng dụng có thể làm thay đổi nội dung được in bằng các cài đặt này.
- Chất lượng in có thể giảm trong ảnh và các hình ảnh khác khi sử dụng cài đặt In màu phổ biến.
- In chậm hơn khi sử dụng cài đặt In màu phổ biến.

### Thông tin liên quan

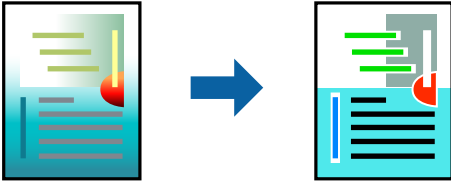
➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43

➔ “Tab Tùy chọn khác” ở trang 60



## Điều chỉnh màu in

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in.



### Lưu ý:

Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.

## Cài đặt in

Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, chọn **Tùy biến** làm cài đặt **Hiệu chỉnh màu**. Nhấp vào **Nâng cao** để mở cửa sổ **Hiệu chỉnh màu**, sau đó chọn phương pháp sửa màu.

### Lưu ý:

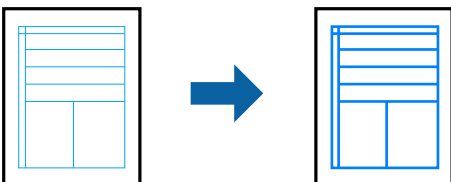
- Tự động** được chọn làm mặc định trên tab **Tùy chọn khác**. Với cài đặt này, màu được tự động điều chỉnh cho phù hợp với kiểu giấy và cài đặt chất lượng in.
- PhotoEnhance** trên cửa sổ **Hiệu chỉnh màu** điều chỉnh màu bằng cách phân tích vị trí của chủ thể. Vì vậy, nếu bạn thay đổi vị trí của chủ thể bằng cách thu nhỏ, phóng to, cắt hoặc xoay hình ảnh, màu có thể thay đổi không theo ý muốn. Việc chọn cài đặt không có đường viền cũng làm thay đổi vị trí của chủ thể, dẫn đến sự thay đổi về màu sắc. Nếu ảnh bị mất điểm lấy nét, tông màu cũng có thể không tự nhiên. Nếu màu bị thay đổi hoặc trở nên không tự nhiên, hãy in ảnh ở chế độ không phải **PhotoEnhance**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in” ở trang 43
- ➔ “Tab Tùy chọn khác” ở trang 60

## In để làm nổi bật các đường mỏng

Bạn có thể làm dày các đường mỏng mà quá mỏng để in.



## Cài đặt in

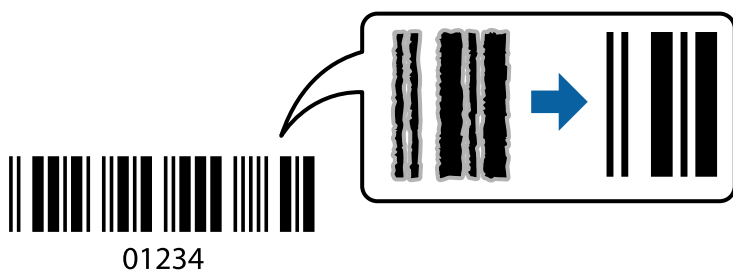
Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Tùy chọn hình** trong cài đặt **Hiệu chỉnh màu**. Chọn **Chú trọng nét mảnh**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “[Những điều cơ bản về in](#)” ở trang 43
- ➔ “[Tab Tùy chọn khác](#)” ở trang 60

## In mã vạch rõ ràng

Bạn có thể in mã vạch rõ ràng và giúp mã vạch dễ quét. Chỉ bật tính năng này nếu mã vạch bạn đã in không quét được.



Bạn có thể sử dụng tính năng này trong các điều kiện sau.

- Giấy: Giấy thường, Giấy sao chụp, hoặc Bì thư
- C.lượng: **Chuẩn**

Chất lượng in có thể thay đổi khi in. Tốc độ in có thể chậm hơn và mật độ in có thể cao hơn.

#### Lưu ý:

Việc khử mờ không phải lúc nào cũng thực hiện được tùy thuộc vào trường hợp.

## Cài đặt in

Trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng**, sau đó chọn **Chế độ mã vạch**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “[Những điều cơ bản về in](#)” ở trang 43
- ➔ “[Tab Bảo dưỡng](#)” ở trang 60

## Hủy in

Bạn có thể hủy lệnh in trên máy tính. Tuy nhiên, bạn không thể hủy lệnh in trên máy tính nếu lệnh in này đã được gửi hoàn toàn đến máy in. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

## Hủy

Trên máy tính, nhấp chuột phải vào máy in trong **Thiết bị và Máy in**, **Máy in** hoặc trong **Máy in và Fax**. Nhấp vào **Xem nội dung đang in**, nhấp chuột phải vào lệnh bạn muốn hủy, sau đó chọn **Hủy**.

## Tùy chọn menu cho trình điều khiển in

Mở cửa sổ in trong một ứng dụng, chọn máy in, sau đó truy cập cửa sổ trình điều khiển in.

### Lưu ý:

Các menu thay đổi tùy theo tùy chọn bạn đã chọn.

### Tab Chính

|                    |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá trị in cài sẵn | Thêm/xóa giá trị cài sẵn                                                                                                                                                                                             | Bạn có thể thêm hoặc xóa cài đặt sẵn của riêng mình cho các cài đặt in thường được sử dụng. Chọn cài đặt sẵn mà bạn muốn sử dụng từ danh sách. |
| Hiện cài đặt       | Hiển thị danh sách các mục hiện được đặt trên tab <b>Chính</b> và <b>Tùy chọn khác</b> .                                                                                                                             |                                                                                                                                                |
| Cài về mặc định    | Trả tất cả cài đặt về giá trị mặc định ban đầu. Các cài đặt trên tab <b>Tùy chọn khác</b> cũng được đặt lại về giá trị mặc định.                                                                                     |                                                                                                                                                |
| Mức mực            | Hiển thị cách kiểm tra mức mực.                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                |
| Nguồn giấy         | Chọn nguồn giấy mà giấy sẽ được nạp. Chọn <b>Chọn tự động</b> để tự động chọn nguồn giấy đã chọn trong cài đặt in trên bảng điều khiển của máy in.<br>Nếu máy in chỉ có một nguồn giấy, mục này không được hiển thị. |                                                                                                                                                |
| Cỡ tài liệu        | Chọn khổ giấy mà bạn muốn in. Nếu bạn chọn <b>Do người dùng chọn</b> , hãy nhập chiều rộng và chiều cao của giấy.                                                                                                    |                                                                                                                                                |
| Ko viên            | Phóng to dữ liệu in hơn một chút so với khổ giấy sao cho lề không được in quanh các cạnh giấy. Nhấp vào <b>Cài đặt</b> để chọn mức độ phóng to.                                                                      |                                                                                                                                                |
| Định hướng         | Chọn hướng bạn muốn sử dụng để in.                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                |
| Loại giấy          | Chọn kiểu giấy bạn sẽ in.                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |
| C.lượng            | Chọn chất lượng in bạn muốn sử dụng để in. Có sẵn các cài đặt tùy theo loại giấy bạn chọn. Nhấp vào <b>Cài đặt khác</b> để thực hiện cài đặt khác.                                                                   |                                                                                                                                                |
| Màu                | Chọn màu cho công việc in của bạn.                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                |
| In 2 mặt           | Cho phép bạn thực hiện in 2 mặt.                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |
|                    | Settings                                                                                                                                                                                                             | Bạn có thể chỉ định mép liên kết và lề liên kết.                                                                                               |
| Nhiều trang        | Cho phép bạn in nhiều trang trên một tờ hoặc in áp phích. Nhấp vào <b>Thứ tự trang</b> để chỉ định thứ tự in trang.                                                                                                  |                                                                                                                                                |
| Copies             | Chọn số bản sao bạn muốn in.                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                |
|                    | K.tra t.tự                                                                                                                                                                                                           | In tài liệu nhiều trang được chia bộ theo thứ tự và sắp xếp thành bộ.                                                                          |
|                    | Thứ tự ngược                                                                                                                                                                                                         | Cho phép bạn in từ trang cuối cùng để các trang được xếp chồng lên nhau theo đúng thứ tự sau khi in.                                           |
| C.độ im lặng       | Giảm tiếng ồn của máy in. Tuy nhiên, bật chế độ này có thể làm giảm tốc độ in.                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |
| Xem trước in       | Hiển thị chế độ xem trước tài liệu trước khi in.                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |
| Job Arranger Lite  | Chọn in bằng tính năng Job Arranger Lite.                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |

## In

## Tab Tùy chọn khác

|                       |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                            |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá trị in cài sẵn    | Thêm/xóa giá trị cài sẵn                                                                                                                                                                                                     | Bạn có thể thêm hoặc xóa các cài đặt sẵn của riêng bạn cho các cài đặt in thường xuyên sử dụng. Chọn cài đặt sẵn bạn muốn sử dụng từ danh sách.            |
| Hiện cài đặt          | Hiển thị danh sách các mục hiện được đặt trên các tab <b>Chính</b> và <b>Tùy chọn khác</b> .                                                                                                                                 |                                                                                                                                                            |
| Cài về mặc định       | Đặt tất cả các cài đặt về giá trị mặc định ban đầu. Cài đặt trên tab <b>Chính</b> cũng được đặt lại về giá trị mặc định.                                                                                                     |                                                                                                                                                            |
| Cỡ tài liệu           | Chọn kích thước tài liệu.                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                            |
| Giấy ra               | Chọn khổ giấy bạn muốn in. Nếu <b>Giấy ra</b> khác với <b>Cỡ tài liệu</b> , <b>Thu nhỏ/p.to tài liệu</b> được chọn tự động. Bạn không phải chọn tính năng khi in mà không làm giảm hoặc mở rộng kích thước của một tài liệu. |                                                                                                                                                            |
| Thu nhỏ/p.to tài liệu | Cho phép bạn giảm hoặc mở rộng kích thước của tài liệu.                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                            |
|                       | Khớp với trang                                                                                                                                                                                                               | Tự động giảm hoặc mở rộng kích thước của tài liệu để vừa với khổ giấy được chọn trong <b>Giấy ra</b> .                                                     |
|                       | Thu-phóng về                                                                                                                                                                                                                 | In với một tỷ lệ phần trăm cụ thể.                                                                                                                         |
|                       | Giữa                                                                                                                                                                                                                         | In hình ảnh ở giữa tờ giấy.                                                                                                                                |
| Hiệu chỉnh màu        | Tự động                                                                                                                                                                                                                      | Tự động điều chỉnh màu sắc của hình ảnh.                                                                                                                   |
|                       | Tùy biến                                                                                                                                                                                                                     | Cho phép bạn thực hiện sửa màu thủ công. Nhấp vào <b>Nâng cao</b> cho các cài đặt khác.                                                                    |
|                       | Tùy chọn hình                                                                                                                                                                                                                | Bật tùy chọn chất lượng in chẳng hạn như In màu phổ biến hoặc Khử mắt đỏ. Bạn cũng có thể làm dày các đường mỏng để làm cho chúng rõ ràng trên các bản in. |
| Tính năng dấu mờ      | Cho phép bạn thực hiện cài đặt cho mẫu chống sao chép hoặc các hình mờ.                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                            |
| Cài đặt bổ sung       | Xoay 180°                                                                                                                                                                                                                    | Xoay trang 180 độ trước khi in. Tính năng này hữu ích khi in trên giấy chẳng hạn như phong bì được nạp theo hướng cố định trong máy in.                    |
|                       | Tốc độ cao                                                                                                                                                                                                                   | In khi đầu in di chuyển theo cả hai chiều. Tốc độ in nhanh hơn, nhưng chất lượng có thể giảm.                                                              |
|                       | Hình p.chiều                                                                                                                                                                                                                 | Chuyển hình ảnh thành bản in khi hình ảnh xuất hiện trong gương.                                                                                           |

## Tab Bảo dưỡng

|                        |                                                                                                                           |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| K.tra kim phun         | In mẫu kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.                                                      |
| Vệ sinh đầu in         | Làm sạch kim phun bị tắc trong đầu in. Do tính năng này sử dụng một chút mực nên chỉ làm sạch đầu in nếu kim phun bị tắc. |
| Vệ Sinh Tăng Cường     | Thay tất cả mực bên trong ống mực để cải thiện chất lượng in.                                                             |
| Canh chỉnh đầu in      | Căn chỉnh đầu in để hình ảnh được in rõ ràng.                                                                             |
| Job Arranger Lite      | Mở cửa sổ Job Arranger Lite. Tại đây bạn có thể mở và chỉnh sửa dữ liệu đã lưu.                                           |
| EPSON Status Monitor 3 | Mở cửa sổ EPSON Status Monitor 3. Tại đây bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc của vật tư tiêu hao.             |

**In**

|                              |                                                                                                                                      |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ưu tiên giám sát             | Cho phép bạn thực hiện cài đặt cho các mục trên cửa sổ EPSON Status Monitor 3.                                                       |
| Cài đặt mở rộng              | Cho phép bạn thực hiện các cài đặt khác nhau. Nhấp chuột phải vào từng mục để xem T.giúp để biết thêm chi tiết.                      |
| Chuỗi in                     | Hiển thị các lệnh đang chờ để in. Bạn có thể kiểm tra, tạm dừng hoặc tiếp tục công việc in.                                          |
| Máy in và thông tin tùy chọn | Hiển thị số lượng tờ giấy nạp vào máy in.                                                                                            |
| Ngôn ngữ                     | Thay đổi ngôn ngữ được sử dụng trên cửa sổ trình điều khiển máy in. Để áp dụng cài đặt, đóng trình điều khiển máy in, sau đó mở lại. |
| Cập nhật phần mềm            | Khởi động EPSON Software Updater để kiểm tra phiên bản mới nhất của ứng dụng trên Internet.                                          |
| Hỗ trợ kỹ thuật              | Cho phép bạn truy cập trang web hỗ trợ kỹ thuật của Epson.                                                                           |

---

## In từ trình điều khiển máy in trên Mac OS

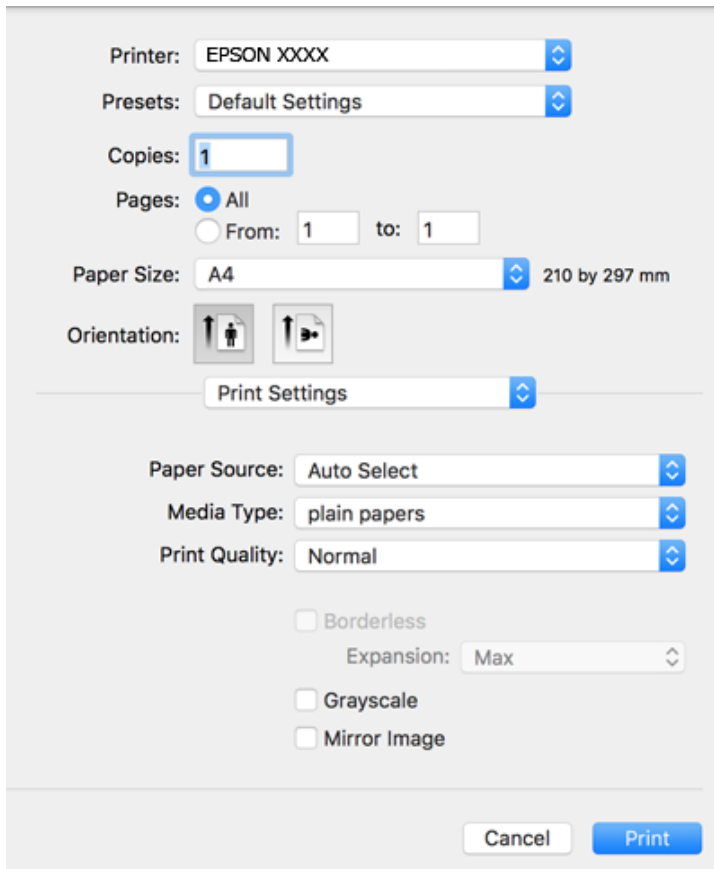
### Những điều cơ bản về in ấn

**Lưu ý:**

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.


- Mở tệp bạn muốn in.  
Nạp giấy vào máy in nếu chưa nạp.
- Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.  
Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** hoặc ▼ để mở rộng cửa sổ in.
- Chọn máy in của bạn.

4. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.



**Lưu ý:**

Trên OS X Mountain Lion trở lên, nếu menu **Cài đặt in** không được hiển thị, trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt chính xác.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in. Xem nội dung sau để thêm máy in.

<http://epson.sn>

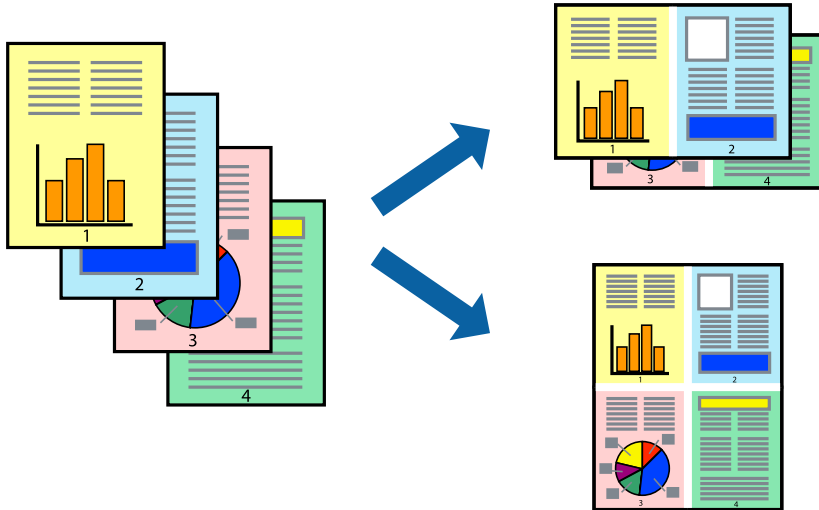
5. Thay đổi cài đặt nếu cần.  
Xem tùy chọn menu cho trình điều khiển máy in để biết thông tin chi tiết.
6. Nhấp vào **In**.

**Thông tin liên quan**

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36
- ➔ “Tùy chọn menu cho Cài đặt in” ở trang 66

## In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in hai hoặc bốn trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.



## Cài đặt in

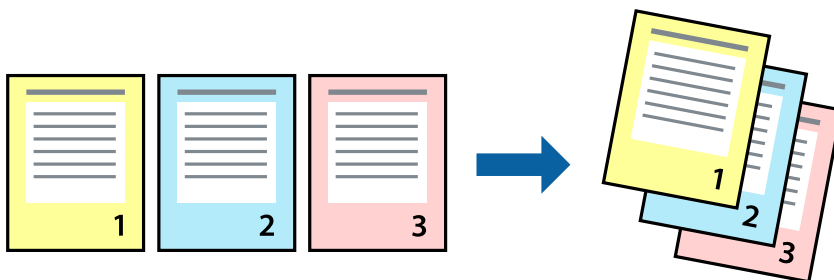
Chọn **Bố trí** từ menu bật lên. Đặt số trang trong **Số trang mỗi tờ**, **Hướng của bố trí** (thứ tự trang) và **Đường viền**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in ấn” ở trang 61
- ➔ “Tùy chọn menu cho bố cục” ở trang 65

## In và xếp chồng theo thứ tự trang (In theo thứ tự đảo ngược)

Bạn có thể in từ trang cuối cùng để các tài liệu được xếp chồng lên nhau theo thứ tự trang.



## Cài đặt in

Chọn **Xử lý giấy** từ menu bật lên. Chọn **Đảo ngược** dưới dạng cài đặt **Thứ tự trang**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in ấn” ở trang 61

➔ “Tùy chọn menu cho xử lý trang” ở trang 66

## In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể thu nhỏ hoặc phóng to kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ cụ thể hoặc vừa với khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.



## Cài đặt in

Khi in để vừa với khổ giấy, chọn **Xử lý giấy** từ menu bật lên, sau đó chọn **Điều chỉnh để vừa với khổ giấy**. Chọn khổ giấy bạn đã nạp vào máy in trong **Khổ giấy đích**. Khi giảm kích thước tài liệu, chọn **Chỉ giảm**.

Khi in theo phần trăm cụ thể, hãy thực hiện một trong các bước sau.

- Chọn **In** từ menu **Tệp** của ứng dụng. Chọn **Máy in**, nhập tỷ lệ phần trăm vào trong **Tỷ lệ**, sau đó nhấp vào **In**.
- Chọn **Thiết lập trang** từ menu **Tệp** của ứng dụng. Chọn máy in của bạn ở **Định dạng cho**, nhập tỷ lệ phần trăm vào trong **Tỷ lệ**, sau đó nhấp vào **OK**.

### Lưu ý:

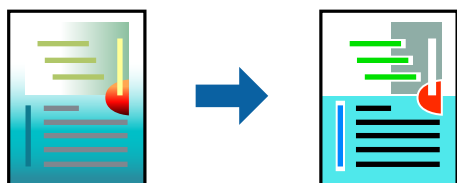
Chọn khổ giấy bạn đã đặt trong ứng dụng làm cài đặt **Khổ giấy đích**.

## Thông tin liên quan

- ➔ “Những điều cơ bản về in ấn” ở trang 61
- ➔ “Tùy chọn menu cho xử lý trang” ở trang 66

## Điều chỉnh màu in

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in.





**Lưu ý:**

Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.

## Cài đặt in

Chọn **Khớp màu** từ menu bật lên và sau đó chọn **EPSON Color Controls**. Chọn **Color Options** từ menu bật lên và sau đó chọn một trong các tùy chọn sẵn có. Nhấp vào mũi tên bên cạnh **Cài đặt nâng cao** và thực hiện thêm các cài đặt chi tiết.

### Thông tin liên quan

- ➔ “[Những điều cơ bản về in ấn](#)” ở trang 61
- ➔ “[Tùy chọn menu để khớp màu](#)” ở trang 66
- ➔ “[Tùy chọn menu cho Color Options](#)” ở trang 67

## Hủy in

Bạn có thể hủy lệnh in trên máy tính. Tuy nhiên, bạn không thể hủy lệnh in trên máy tính nếu lệnh in này đã được gửi hoàn toàn đến máy in. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

## Hủy

Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm kết nối**. Chọn lệnh bạn muốn hủy, sau đó thực hiện một trong các thao tác sau.

- OS X Mountain Lion trở lên

Nhấp vào  bên cạnh đồng hồ tiến độ.

- Mac OS X v10.6.8 tới v10.7.x

Nhấp vào **Xóa**.

## Tùy chọn menu cho trình điều khiển in

Mở cửa sổ in trong một ứng dụng, chọn máy in, sau đó truy cập cửa sổ trình điều khiển in.

**Lưu ý:**

Các menu thay đổi tùy theo tùy chọn bạn đã chọn.

## Tùy chọn menu cho bố cục

|                       |                                                                                                                                |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số trang trên mỗi tờ  | Chọn số trang sẽ được in trên một tờ.                                                                                          |
| Hướng bố cục          | Chỉ định thứ tự trang sẽ được in.                                                                                              |
| Đường viền            | In đường viền quanh trang.                                                                                                     |
| Đảo ngược hướng trang | Xoay trang 180 độ trước khi in. Chọn mục này khi in trên giấy chẳng hạn như phong bì được nạp theo hướng cố định trong máy in. |

## In

|                      |                                                                  |
|----------------------|------------------------------------------------------------------|
| Lật theo chiều ngang | Chuyển hình ảnh thành bản in khi hình ảnh xuất hiện trong gương. |
|----------------------|------------------------------------------------------------------|

## Tùy chọn menu để khớp màu

|                      |                                                                                                                                                |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ColorSync            | Chọn phương pháp để điều chỉnh màu. Các tùy chọn này điều chỉnh màu giữa máy in và màn hình máy tính để giảm thiểu sự khác biệt trong màu sắc. |
| EPSON Color Controls |                                                                                                                                                |

## Tùy chọn menu cho xử lý trang

|                                |                                                                         |                                 |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Sắp xếp các trang              | In tài liệu nhiều trang được sắp xếp theo thứ tự và phân loại thành bộ. |                                 |
| Trang sẽ in                    | Chọn để chỉ in trang lẻ hoặc trang chẵn.                                |                                 |
| Thứ tự trang                   | Chọn để in từ trang đầu đến cuối.                                       |                                 |
| Thu phóng cho vừa với khổ giấy | Các bản in vừa với khổ giấy bạn đã nạp.                                 |                                 |
|                                | Khổ giấy đích                                                           | Chọn khổ giấy để in.            |
|                                | Chỉ thu nhỏ                                                             | Chọn khi giảm kích cỡ tài liệu. |

## Tùy chọn menu cho trang bìa

|                |                                                                                       |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| In trang bìa   | Chọn có in trang bìa hay không. Khi bạn muốn thêm bìa sau, chọn <b>Sau tài liệu</b> . |
| Loại trang bìa | Chọn nội dung trên trang bìa.                                                         |

## Tùy chọn menu cho Cài đặt in


|               |                                                                                                                                                                                               |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Paper Source  | Chọn nguồn giấy mà giấy sẽ được nạp. Nếu máy in chỉ có một nguồn giấy, mục này không được hiển thị. Chọn <b>Chọn tự động</b> sẽ tự động chọn nguồn giấy phù hợp với cài đặt giấy trên máy in. |
| Media Type    | Chọn kiểu giấy bạn sẽ in.                                                                                                                                                                     |
| Print Quality | Chọn chất lượng in bạn muốn sử dụng để in. Các tùy chọn khác nhau tùy theo loại giấy.                                                                                                         |
| Ko viền       | Hộp kiểm này được chọn khi bạn chọn khổ giấy không đường viền.                                                                                                                                |
|               | Mở rộng                                                                                                                                                                                       |
| Dải màu xám   | Chọn khi bạn muốn in ở chế độ màu đen hoặc màu xám.                                                                                                                                           |
| Mirror Image  | Chuyển hình ảnh thành bản in khi hình ảnh xuất hiện trong gương.                                                                                                                              |

## Tùy chọn menu cho Color Options

|                           |                                                                                                                                                   |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cài đặt thủ công          | Điều chỉnh màu thủ công. Trong <b>Cài đặt nâng cao</b> , bạn có thể chọn các cài đặt chi tiết.                                                    |
| PhotoEnhance              | Tạo ra hình ảnh sắc nét hơn và màu sắc sống động hơn bằng cách điều chỉnh thủ công độ tương phản, độ bão hòa và độ sáng của dữ liệu hình ảnh gốc. |
| Off (No Color Adjustment) | In mà không tăng hoặc điều chỉnh màu sắc theo bất kỳ cách thức nào.                                                                               |

## Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Mac OS

### Truy cập cửa sổ cài đặt hoạt động cho trình điều khiển máy in Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).

### Cài đặt thao tác cho trình điều khiển máy in Mac OS

- Bỏ qua trang trống: Tránh in trang trống.
- C. độ im lặng: In im lặng. Tuy nhiên, tốc độ in có thể chậm hơn.
- High Speed Printing: In khi đầu in di chuyển theo hai hướng. Tốc độ in nhanh hơn, nhưng chất lượng có thể giảm.
- Xóa các viên trắng: Loại bỏ lề không cần thiết trong khi in không đường viền.
- Warning Notifications: Cho phép trình điều khiển máy in hiển thị thông báo cảnh báo.
- Establish bidirectional communication: Thông thường, tùy chọn này phải được đặt thành **On**. Chọn **Off** khi không thể lấy thông tin máy in vì máy in được dùng chung với các máy tính Windows trên mạng hay vì bất kỳ lý do nào khác.

---

## In từ thiết bị thông minh

### Sử dụng Epson iPrint

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn in các ảnh chụp, tài liệu và trang web từ một thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể sử dụng in cục bộ, in từ thiết bị thông minh đã kết nối cùng mạng không dây với máy in, hoặc in từ xa, in từ một địa điểm từ xa qua internet. Để sử dụng in từ xa, hãy đăng ký máy in của bạn với dịch vụ Epson Connect.



**Thông tin liên quan**

➔ “In bằng dịch vụ mạng” ở trang 101

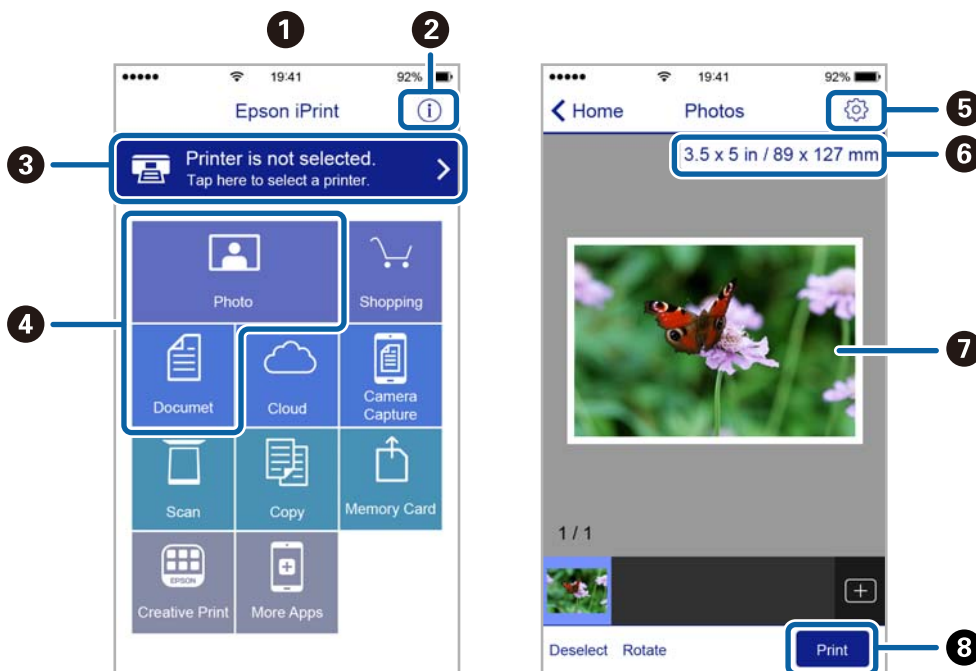
**Cài đặt Epson iPrint**

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

<http://ipr.to/c>

**In bằng Epson iPrint**

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính. Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo. Nội dung có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.



|   |                                                                                                                                                  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ① | Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu.                                                                                               |
| ② | Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp.                                                                               |
| ③ | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo. |
| ④ | Chọn những gì bạn muốn in, ví dụ như ảnh và tài liệu.                                                                                            |
| ⑤ | Hiển thị màn hình để đặt các cài đặt in như kích cỡ giấy và kiểu giấy.                                                                           |

|          |                                                                                                                                         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>6</b> | Hiển thị cỡ giấy. Khi tùy chọn này hiển thị dưới dạng một nút, hãy nhấn vào nút này để hiển thị cài đặt giấy đang được đặt trên máy in. |
| <b>7</b> | Hiển thị ảnh và tài liệu bạn đã chọn.                                                                                                   |
| <b>8</b> | Bắt đầu in.                                                                                                                             |

**Lưu ý:**

Để in từ menu tài liệu bằng iPhone, iPad và iPod touch chạy iOS, hãy khởi động Epson iPrint sau khi truyền tải tài liệu bạn muốn in bằng chức năng chia sẻ trong iTunes.

## Sử dụng Epson Print Enabler

Bạn có thể in không dây tài liệu, email, ảnh và trang web ngay từ điện thoại hoặc máy tính bảng Android (Android phiên bản 4.4 trở lên). Với một vài lần nhấn, thiết bị Android của bạn sẽ phát hiện máy in được kết nối với cùng một mạng không dây.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Thiết lập máy in của bạn để in không dây.
3. Trên thiết bị Android của bạn, cài đặt plugin Epson Print Enabler từ Google Play.
4. Kết nối thiết bị Android của bạn với cùng mạng không dây như máy in của bạn.
5. Chuyển tới **Cài đặt** trên thiết bị Android, chọn **In** và sau đó bật Epson Print Enabler.
6. Từ ứng dụng Android như Chrome, nhấn vào biểu tượng menu và in bất cứ nội dung gì trên màn hình.

**Lưu ý:**


Nếu không thấy máy in của bạn, nhấn vào **Tất cả máy in** và chọn máy in của bạn.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36](#)
- ➔ [“Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 21](#)

---

## Hủy công việc đang thực hiện

Nhấn nút  trên bảng điều khiển của máy in để hủy công việc in đang tiến hành.

# Sao chép

---




## Những điều cơ bản về sao chép

Bạn có thể sao chép lên giấy A4 với cùng mức độ thu phóng. Lề có chiều rộng 3 mm xuất hiện xung quanh các cạnh của giấy, cho dù bản gốc có lề hay không xung quanh các cạnh của giấy. Khi sao chép bản gốc nhỏ hơn A4, lề sẽ rộng hơn 3 mm tùy thuộc vào vị trí bạn đặt bản gốc.

1. Nạp giấy A4 vào máy in.
2. Đặt bản gốc vào.

3. Nhấn nút  hoặc .

**Lưu ý:**

- Nhấn các nút  và  hoặc  đồng thời để sao chép ở chế độ bản nháp, sử dụng ít mực hơn và in ở mật độ thấp hơn.
- Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chép hơi khác so với bản gốc.

### Thông tin liên quan




➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39](#)

---

## Tạo nhiều bản sao

Bạn có thể tạo nhiều bản sao cùng lúc. Bạn có thể yêu cầu tối đa 20 bản sao. Lề có chiều rộng 3 mm xuất hiện xung quanh các cạnh của giấy.

1. Nạp cùng số lượng tờ giấy A4 như số bản ghi bạn muốn sao chép.
2. Đặt bản gốc vào.

3. Bấm nút  hoặc  nút cùng số lần như số bản sao bạn muốn tạo. Ví dụ, nếu bạn muốn tạo 10 bản sao ở chế độ màu, bấm nút  10 lần.

**Lưu ý:**

Bấm nút trong vòng một giây để thay đổi số bản ghi. Nếu nút được bấm sau một giây, số bản sao được thiết lập và bắt đầu sao chép.

### Thông tin liên quan

➔ [“Những điều cơ bản về sao chép” ở trang 70](#)

# Quét ảnh



---

## Quét từ bảng điều khiển

Bạn có thể lưu ảnh quét ở định dạng PDF vào máy tính được kết nối với máy in bằng cáp USB.

**Quan trọng:**

Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt Epson Scan 2 và Epson Event Manager trên máy tính của bạn trước khi sử dụng tính năng này.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Bấm nút  và nút  đồng thời.

**Lưu ý:**

- Bạn có thể thay đổi các cài đặt quét như kích cỡ quét, thư mục lưu trữ hoặc định dạng lưu bằng cách sử dụng Epson Event Manager.
- Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

**Thông tin liên quan**

- ➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39](#)
- ➔ [“Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển \(Epson Event Manager\)” ở trang 94](#)

---

## Quét từ máy tính

### Quét bằng Epson Scan 2

Bạn có thể quét bằng cách sử dụng trình điều khiển máy quét "Epson Scan 2". Xem trợ giúp Epson Scan 2 để biết giải thích cho từng mục cài đặt.

**Thông tin liên quan**

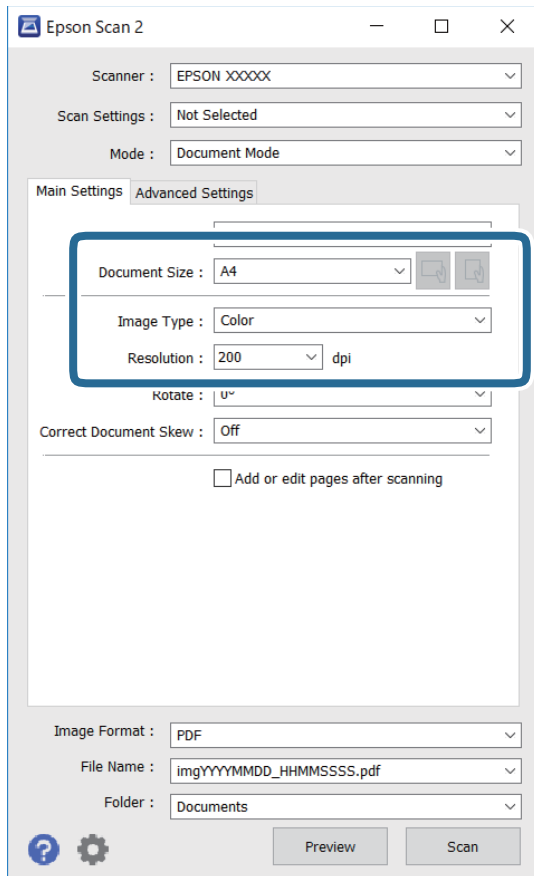
- ➔ [“Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh \(Epson Scan 2\)” ở trang 93](#)

### Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)


Sử dụng **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc bằng cách sử dụng cài đặt chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Khởi động Epson Scan 2.
3. Chọn **Chế độ tài liệu** từ danh sách **Chế độ**.

## Quét ảnh

4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.

- Kích thước tài liệu: Chọn kích thước của bản gốc bạn đã đặt.

- Các nút  (hướng ban đầu): Chọn hướng đã thiết lập của bản gốc bạn đã đặt. Tùy thuộc vào kích thước của bản gốc, mục này có thể được thiết lập tự động và không thể thay đổi.

- Kiểu hình: Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.

- Độ phân giải: Chọn độ phân giải.

**Lưu ý:**

- Cài đặt **Nguồn tài liệu** được cố định là **Mặt kính máy scan**. Bạn không thể thay đổi cài đặt này.
- Nếu đặt **Thêm hay sửa trang sau khi scan**, bạn có thể quét các bản gốc bổ sung sau khi quét bản gốc. Ngoài ra, nếu đặt **Đ.dạng hình** là PDF hoặc Multi-TIFF, bạn có thể lưu hình ảnh đã quét làm một tệp.

## 5. Đặt cài đặt quét khác nếu cần thiết.

- Bạn có thể xem trước hình ảnh đã quét bằng cách nhấp vào nút **Xem trước**. Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị.



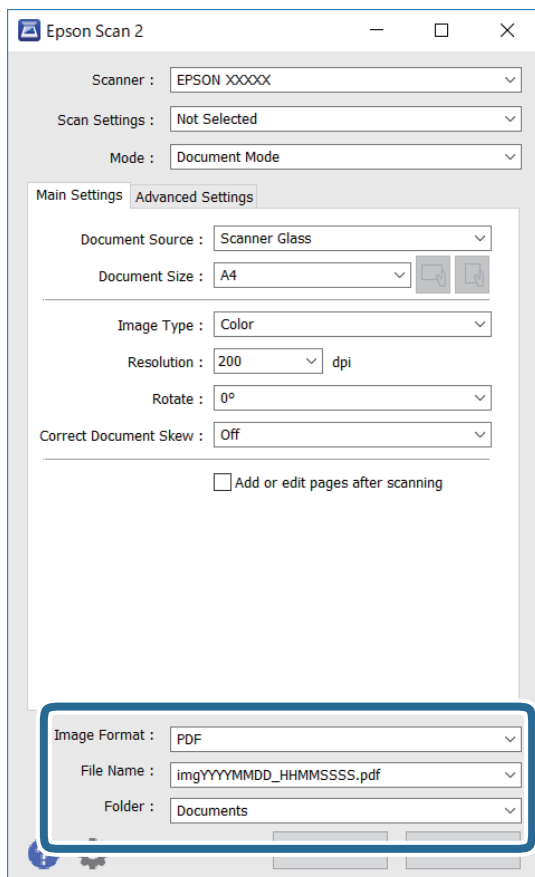
## Quét ảnh

- Trên thẻ **Cài đặt nâng cao**, bạn có thể thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản như sau.
  - Loại bỏ phông nền: Xóa nền của bản gốc.
  - Cải Tiến Văn Bản: Bạn có thể làm chữ cái mờ trong bản gốc rõ và sắc nét.
  - Phân Đoạn Vùng Tự Động: Bạn có thể làm chữ cái rõ nét và hình ảnh mượt mà khi thực hiện quét đen trắng cho tài liệu có hình ảnh.
  - Tăng cường màu: Bạn có thể tăng cường màu sắc được chỉ định cho hình ảnh quét, sau đó lưu hình ảnh bằng màu xám hoặc đen trắng.
  - Độ sáng: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của hình ảnh đã quét.
  - Độ t.phản: Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh đã quét.
  - Gamma: Bạn có thể điều chỉnh gamma (độ sáng của vùng trung gian) cho hình ảnh đã quét.
  - Ngưỡng: Bạn có thể điều chỉnh đường viền cho hai màu đơn sắc (đen và trắng).
  - Mặt nạ ko sắc nét: Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh.
  - Xóa tram: Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
  - Lấp kín cạnh: Bạn có thể xóa bóng được tạo xung quanh hình ảnh đã quét.
  - Đầu ra hình kép (Chỉ Windows): Bạn có thể quét một lần và lưu hai hình ảnh với các cài đặt đầu ra khác nhau cùng một lúc.

### Lưu ý:

Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.

## 6. Đặt cài đặt lưu tệp.



## Quét ảnh

- Định dạng hình: Chọn định dạng lưu từ danh sách.

Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trữ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.

- Tên file: Xác nhận tên tệp lưu được hiển thị.

Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.

- Thư mục: Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.

Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

7. Nhấp vào **Scan**.

### Thông tin liên quan

➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39

## Quét ảnh hoặc hình ảnh (Chế độ ảnh)

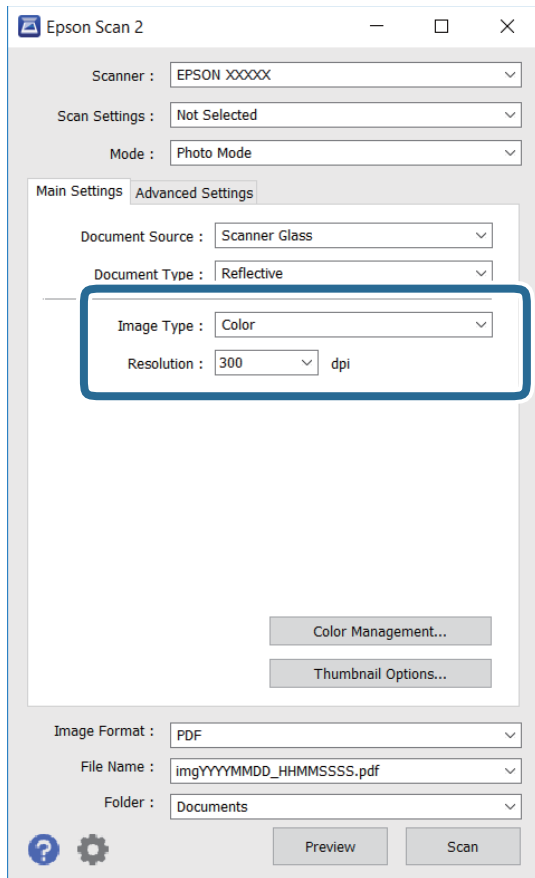
Sử dụng **Chế độ ảnh** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc có nhiều tính năng điều chỉnh hình ảnh thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh.

1. Đặt bản gốc vào.

Bằng cách đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, bạn có thể quét tất cả bản gốc cùng lúc. Đảm bảo khoảng cách giữa các bản gốc ít nhất là 20 mm.

2. Khởi động Epson Scan 2.

3. Chọn **Chế độ ảnh** từ danh sách **Chế độ**.

4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.

- Kiểu hình: Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.
- Độ phân giải: Chọn độ phân giải.

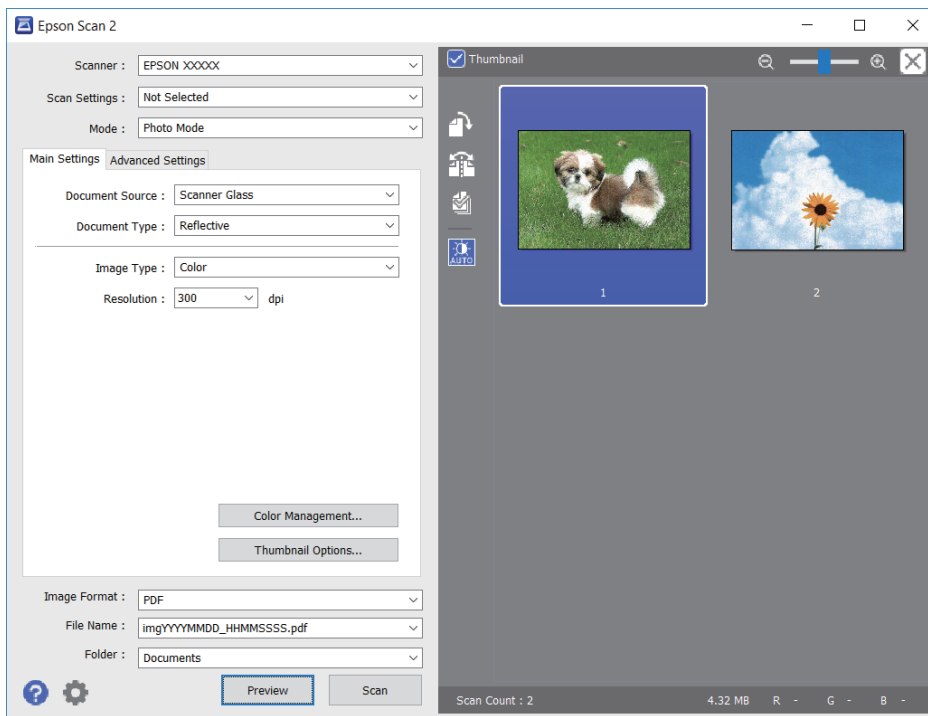
**Lưu ý:**

Cài đặt **Nguồn tài liệu** được cố định là **Mặt kính máy scan** và cài đặt **Loại tài liệu** được cố định là **Phản chiếu**. (Phản chiếu nghĩa là bản gốc không trong suốt, ví dụ như giấy thường hoặc ảnh.) Bạn không thể thay đổi các cài đặt này.

## Quét ảnh

5. Nhấp vào **Xem trước**.

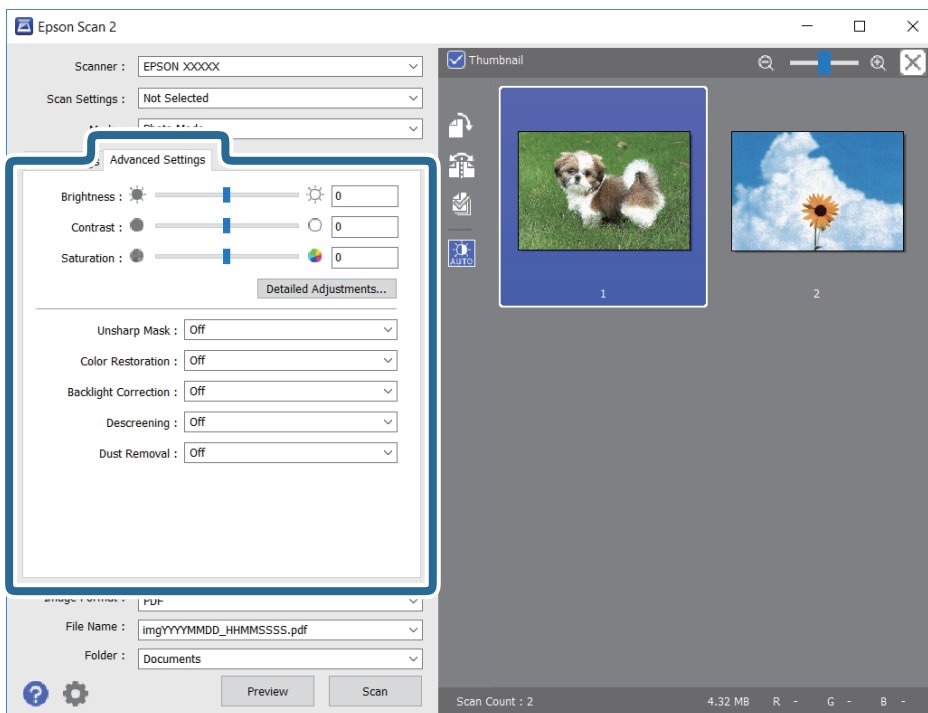
Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị dưới dạng hình thu nhỏ.



**Lưu ý:**

Để xem trước toàn bộ khu vực đã quét, hãy bỏ chọn hộp kiểm **Hình thu nhỏ** ở đầu cửa sổ xem trước.

6. Xác nhận bản xem trước và thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh trên thẻ **Cài đặt nâng cao** nếu cần thiết.



Bạn có thể điều chỉnh hình ảnh đã quét bằng cài đặt chi tiết thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh như sau.

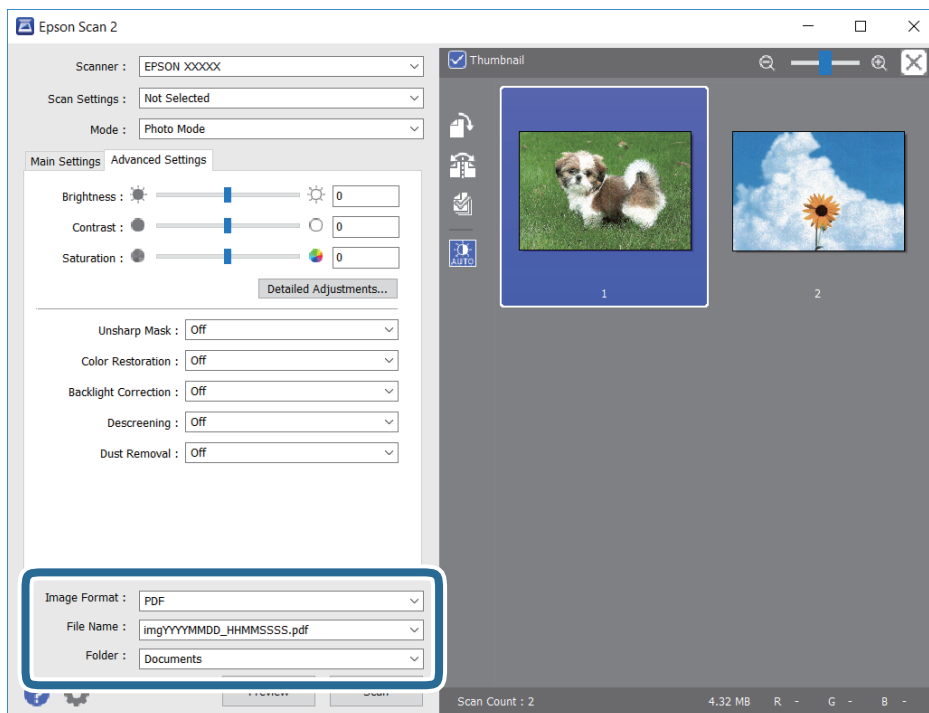
## Quét ảnh

- Độ sáng: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng cho hình ảnh đã quét.
- Độ t.phản: Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản cho hình ảnh đã quét.
- Độ bão hòa: Bạn có thể điều chỉnh độ bão hòa (độ sống động của màu sắc) của hình ảnh đã quét.
- Mặt nạ ko sắc nét: Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh đã quét.
- Phục hồi màu: Bạn có thể sửa hình ảnh bị mờ để đưa chúng trở về màu gốc.
- Hiệu chỉnh đèn nền: Bạn có thể làm sáng hình ảnh đã quét bị tối do ngược sáng.
- Xóa tram: Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
- Khử bụi: Bạn có thể loại bỏ bụi trên hình ảnh đã quét.

### Lưu ý:

- Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.
- Tùy thuộc vào bản gốc, hình ảnh đã quét có thể không được điều chỉnh đúng cách.
- Khi nhiều hình thu nhỏ được tạo, bạn có thể điều chỉnh chất lượng hình ảnh của mỗi hình thu nhỏ. Tùy vào mục điều chỉnh, bạn có thể điều chỉnh chất lượng của hình ảnh đã quét cùng lúc bằng cách chọn nhiều hình thu nhỏ.

## 7. Đặt cài đặt lưu tệp.



- Đ.dạng hình: Chọn định dạng lưu từ danh sách.  
Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trừ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.
- Tên file: Xác nhận tên lưu tệp hiển thị.  
Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.
- Thư mục: Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.  
Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

## 8. Nhấp vào Scan.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39
- ➔ “Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc” ở trang 40

---

## Quét từ thiết bị thông minh

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn quét ảnh và tài liệu từ thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, được kết nối với cùng mạng không dây với máy in của bạn. Bạn có thể lưu dữ liệu quét lên thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây, gửi bằng email hoặc in.



### Cài đặt Epson iPrint

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

<http://ipr.to/c>

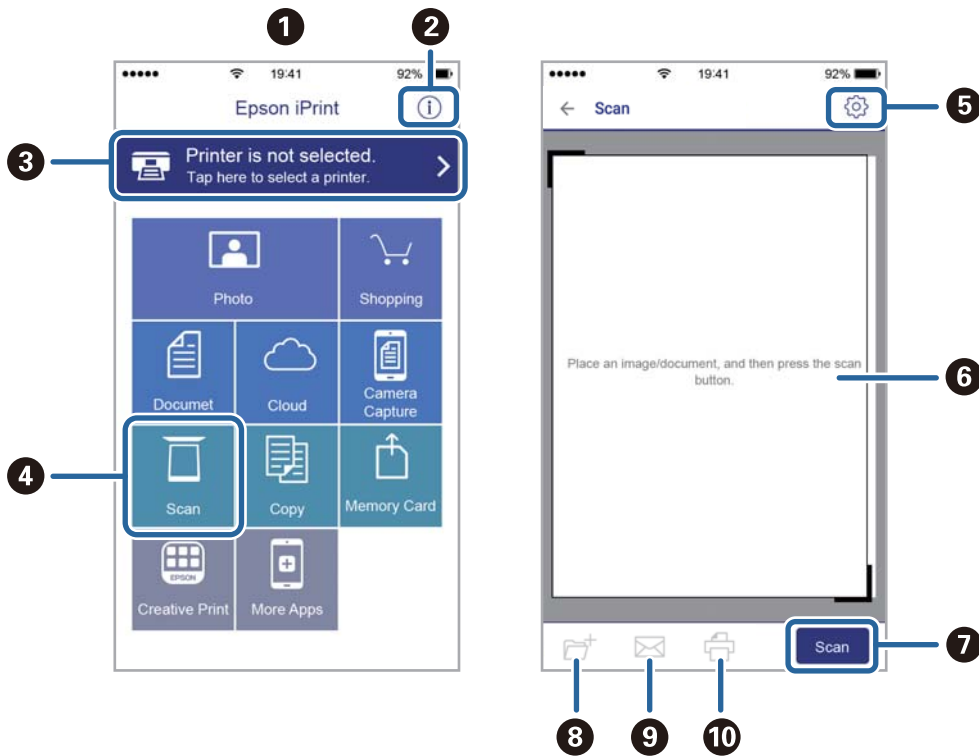


### Quét bằng Epson iPrint

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính.

## Quét ảnh

Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo.



|    |                                                                                                                                                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu.                                                                                               |
| 2  | Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp.                                                                               |
| 3  | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo. |
| 4  | Hiển thị màn hình quét.                                                                                                                          |
| 5  | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể đặt các thiết lập quét như độ phân giải.                                                                    |
| 6  | Hiển thị ảnh quét.                                                                                                                               |
| 7  | Bắt đầu quét.                                                                                                                                    |
| 8  | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể lưu dữ liệu quét ra thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây.                                 |
| 9  | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể gửi dữ liệu quét bằng email.                                                                                |
| 10 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể in dữ liệu quét.                                                                                            |

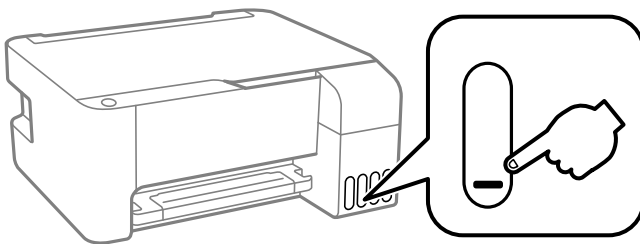
# Nạp lại mực

## Kiểm tra mức mực

Để xác nhận lượng mực thực tế còn lại, hãy kiểm tra bằng mắt thường mức mực trong tất cả các hộp mực của máy in.

**!** **Quan trọng:**

*Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in.*



## Mã lọ mực

Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực Epson chính hãng.

Sau đây là các mã cho các loại lọ mực Epson chính hãng.

**!** **Quan trọng:**

- Chính sách bảo hành Epson không bao gồm thiệt hại do dùng mực khác với quy định, bao gồm các loại mực Epson chính hãng nhưng không được thiết kế để dùng cho máy in này hoặc bất kỳ loại mực nào thuộc bên thứ ba.
- Các sản phẩm khác không phải do Epson sản xuất có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường.

**Lưu ý:**

- Mã bình mực có thể khác nhau tùy theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Mặc dù lọ mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- Thông số kỹ thuật và hình dáng của lọ mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.

### Dành cho châu Âu

| Sản phẩm       | BK: Black (Đen) | C: Cyan (Lục lam) | M: Magenta (Đỏ thẫm) | Y: Yellow (Vàng) |
|----------------|-----------------|-------------------|----------------------|------------------|
| ET-2710 Series | 104             | 104               | 104                  | 104              |
| L3150 Series   | 103             | 103               | 103                  | 103              |



**Nạp lại mực****Lưu ý:**

Truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng lọ mực của Epson.

<http://www.epson.eu/pageyield>

**Dành cho Úc và New Zealand**

| BK: Black (Đen) | C: Cyan (Lục lam) | M: Magenta (Đỏ thẫm) | Y: Yellow (Vàng) |
|-----------------|-------------------|----------------------|------------------|
| 522             | 522               | 522                  | 522              |

**Dành cho Trung Quốc**

| BK: Black (Đen) | C: Cyan (Lục lam) | M: Magenta (Đỏ thẫm) | Y: Yellow (Vàng) |
|-----------------|-------------------|----------------------|------------------|
| 004             | 004               | 004                  | 004              |

**Dành cho các quốc gia Châu Á trừ Trung Quốc**

| BK: Black (Đen) | C: Cyan (Lục lam) | M: Magenta (Đỏ thẫm) | Y: Yellow (Vàng) |
|-----------------|-------------------|----------------------|------------------|
| 003             | 003               | 003                  | 003              |

**Thông tin liên quan**

➔ “Trang web hỗ trợ kỹ thuật” ở trang 141

## Phòng ngừa khi xử lý lọ mực

**Phòng ngừa khi bảo quản mực**

- Bảo quản lọ mực ở nhiệt độ trong phòng bình thường và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Sau khi đưa lọ mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.
- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- Không mở gói lọ mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng nạp mực cho hộp mực. Lọ mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói lọ mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.
- Sau khi mở lọ mực, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng càng sớm càng tốt.
- Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy nhớ để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực, ví dụ khi đặt lọ vào túi xách.

**Phòng ngừa khi xử lý mực nạp lại**

- Sử dụng lọ mực với mã bộ phận chính xác cho máy in này.
- Máy in này yêu cầu xử lý mực cẩn thận. Mực có thể bắn tung tóe khi nạp hoặc nạp lại mực cho hộp mực. Nếu mực dính vào quần áo hoặc đồ dùng của bạn, mực không thể mất đi.

## Nạp lại mực

- ❑ Không lắc quá mạnh hoặc ép các chai mực.
- ❑ Nếu bất cứ hộp mực nào có mực nằm dưới vạch bên dưới, hãy nhanh chóng nạp lại mực. Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in.
- ❑ Để có được kết quả in tối ưu, không duy trì mức mực thấp trong khoảng thời gian dài.

### Tiêu thụ mực

- ❑ Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ tất cả các hộp mực trong quá trình vận hành bảo dưỡng, ví dụ như làm sạch đầu in. Mực cũng có thể được tiêu thụ khi bạn bật máy in.
- ❑ Khi in ở chế độ đơn sắc hoặc xám, mực màu thay vì mực đen có thể được sử dụng tùy thuộc vào loại giấy hoặc cài đặt chất lượng in. Điều này là vì một hỗn hợp mực màu được sử dụng để tạo màu đen.
- ❑ Mực trong lọ mực được cung cấp cùng với máy in được sử dụng một phần trong quá trình cài đặt ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy các lọ này có thể in số trang ít hơn so với các lọ mực tiếp theo.
- ❑ Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

---

## Nạp lại mực cho hộp mực

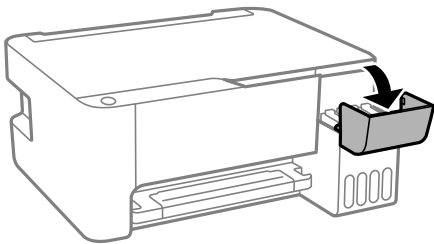
Bạn có thể nạp lại mực bất cứ lúc nào.



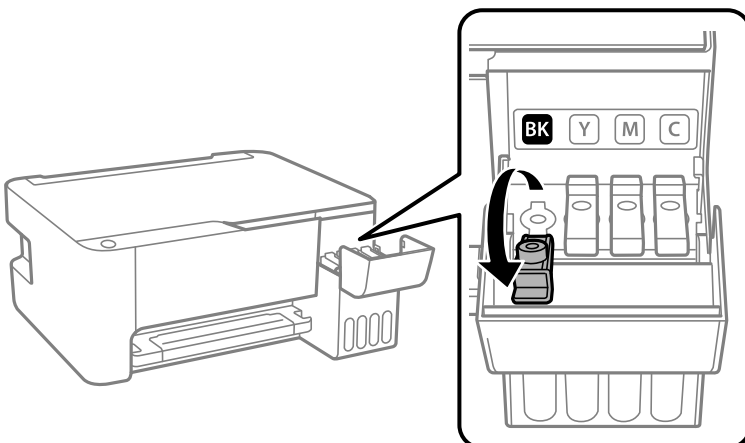
### **Quan trọng:**

*Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực Epson chính hãng.*

1. Đóng nắp hộp mực.



2. Mở nắp hộp mực.

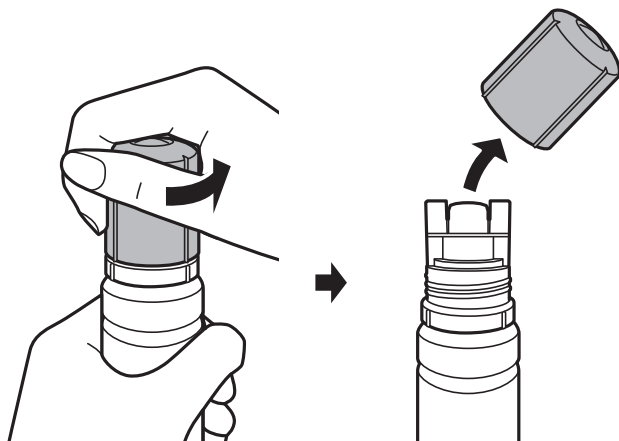


### Nạp lại mực

**!** **Quan trọng:**

Đảm bảo rằng màu của hộp mực khớp với màu mực mà bạn muốn nạp lại.

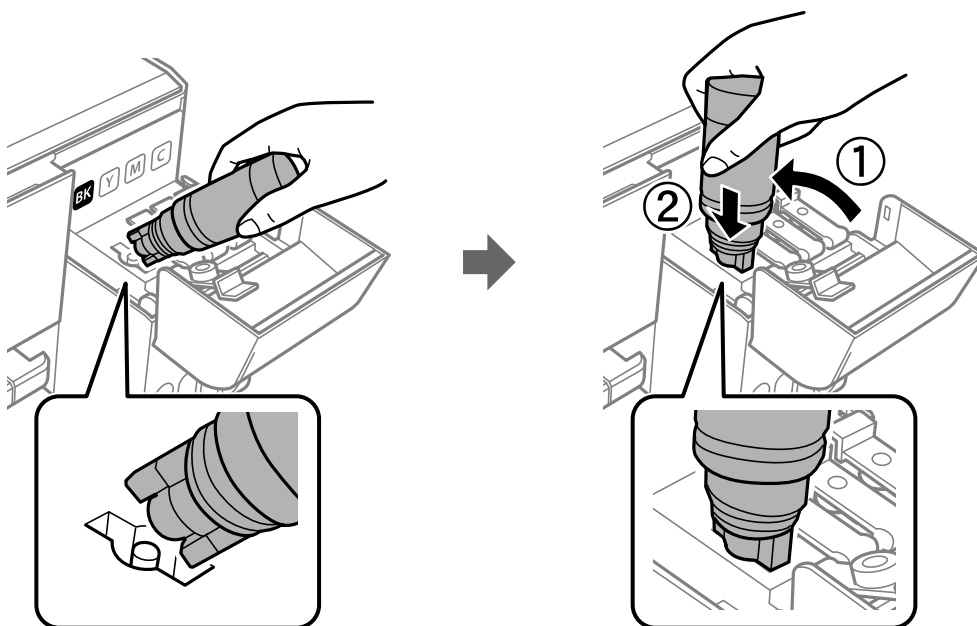
3. Trong khi giữ lọ mực thẳng đứng, hãy vặn nắp từ từ để tháo ra.



**!** **Quan trọng:**

- Cẩn thận không để mực tràn ra ngoài.*
- Không chạm vào đầu lọ mực sau khi tháo nắp; nếu không bạn có thể bị dây bẩn vì mực.*

4. Đặt đầu của lọ mực in dọc theo khe ở phía trước cổng nạp, sau đó từ từ dựng đứng chai để đưa chai vào cổng nạp.



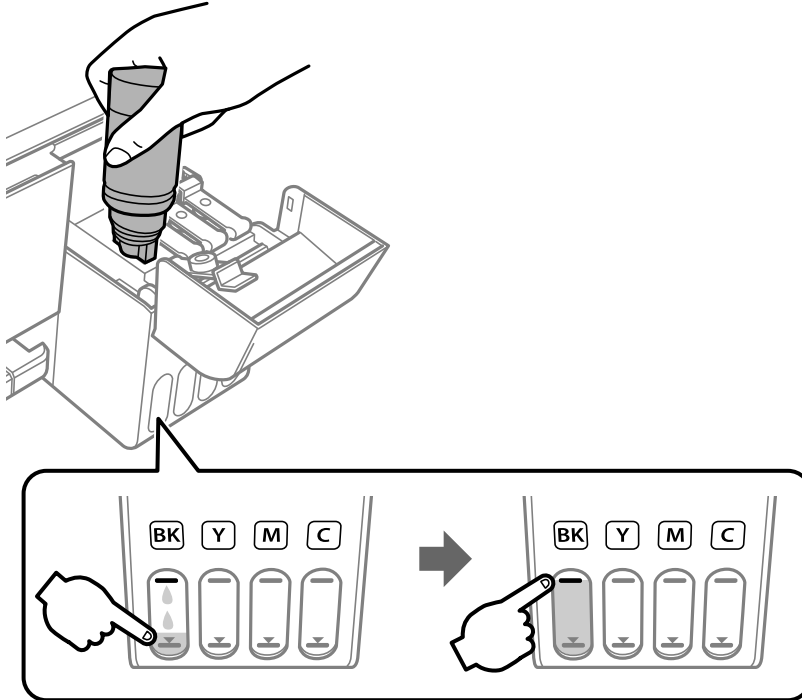
**!** **Quan trọng:**

Không để đầu lọ mực chạm vào bất kỳ vật nào sau khi tháo nắp; nếu không mực có thể bị tràn ra.

### Nạp lại mực

5. Lắp chặt phần đầu lọ mực vào cổng nạp của hộp mực để nạp lại mực vào hộp mực.

Mực đổ vào hộp mực chỉ bằng cách giữ lọ bình thường mà không ép. Dòng mực chảy tự động dừng khi mực được nạp tới vạch trên.



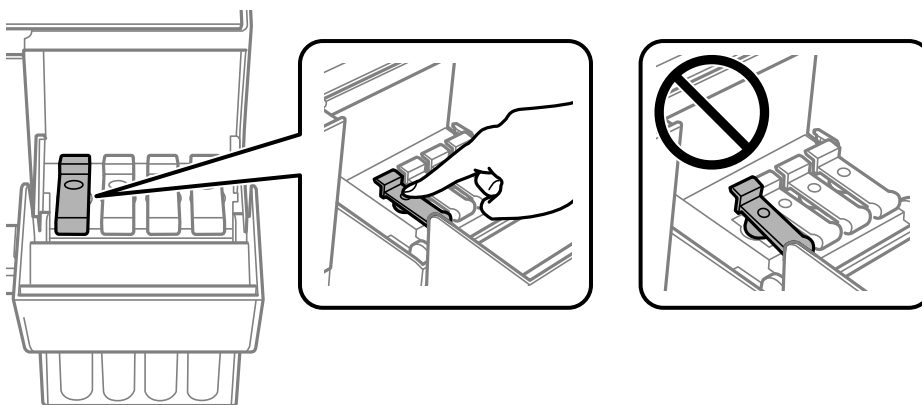
**!** **Quan trọng:**

*Không để lọ mực đã lắp; nếu không lọ có thể bị hỏng hoặc mực có thể rò rỉ.*

**Lưu ý:**

*Nếu mực không bắt đầu chảy vào hộp, tháo lọ mực và thử lắp lại.*

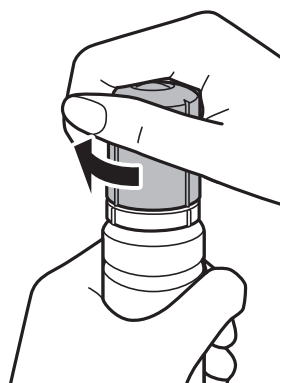
6. Khi bạn đã nạp lại mực xong, hãy tháo lọ mực, sau đó đóng chặt nắp của hộp mực.



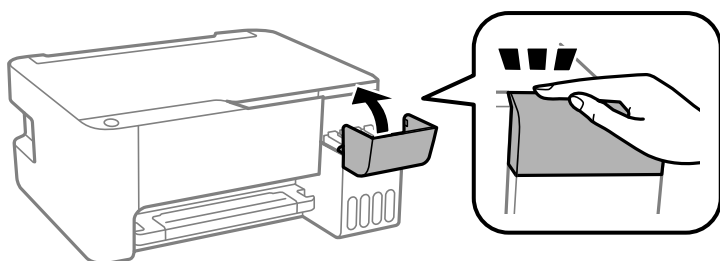
## Nạp lại mực

**Lưu ý:**

Nếu vẫn còn mực trong lọ, hãy siết chặt nắp và cất giữ lọ theo hướng thẳng đứng để sử dụng sau này.



7. Đóng chặt nắp hộp mực.



**Lưu ý:**

Nếu bạn tiếp tục sử dụng máy in sau khi đặt lại mức mực mà không nạp lại hộp mực tới vạch trên, quá trình in có thể được thực hiện khi không có mực và điều này có thể làm hỏng máy in. Trước khi bắt đầu in, hãy đảm bảo kiểm tra bằng mắt thường mức mực trong tất cả các hộp mực.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Mã lọ mực” ở trang 80
- ➔ “Phòng ngừa khi xử lý lọ mực” ở trang 81
- ➔ “Mực tràn” ở trang 130

# Bảo trì máy in



## Kiểm tra và vệ sinh đầu in

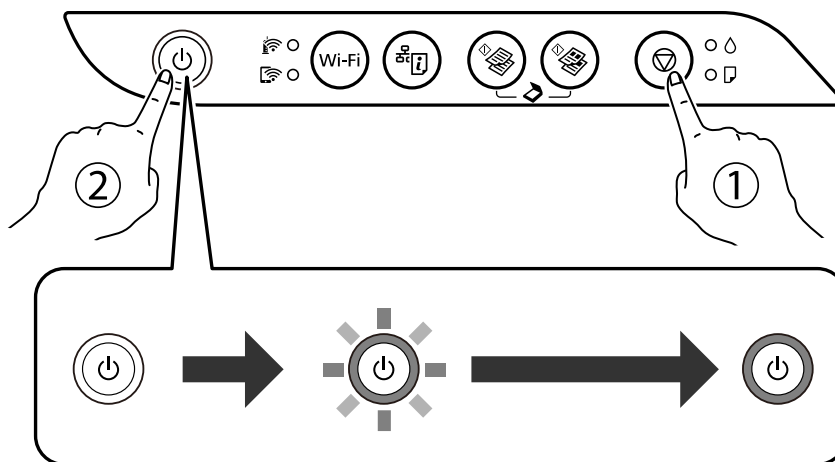
Nếu các kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt, có dải băng rõ ràng hoặc xuất hiện màu không mong muốn. Khi chất lượng in giảm đi, hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun và kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

### ! Quan trọng:

- ❑ Không mở nắp phía trước hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.
- ❑ Vì quá trình làm sạch đầu in sử dụng một lượng mực, chỉ làm sạch đầu in khi chất lượng suy giảm.
- ❑ Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in.
- ❑ Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in ba lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, và sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Vệ Sinh Tăng Cường. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.
- ❑ Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.

## Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Các nút của máy in

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Nhấn nút  để tắt máy in.
3. Bật máy in khi đang giữ nút  và sau đó nhấn các nút khi đèn nguồn nhấp nháy.



Mẫu kiểm tra kim phun được in ra.

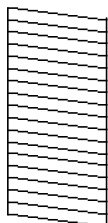
### Lưu ý:

Có thể mất một chút thời gian để bắt đầu in mẫu kiểm tra kim phun.

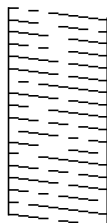
## Bảo trì máy in


4. Kiểm tra mẫu đã in. Nếu dòng bị gãy hoặc thiếu phân đoạn như trong mẫu “NG” thì kim phun của đầu in có thể bị tắc. Chuyển sang bước tiếp theo. Nếu không thấy bất kỳ dòng nào bị gãy hoặc không thiếu phân đoạn nào như trong mẫu “OK” sau thì nghĩa là kim phun không bị tắc. Không cần phải vệ sinh đầu in.

**OK**



**NG**



5. Giữ nút  trong năm giây cho đến khi đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy.

Quá trình làm sạch đầu in bắt đầu.

**Lưu ý:**

Có thể mất một chút thời gian để bắt đầu vệ sinh đầu in.

6. Khi đèn nguồn ngừng nhấp nháy, hãy in lại mẫu kiểm tra kim phun. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các dòng đều được in ra hoàn chỉnh.

### Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36](#)

## Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Windows


1. Nạp giấy thường A4 vào máy in.
2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Nhấp vào **K.tra kim phun** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
4. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

### Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36](#)

➔ [“Truy cập trình điều khiển máy in” ở trang 43](#)

## Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Mac OS

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in.
3. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.

## Bảo trì máy in

- Nhấp vào **K.tra kim phun**.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Thông tin liên quan

➔ “[Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau](#)” ở trang 36

---

## Chạy Vệ Sinh Tăng Cường

Tiện ích **Vệ Sinh Tăng Cường** cho phép bạn thay toàn bộ mực bên trong ống mực. Trong những trường hợp sau, bạn có thể cần phải sử dụng tính năng này để cải thiện chất lượng in.

- Bạn đã in hoặc thực hiện vệ sinh đầu in khi mức mực quá thấp không nhìn thấy được trong các cửa sổ hộp mực.
- Bạn đã thực hiện kiểm tra kim phun và vệ sinh đầu in nhiều lần, sau đó đợi ít nhất 12 giờ mà không in, nhưng chất lượng in vẫn không cải thiện.

Trước khi chạy tính năng này, hãy đọc các hướng dẫn sau.



#### **Quan trọng:**

*Đảm bảo có đủ mực trong hộp mực.*

*Kiểm tra bằng mắt thường tất cả các hộp mực để đảm bảo mực đầy ít nhất một phần ba. Mức mực thấp trong khi Vệ Sinh Tăng Cường có thể làm hỏng sản phẩm.*



#### **Quan trọng:**

*Khoảng thời gian 12 giờ là cần thiết giữa mỗi lần Vệ Sinh Tăng Cường.*

*Thông thường, một lần Vệ Sinh Tăng Cường sẽ khắc phục được vấn đề chất lượng in trong vòng 12 giờ. Do đó, để tránh sử dụng mực không cần thiết, bạn phải đợi 12 giờ trước khi thử lại.*



#### **Quan trọng:**

*Tính năng này ảnh hưởng đến tuổi thọ hoạt động của tấm lót mực. Tấm lót mực đạt đến sức chứa sớm hơn do chạy tính năng này. Nếu tấm lót mực đã sắp hết tuổi thọ hoạt động, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ của Epson để yêu cầu thay thế.*

#### **Lưu ý:**

*Khi mức mực không đủ để Vệ Sinh Tăng Cường, bạn không thể chạy tính năng này. Ngay cả trong trường hợp này, các mức mực để in có thể vẫn còn.*

## Chạy Vệ Sinh Tăng Cường — Windows


- Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
- Nhấp vào **Vệ Sinh Tăng Cường** trên tab **Bảo dưỡng**.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.



### Thông tin liên quan

➔ [“Truy cập trình điều khiển máy in” ở trang 43](#)

## Chạy Vệ Sinh Tăng Cường — Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **Vệ Sinh Tăng Cường**.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

---

## Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

## Căn chỉnh Đầu In — Windows


1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36](#)

➔ [“Truy cập trình điều khiển máy in” ở trang 43](#)

## Căn chỉnh Đầu In — Mac OS

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in.
3. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
4. Nhấp vào **Print Head Alignment**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

---

## Làm sạch đường đi của giấy

Khi bản in ra có vết bẩn hoặc bị mòn, hãy làm sạch các con lăn bên trong.



**Quan trọng:**

*Không sử dụng giấy ăn để làm sạch bên trong máy in. Các kim phun của đầu in có thể bị tắc bởi xơ giấy.*

## Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn

1. Đảm bảo rằng không có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy scan và nắp tài liệu.
2. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
3. Bắt đầu sao chép mà không đặt bản gốc vào.

**Lưu ý:**

*Lặp lại quy trình này cho đến khi giấy không còn vết mực bẩn nữa.*

### Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

---

## Vệ sinh Kính Máy Scan

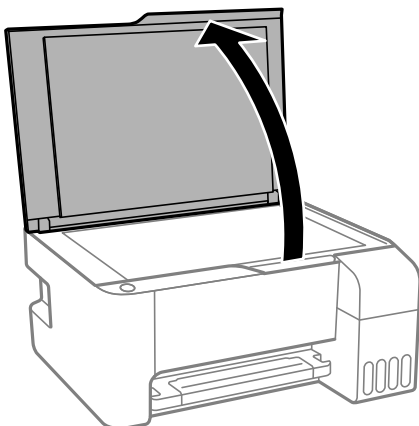
Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn, hãy vệ sinh kính máy scan.



**Quan trọng:**

*Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.*

1. Mở nắp tài liệu.



## Bảo trì máy in

- Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.



### Quan trọng:

- ❑ Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- ❑ Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- ❑ Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.



---

## Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in

Bạn có thể kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in.

### Kiểm tra tổng số trang được nạp qua máy in — Các nút trên máy in

Thông tin này được in cùng với mẫu kiểm tra kim phun.

- Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
- Nhấn nút  để tắt máy in.
- Bật máy in khi đang giữ nút  và sau đó nhả các nút khi đèn nguồn nhấp nháy.


### Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Windows

- Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
- Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

#### Thông tin liên quan

➔ [“Truy cập trình điều khiển máy in” ở trang 43](#)

### Kiểm tra tổng số trang đã nạp qua máy in — Mac OS

- Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in.
- Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
- Nhấp vào **Printer and Option Information**.

# Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

Phần này giới thiệu các dịch vụ mạng và sản phẩm phần mềm có sẵn cho máy in của bạn từ trang web Epson hoặc đĩa phần mềm kèm theo.

## Ứng dụng để cấu hình hoạt động máy in (Web Config)

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Internet Explorer và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.


Các trình duyệt sau được hỗ trợ.

| HỆ ĐIỀU HÀNH             | TRÌNH DUYỆT                                                         |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Windows XP SP3 trở lên   | Microsoft Edge, Internet Explorer 8 hoặc mới hơn, Firefox*, Chrome* |
| Mac OS X v10.6.8 trở lên | Safari*, Firefox*, Chrome*                                          |
| iOS*                     | Safari*                                                             |
| Android 2.3 trở lên      | Trình duyệt mặc định                                                |
| Chrome OS*               | Trình duyệt mặc định                                                |

\* Sử dụng phiên bản mới nhất.

## Chạy Web Config trên Trình duyệt web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Bấm nút  để in báo cáo kết nối mạng và sau đó kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

**Lưu ý:**

Bằng cách sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình bảo dưỡng của Epson iPrint.

### Thông tin liên quan


➔ “Sử dụng Epson iPrint” ở trang 67

## Chạy Web Config trên Windows

Khi kết nối máy tính với máy in bằng cách sử dụng WSD, hãy làm theo các bước bên dưới để chạy Web Config.

1. Mở danh sách in trên máy tính.
  - Windows 10/Windows Server 2016  
Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**.
  - Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012  
Chọn **Màn hình nền > Cài đặt > Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**).
  - Windows 7/Windows Server 2008 R2  
Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.
  - Windows Vista/Windows Server 2008  
Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.
2. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Thuộc tính**.
3. Chọn thẻ **Dịch vụ Web** và nhấp vào URL.

## Chạy Web Config trên Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Hiển thị Trang web Máy in**.

---

## Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh (Epson Scan 2)

Epson Scan 2 là ứng dụng để điều khiển chức năng quét. Bạn có thể điều chỉnh kích cỡ, độ phân giải, độ sáng, độ tương phản và chất lượng của ảnh quét. Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Scan 2 từ ứng dụng quét tương thích TWAIN. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

### Bắt đầu trên Windows

#### Lưu ý:

Với các hệ điều hành Windows Server, đảm bảo bạn cài đặt tính năng **Trải nghiệm máy tính để bàn**.

- Windows 10/Windows Server 2016  
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EPSON > Epson Scan 2**.
- Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012  
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.
- Windows 7/Windows Vista/Windows XP/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003  
Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Tất cả chương trình hoặc Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 > Epson Scan 2**.

## Bắt đầu trên Mac OS

### Lưu ý:

Epson Scan 2 không hỗ trợ tính năng chuyển người dùng nhanh của Mac OS. Tắt tính năng chuyển người dùng nhanh.

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2**.

## Thông tin liên quan


- ➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71
- ➔ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

## Thêm máy quét mạng

Trước khi sử dụng Epson Scan 2, bạn cần thêm máy quét mạng.

1. Khởi động phần mềm, sau đó nhấp vào **Thêm** trên màn hình **Cài đặt máy scan**.

### Lưu ý:

- Nếu **Thêm** chuyển sang màu xám, hãy nhấp vào **Cho phép chỉnh**.
  - Nếu màn hình chính Epson Scan 2 hiển thị thì nó đã được kết nối với máy quét. Nếu bạn muốn kết nối với mạng khác, hãy chọn **Máy scan > Cài đặt** để mở màn hình **Cài đặt máy scan**.
2. Thêm máy quét mạng. Nhập các mục sau, sau đó nhấp vào **Thêm**.
    - Mẫu:** Chọn máy quét bạn muốn kết nối.
    - Tên:** Nhập tên máy quét trong khoảng 32 ký tự.
    - Tìm kiếm mạng:** Khi máy tính và máy quét ở trên cùng một mạng, địa chỉ IP hiển thị. Nếu địa chỉ không hiển thị, hãy nhấp vào nút . Nếu địa chỉ IP vẫn không hiển thị, hãy nhấp vào **Nhập địa chỉ** và sau đó nhập địa chỉ IP trực tiếp.
  3. Chọn máy quét trên màn hình **Cài đặt máy scan**, sau đó nhấp vào **Đ.ý**.

---

## Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển (Epson Event Manager)

Epson Event Manager là ứng dụng cho phép bạn quản lý chức năng quét từ bảng điều khiển và lưu ảnh vào máy tính. Bạn có thể thêm thiết lập riêng của bạn thành thiết lập đặt sẵn, như kiểu tài liệu, vị trí thư mục lưu giữ và định dạng ảnh. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

### Lưu ý:

Các hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.

## Bắt đầu trên Windows

- Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Epson Software > Event Manager**.

- Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

## Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

- Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > Event Manager**.

### Bắt đầu trên Mac OS

Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Event Manager.

### Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98](#)

---

## Ứng dụng cho bố cục ảnh (Epson Easy Photo Print)

Epson Easy Photo Print là một ứng dụng cho phép bạn in ảnh dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Bạn có thể xem trước ảnh chụp và điều chỉnh ảnh hoặc vị trí. Bạn cũng có thể in ảnh chụp có khung. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bằng cách in trên giấy ảnh Epson chính hãng, chất lượng in đạt mức tối đa và bản in ra sống động và rõ ràng.

Để thực hiện in không đường viền sử dụng ứng dụng thương mại sẵn có, hãy thực hiện các thiết lập sau.

- Tạo dữ liệu ảnh để vừa với khổ giấy. Nếu có cài đặt lề trong ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy đặt lên tới 0 mm.
- Bật thiết lập in không đường viền trình điều khiển máy in.

### Lưu ý:

- Các hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.
- Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in.

### Bắt đầu trên Windows

- Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Epson Software > Epson Easy Photo Print**.

- Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > Epson Easy Photo Print**.

### Bắt đầu trên Mac OS

Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Easy Photo Print.

### Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98](#)

---

## Ứng dụng để in trang web (E-Web Print) (chỉ dành cho Windows)

E-Web Print là ứng dụng cho phép bạn in các trang web dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết. Bạn có thể truy cập trợ giúp từ menu **E-Web Print** trên thanh công cụ **E-Web Print**.

**Lưu ý:**

- Các hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.
- Kiểm tra các trình duyệt được hỗ trợ và phiên bản mới nhất từ trang web tải xuống.

### Bắt đầu

Khi bạn cài đặt E-Web Print, ứng dụng này được hiển thị trong trình duyệt của bạn. Nhấp vào **Print** hoặc **Clip**.

### Thông tin liên quan

→ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

---

## Ứng dụng để quét và chuyển ảnh (Easy Photo Scan)

Easy Photo Scan là ứng dụng cho phép bạn quét ảnh và dễ dàng gửi hình ảnh đã quét tới máy tính hoặc dịch vụ đám mây. Bạn cũng có thể dễ dàng điều chỉnh hình ảnh đã quét. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

**Lưu ý:**

- Hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.
- Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in Epson Scan 2.

### Bắt đầu trên Windows

- Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Phần mềm Epson > Quét ảnh dễ dàng**.

- Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả các chương trình hoặc Chương trình > Epson Software > Easy Photo Scan**.

### Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Easy Photo Scan**.

---

## Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)

EPSON Software Updater là ứng dụng kiểm tra phần mềm mới hoặc cập nhật trên Internet và cài đặt. Bạn cũng có thể cập nhật phần mềm điều khiển của máy in và hướng dẫn sử dụng.



## Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

### Lưu ý:

Các hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.

### Phương pháp cài đặt

Tải xuống EPSON Software Updater từ trang web Epson.

Nếu đang sử dụng máy tính chạy Windows và không thể tải xuống ứng dụng từ trang web, bạn có thể cài đặt ứng dụng từ đĩa phần mềm được cung cấp.

<http://www.epson.com>

### Bắt đầu trên Windows

#### Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Epson Software > EPSON Software Updater**.

#### Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

#### Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > EPSON Software Updater**.

### Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu EPSON Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền, và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.

### Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > EPSON Software Updater**.

---

## Ứng dụng để định cấu hình nhiều thiết bị (EpsonNet Config)

EpsonNet Config là ứng dụng cho phép bạn thiết lập địa chỉ giao tiếp mạng và giao thức. Xem hướng dẫn vận hành cho EpsonNet Config hoặc trợ giúp của ứng dụng để biết thêm chi tiết.

### Bắt đầu trên Windows

#### Windows 10/Windows Server 2016

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EpsonNet > EpsonNet Config**.

#### Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

#### Windows 7/Windows Vista/Windows XP/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > EpsonNet > EpsonNet Config SE > EpsonNet Config**.

### Bắt đầu trên Mac OS

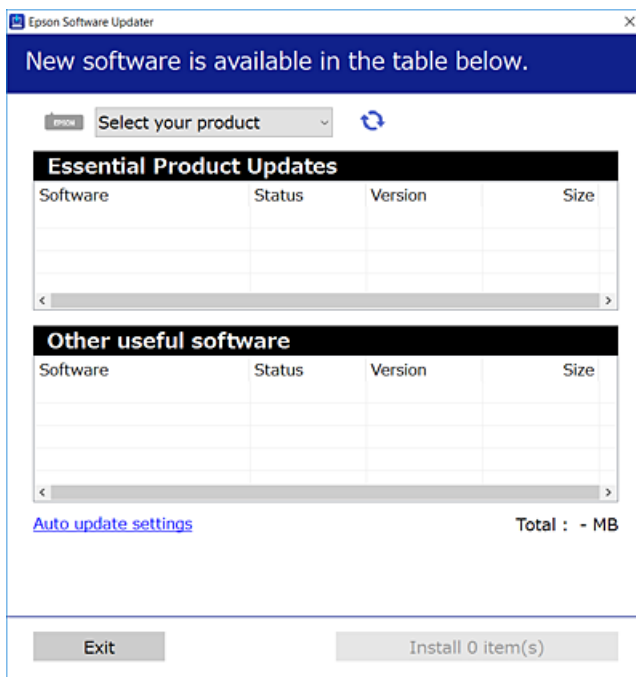
**Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > EpsonNet > EpsonNet Config SE > EpsonNet Config**.


## Cài đặt ứng dụng mới nhất

### Lưu ý:

Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính có thể kết nối, và máy in được kết nối với Internet.
2. Khởi động EPSON Software Updater.  
Ảnh chụp màn hình là ví dụ về Windows.



3. Đối với Windows, chọn máy in của bạn, sau đó nhấp vào  để kiểm tra các ứng dụng có sẵn mới nhất.
4. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt hoặc cập nhật, sau đó nhấp vào nút cài đặt.



### Quan trọng:

Không tắt hoặc rút phích cắm máy in cho tới khi quá trình cập nhật hoàn tất; nếu không, máy in có thể trục trặc.

### Lưu ý:

- Bạn có thể tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.  
<http://www.epson.com>
- Nếu sử dụng hệ điều hành Windows Server, bạn không thể sử dụng EPSON Software Updater. Tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)” ở trang 96
- ➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 99

## Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển

Bạn có thể khắc phục các vấn đề nhất định và cải thiện hoặc thêm các chức năng bằng cách cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển. Đảm bảo rằng bạn sử dụng phiên bản mới nhất của các ứng dụng và phần mềm điều khiển.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối với nhau, và máy tính được kết nối với Internet.
2. Bắt đầu EPSON Software Updater và cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển.



### **Quan trọng:**

*Không tắt máy tính hoặc máy in cho tới khi quá trình cập nhật hoàn tất; nếu không, máy in có thể trục trặc.*

### **Lưu ý:**


*Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn cập nhật trong danh sách, bạn không thể cập nhật bằng EPSON Software Updater. Kiểm tra các phiên bản mới nhất cho các ứng dụng từ trang web Epson tại địa phương của bạn.*

<http://www.epson.com>

## Gỡ cài đặt ứng dụng

Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

### Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows

1. Nhấn nút  để tắt máy in.
2. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.
3. Mở **Bảng điều khiển**:
  - Windows 10/Windows Server 2016  
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển**.
  - Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012  
Chọn **Bàn làm việc > Cài đặt > Bảng điều khiển**.
  - Windows 7/Windows Vista/Windows XP/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003  
Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển**.
4. Mở **Gỡ cài đặt chương trình** (hoặc **Thêm hoặc Xóa chương trình**):
  - Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista/Windows Server 2016/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008  
Chọn **Gỡ cài đặt chương trình** trong **Chương trình**.
  - Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003  
Nhấp vào **Thêm hoặc Xóa chương trình**.

## Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

5. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt.

Bạn không thể gỡ cài đặt trình điều khiển máy in nếu có bất kỳ lệnh in nào. Xóa hoặc chờ để được in các lệnh trước khi gỡ cài đặt.

6. Gỡ cài đặt các ứng dụng:

Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista/Windows Server 2016/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008

Nhấp vào **Gỡ cài đặt/Thay đổi** hoặc **Gỡ cài đặt**.

Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào **Thay đổi/Xóa** hoặc **Xóa**.

### Lưu ý:

Nếu cửa sổ **Kiểm soát tài khoản người dùng** hiển thị, nhấp vào **Tiếp tục**.


7. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

## Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS

1. Tải xuống Uninstaller bằng EPSON Software Updater.

Sau khi đã tải xuống Uninstaller, bạn không cần tải xuống lần nữa mỗi khi bạn gỡ cài đặt ứng dụng.

2. Nhấn vào nút  để tắt máy in.

3. Để gỡ cài đặt trình điều khiển máy in, chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó xóa máy in khỏi danh sách các máy in đã kích hoạt.

4. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.

5. Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Uninstaller**.

6. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó nhấp vào **Uninstall**.



### Quan trọng:

Uninstaller xóa toàn bộ các trình điều khiển cho máy in Epson inkjet trên máy tính. Nếu bạn sử dụng nhiều máy in Epson inkjet và bạn chỉ muốn xóa một số trình điều khiển, trước tiên hãy xóa tất cả và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in cần thiết.

### Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt trong danh sách ứng dụng, bạn không thể gỡ cài đặt bằng Uninstaller. Trong trường hợp này, chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software**, chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó kéo ứng dụng vào biểu tượng thùng rác.

## Thông tin liên quan

➔ “Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)” ở trang 96

---

## In bằng dịch vụ mạng

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào. Để sử dụng dịch vụ này, bạn cần đăng ký người dùng và máy in trong Epson Connect.

Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

Email Print

Khi gửi email có tệp đính kèm chẳng hạn như tài liệu hoặc hình ảnh tới địa chỉ email được chỉ định cho máy in, bạn có thể in email đó và các tệp đính kèm từ các vị trí từ xa chẳng hạn như máy in tại nhà riêng hoặc văn phòng.

Epson iPrint

Ứng dụng này là dành cho iOS và Android, đồng thời cho phép bạn in từ một điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể in các tài liệu, hình ảnh và trang web bằng cách gửi chúng trực tiếp đến một máy in trên cùng một mạng LAN không dây.

Remote Print Driver

Đây là một trình điều khiển chung được hỗ trợ bởi Trình điều khiển in từ xa. Khi in bằng máy in ở một vị trí từ xa, bạn có thể in bằng cách thay đổi máy in trên cửa sổ ứng dụng thông thường.

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết.

<https://www.epsonconnect.com/>

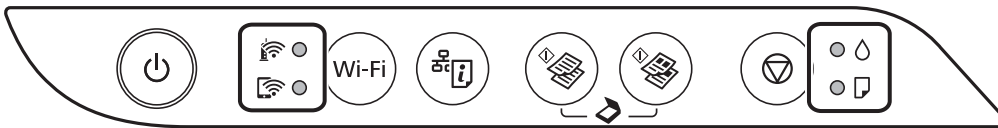
<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

# Giải quyết vấn đề

## Kiểm tra trạng thái máy in

### Đèn và trạng thái máy in

Đèn trên bảng điều khiển cho biết trạng thái máy in.



#### Trạng thái bình thường

●: Bật

| Đèn | Trạng thái                                                        |
|-----|-------------------------------------------------------------------|
|     | Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).                   |
|     | Máy in được kết nối với mạng ở chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản). |

#### Trạng thái lỗi






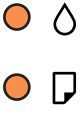












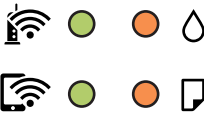
Khi có lỗi xảy ra, đèn bật sáng hoặc nhấp nháy. Chi tiết về lỗi được hiển thị trên màn hình máy tính.

●/●: Bật

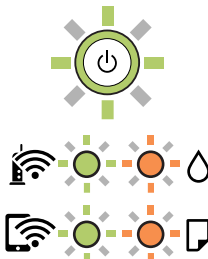
/ : Nhấp nháy

| Đèn  | Trạng thái                                                                | Giải pháp                                                                    |
|------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| <br> | Đã xảy ra lỗi kết nối Wi-Fi.                                              | Nhấn nút Wi-Fi để xóa lỗi và thử lại.                                        |
| <br> | Quá trình nạp mực ban đầu không thể hoàn thành.                           | Xem áp phích <i>Bắt đầu tại đây</i> để hoàn thành quá trình nạp mực ban đầu. |
| <br> | Giấy không được nạp vào hoặc nhiều hơn một tờ giấy được nạp vào cùng lúc. | Nạp giấy và nhấn nút  hoặc .                                                 |

## Giải quyết vấn đề

| Đèn                                                                                 | Trạng thái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>Đã xảy ra kẹt giấy.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Lấy giấy ra và nhấn nút  hoặc .</p> <p>Nếu lỗi kẹt giấy tiếp tục xảy ra sau khi lấy giấy ra và tắt nguồn, giấy có thể vẫn còn bên trong máy in. Nạp giấy kích thước A4 vào nạp giấy phía sau, sau đó nhấn nút  hoặc  để lấy giấy bên trong ra. Nạp giấy theo hướng dọc.</p> <p>Nếu không thể xóa được lỗi, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|    | <p><input type="checkbox"/> Máy in bị tắt không đúng cách.*</p> <p><input type="checkbox"/> Bởi vì máy in đã bị tắt trong khi vận hành nên các vòi phun có thể đã khô và bị tắc.</p> <p>* Nguồn đã bị tắt bằng một ổ cắm dài hoặc bộ ngắt điện, phích cắm bị rút ra khỏi ổ cắm hoặc mất điện.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p><input type="checkbox"/> Sau khi loại bỏ lỗi bằng cách nhấn nút  hoặc , chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra vòi phun. Hủy mọi công việc in đang chờ xử lý.</p> <p><input type="checkbox"/> Để tắt máy in, hãy đảm bảo bạn nhấn nút .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|   | <p>Khi đèn  và đèn  nhấp nháy đồng thời</p> <p>Tấm lót mực gần đến hoặc cuối tuổi thọ hoạt động.</p> <hr/> <p>Khi đèn  đèn và  nhấp nháy luân phiên nhau</p> <p>Tấm lót mực để in không đường viền gần đến hoặc đến cuối tuổi thọ hoạt động.</p> | <p>Tấm lót mực cần được thay thế.</p> <p>Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*<sup>1</sup> Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì.</p> <p>Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.</p> <hr/> <p>Tấm lót mực để in không đường viền cần được thay thế.</p> <p>Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.*<sup>1</sup> Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì.</p> <p>Khi có thông báo cho biết bạn có thể tiếp tục in được hiển thị trên máy tính, nhấn nút  hoặc  để tiếp tục in. Các đèn ngừng nhấp nháy lúc đó, tuy nhiên chúng sẽ tiếp tục nhấp nháy ở các khoảng thời gian đều đặn cho đến khi tấm lót mực được thay thế.</p> <p>Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền.</p> |
|  | <p>Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.)</li> <li>2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

## Giải quyết vấn đề

| Đèn                                                                               | Trạng thái            | Giải pháp                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | Đã xảy ra lỗi máy in. | <p>Mở nắp phía trước và gỡ bỏ toàn bộ giấy bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại.</p> <p>Nếu lỗi tiếp tục xảy ra sau khi tắt và bật lại nguồn, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.</p> |

\*1 Trong một số chu trình in, một lượng mực thừa rất ít có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

## Thông tin liên quan

- ➔ “Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 105
- ➔ “Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 142
- ➔ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

## Kiểm tra trạng thái máy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó nhấp vào **Chi tiết**.  
Bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in, mức mực và tình trạng lỗi.


**Lưu ý:**

Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

## Thông tin liên quan

- ➔ “Truy cập trình điều khiển máy in” ở trang 43

## Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.  
Bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in, mức mực và tình trạng lỗi.



## Kiểm tra trạng thái phần mềm

Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.

### Thông tin liên quan

- “Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)” ở trang 96
- “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

## Gỡ bỏ giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mẫu giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi.



### Quan trọng:

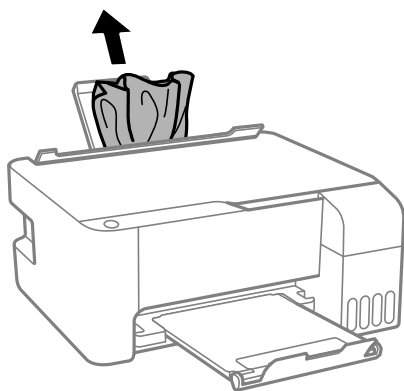
- Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.
- Khi gỡ bỏ giấy bị kẹt, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.

### Thông tin liên quan

- “Đèn và trạng thái máy in” ở trang 16

## Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nạp Giấy Phía Sau

Gỡ bỏ giấy bị kẹt.



## Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in

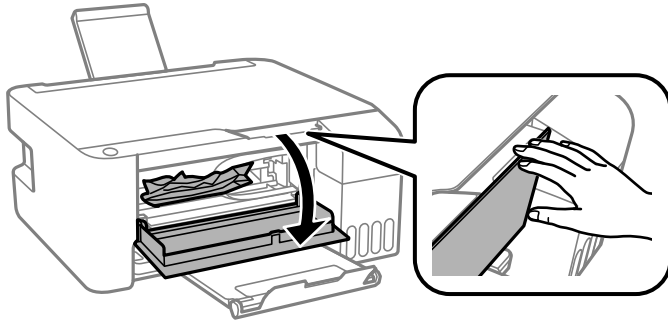


### Chú ý:

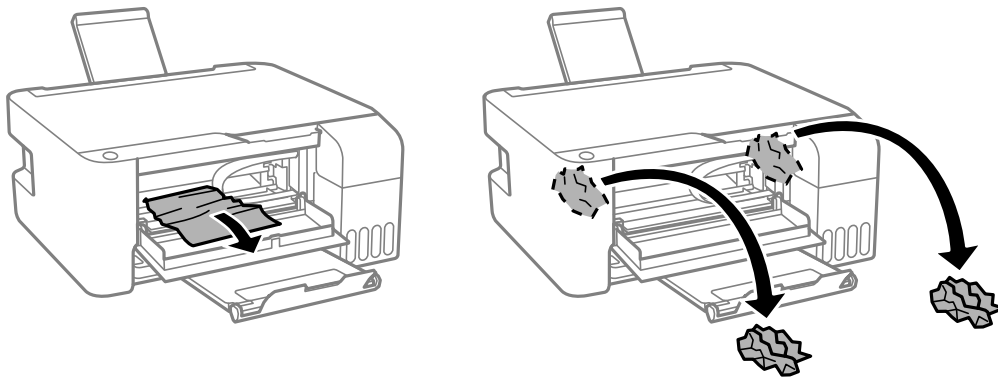
Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cẩn thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.

### Giải quyết vấn đề

1. Mở nắp trước.

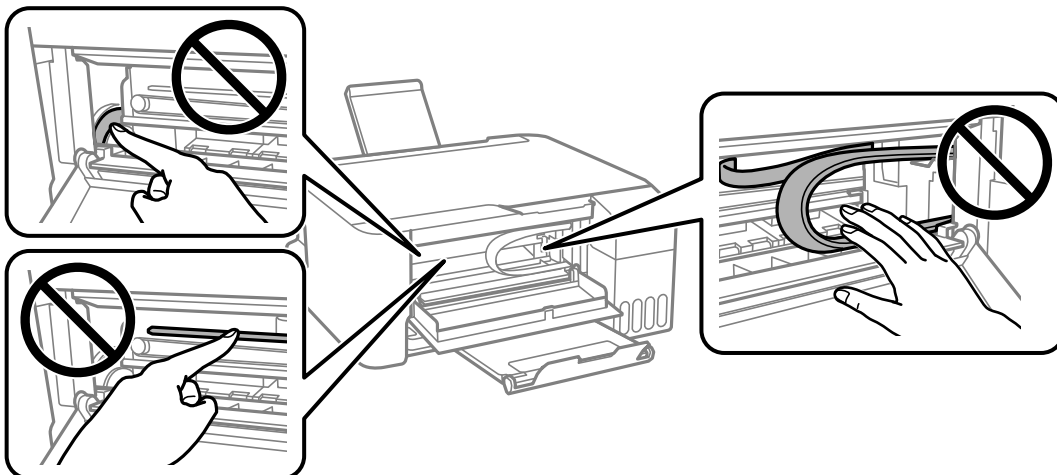


2. Lấy giấy bị kẹt ra.

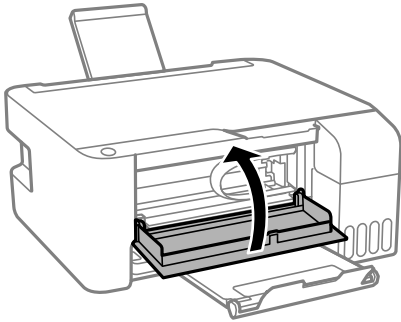


**Quan trọng:**



Không chạm vào các bộ phận được hiển thị trong hình minh họa bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



## 3. Đóng nắp trước.



## Không xóa được lỗi kẹt giấy

Nếu lỗi kẹt giấy tiếp tục xảy ra sau khi lấy giấy ra và tắt nguồn, giấy có thể vẫn còn bên trong máy in. Nạp giấy kích thước A4 vào nạp giấy phía sau, sau đó nhấn nút  hoặc  để lấy giấy bên trong ra. Nạp giấy theo hướng dọc.

Nếu không thể xóa được lỗi, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

---

## Giấy nạp không chính xác

Kiểm tra các điểm sau, sau đó thực hiện các thao tác thích hợp để xử lý sự cố.

- Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
- Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
- Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.
- Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.
- Không đặt các vật trên tấm bảo vệ khay nạp.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 135](#)
- ➔ [“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 35](#)
- ➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34](#)
- ➔ [“Danh sách loại giấy” ở trang 39](#)

## Kẹt Giấy

- Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.
- Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 105](#)

## Giải quyết vấn đề

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

### Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng

Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.

#### Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36

### Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

- Nạp một tờ mỗi lần.
- Khi nhiều tờ giấy được nạp mỗi lần trong khi in 2 mặt thủ công, hãy gỡ toàn bộ giấy đã nạp vào máy in trước khi bạn nạp lại giấy.


### Xuất hiện lỗi hết giấy

Khi xuất hiện lỗi hết giấy mặc dù đã nạp giấy vào nạp giấy phía sau, hãy nạp lại giấy ở giữa nạp giấy phía sau.



---

## Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện

### Nguồn điện không bật

- Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.
- Giữ nút  lâu hơn một chút.

### Nguồn điện không tắt

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .

### Tắt nguồn tự động

- Windows
  - Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.
  - Tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.
  - Tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

## Giải quyết vấn đề

### ❑ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in**, sau đó nhấp vào **Cài đặt máy in**.

❑ Tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.

❑ Tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

### Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc tính năng **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

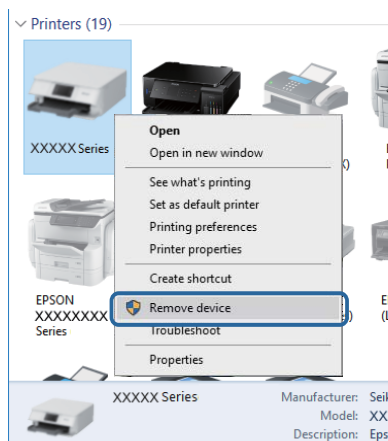
## Không thể in từ máy tính

### Kiểm tra kết nối (USB)

- ❑ Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.
- ❑ Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- ❑ Nếu cáp USB không được nhận dạng, hãy thay cổng hoặc thay cáp USB.
- ❑ Nếu máy in không thể in bằng kết nối USB, hãy thử các cách sau.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi máy tính. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in được hiển thị trên máy tính và sau đó chọn **Xóa thiết bị**. Tiếp theo, kết nối cáp USB với máy tính và thử in kiểm tra.

Đặt lại kết nối USB bằng cách làm theo các bước trong sách hướng dẫn này cho thay đổi phương thức kết nối với máy tính. Xem liên kết thông tin có liên quan bên dưới để biết chi tiết.



### Thông tin liên quan

➔ [“Thay đổi phương thức kết nối với máy tính” ở trang 32](#)

### Kiểm tra kết nối (mạng)

- ❑ Khi bạn đã thay đổi điểm truy cập hoặc nhà cung cấp của mình, hãy thử đặt lại các cài đặt mạng cho máy in. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

## Giải quyết vấn đề

- ❑ Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng.Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau; điểm truy cập, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in.Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần hơn với điểm truy cập để giúp liên lạc qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- ❑ In báo cáo kết nối mạng.Xem liên kết về thông tin có liên quan dưới đây để biết chi tiết.Nếu báo cáo cho biết rằng kết nối mạng không thành công thì kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.
- ❑ Nếu địa chỉ IP được chỉ định cho máy in là 169.254.XXX.XXX và mặt nạ mạng con là 255.255.0.0 thì địa chỉ IP có thể không được chỉ định chính xác.Khởi động lại điểm truy cập hoặc đặt lại các cài đặt mạng cho máy in.Nếu cách này không giải quyết vấn đề, hãy xem tài liệu cho điểm truy cập.
- ❑ Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính của bạn để đảm bảo rằng cài đặt mạng của máy tính của bạn chính xác.Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào thì máy tính gặp sự cố.Kiểm tra kết nối mạng của máy tính.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 20
- ➔ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 25

## Kiểm tra phần mềm và dữ liệu

- ❑ Đảm bảo rằng trình điều khiển máy in Epson chính hãng được lắp đặt.Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế.Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.Xem liên kết thông tin có liên quan bên dưới để biết chi tiết.
- ❑ Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ.Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra Trình điều khiển máy in Epson chính hãng” ở trang 110
- ➔ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98

## Kiểm tra Trình điều khiển máy in Epson chính hãng

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt trên máy tính của bạn không bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

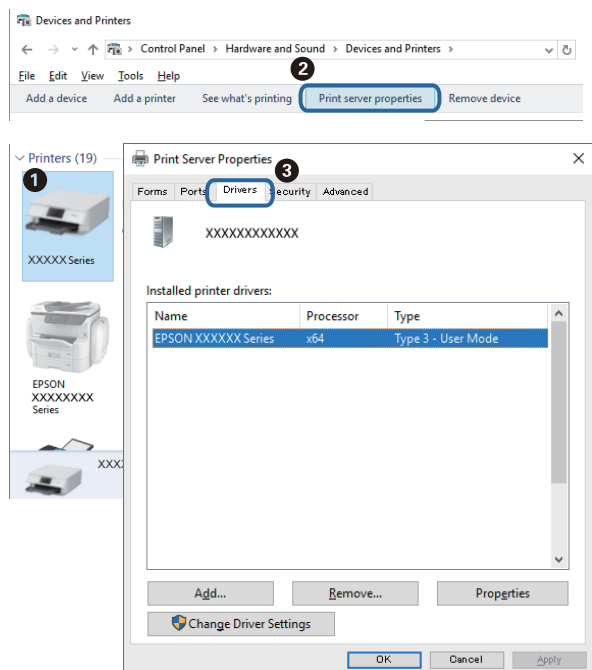
### Windows

Chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và Fax)** và sau đó thực hiện thao tác sau để mở cửa sổ thuộc tính máy chủ in.


- ❑ Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Server 2016/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012/Windows Server 2008 R2  
Nhấp vào biểu tượng máy in và sau đó nhấp vào **Thuộc tính máy chủ in** ở đầu cửa sổ.
- ❑ Windows Vista/Windows Server 2008  
Nhấp chuột phải vào thư mục **Máy in** và sau đó nhấp vào **Chạy với tư cách quản trị viên > Thuộc tính máy chủ**.
- ❑ Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003  
Từ menu **Tệp**, chọn **Thuộc tính máy chủ**.

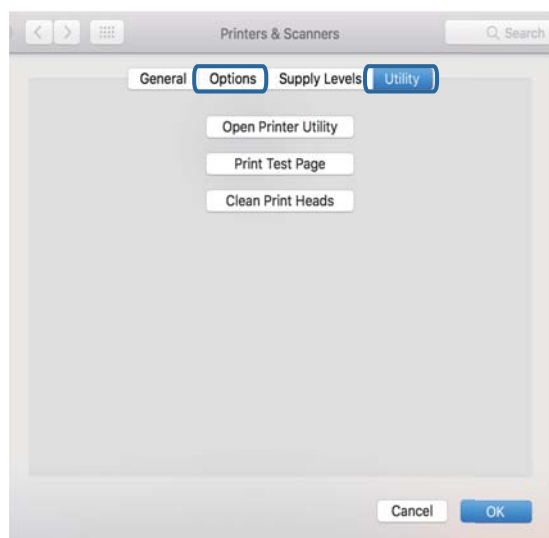
## Giải quyết vấn đề

Nhấp vào thẻ **Trình điều khiển**. Nếu tên máy in của bạn hiển thị trong danh sách, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



### Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Nguồn cấp** và nếu thẻ **Tùy chọn** và thẻ **Tiện ích** hiển thị trên cửa sổ, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.

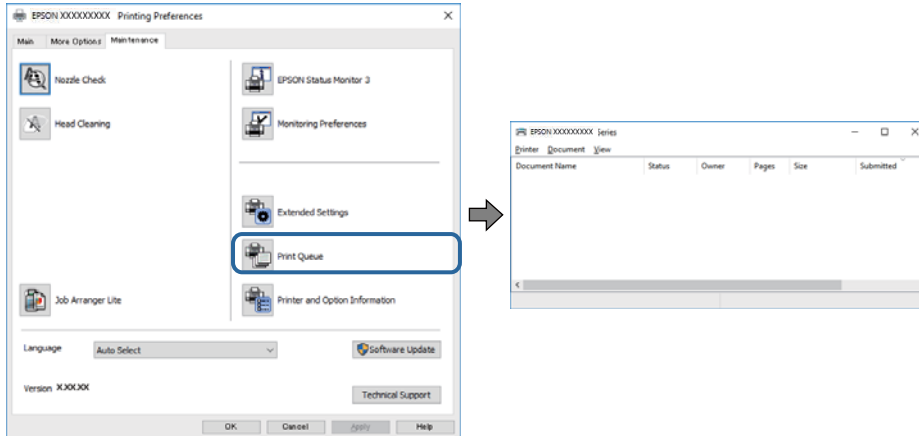


### Thông tin liên quan

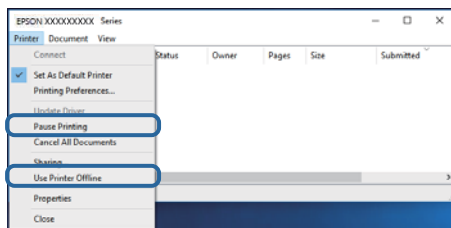
➔ [“Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98](#)

## Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Windows)

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, sau đó kiểm tra các mục sau.



- Kiểm tra xem có bất kỳ công việc in nào đang tạm dừng không.  
Nếu dữ liệu không cần thiết vẫn còn, hãy chọn **Hủy tất cả tài liệu** từ menu **Máy in**.
- Đảm bảo rằng máy in không ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý.  
Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.



- Đảm bảo rằng máy in được chọn là máy in mặc định từ menu **Máy in** (phải có một dấu kiểm trên mục menu).  
Nếu máy in không được chọn là máy in mặc định, hãy đặt là máy in mặc định. Nếu có nhiều biểu tượng trong **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và Fax)**, hãy xem phần sau để chọn biểu tượng.

Ví dụ)

Kết nối USB: EPSON Sê ri XXXX


Kết nối mạng: EPSON Sê ri XXXX (mạng)

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in nhiều lần, bản sao trình điều khiển máy in có thể được tạo. Nếu các bản sao như “EPSON Sê ri XXXX (bản sao 1)” được tạo, nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển đã sao chép và sau đó nhấp vào **Xóa thiết bị**.

- Đảm bảo cổng máy in được chọn đúng cách trong **Thuộc tính > Cổng** từ menu **Máy in** như sau.  
Chọn “**USBXXX**” cho kết nối USB hoặc “**EpsonNet Print Port**” cho kết nối mạng.


## Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Mac OS)

Đảm bảo trạng thái của máy in không phải là **Dừng**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in tạm dừng, nhấp **Tiếp tục** (hoặc **Tiếp tục máy in**).



## Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng

- ❑ Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau: bộ định tuyến không dây, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần với bộ định tuyến không dây hơn để giúp giao tiếp qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- ❑ Nhấn nút  để in báo cáo kết nối mạng. Kiểm tra báo cáo và sau đó làm theo giải pháp đã in.

### Thông tin liên quan

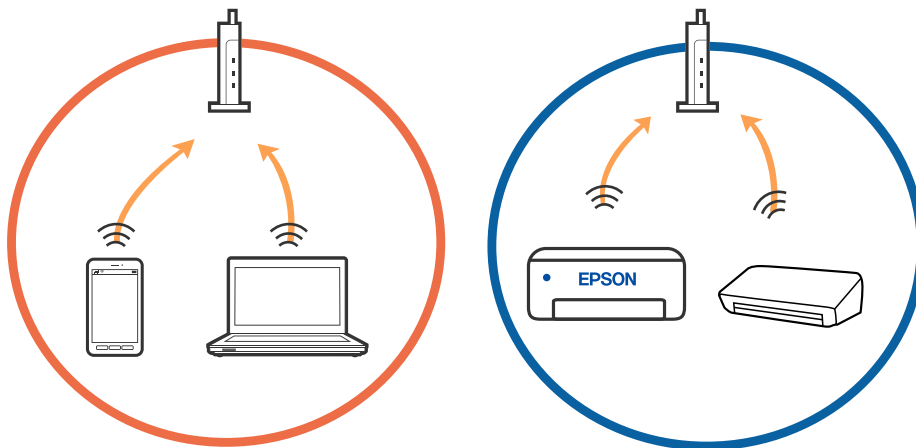
- ➔ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 25
- ➔ “Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 26

## Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng

Nếu bạn không thể kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tới máy in mặc dù báo cáo kết nối mạng không cho thấy có bất kỳ vấn đề nào, hãy xem phần sau.

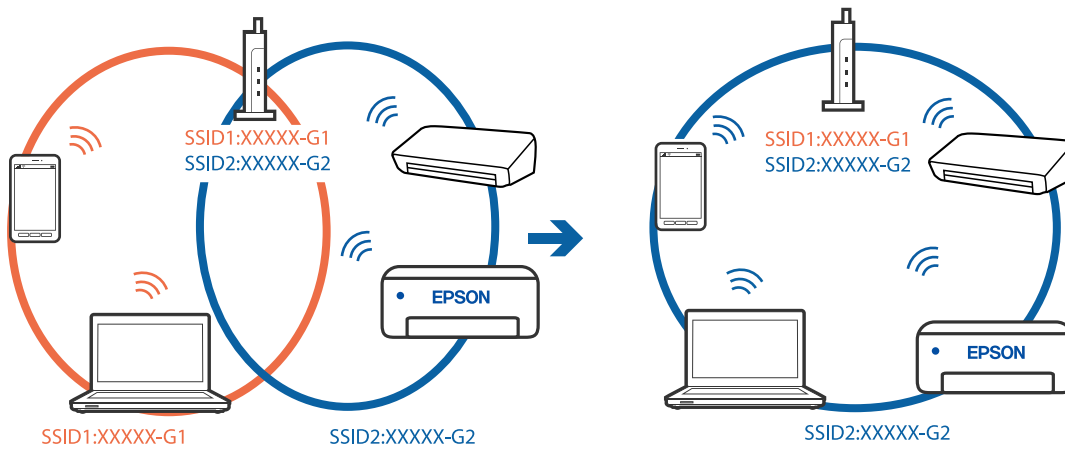
- ❑ Khi bạn sử dụng nhiều bộ định tuyến không dây cùng lúc, bạn có thể không sử dụng được máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tùy thuộc vào các cài đặt của bộ định tuyến không dây. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng bộ định tuyến không dây như với máy in.

Tắt chức năng chia sẻ kết nối trên thiết bị thông minh nếu đã tắt chức năng này.

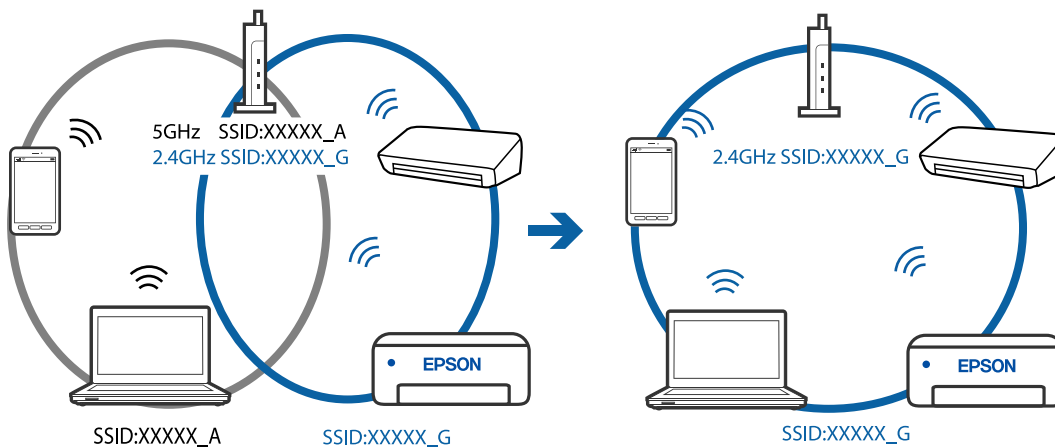


### Giải quyết vấn đề

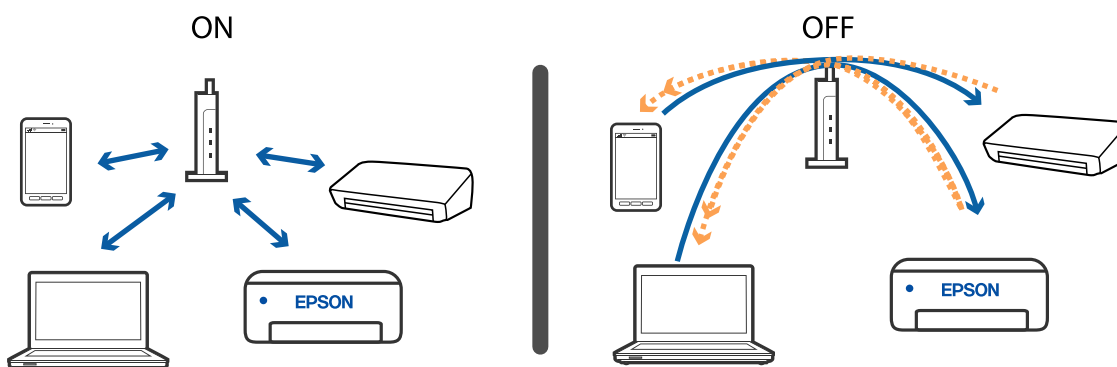
- Bạn có thể không kết nối được với bộ định tuyến không dây khi bộ định tuyến không dây có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối tới các SSID khác nhau trên cùng bộ định tuyến không dây. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.



- Bộ định tuyến không dây tuân thủ cả chuẩn IEEE 802.11a và IEEE 802.11g có các SSID 2,4 GHz và 5 GHz. Nếu bạn kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh tới SSID 5 GHz, bạn không thể kết nối tới máy in do máy in chỉ hỗ trợ giao tiếp trên tần số 2,4 GHz. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.



- Hầu hết các bộ định tuyến không dây đều có tính năng trình tách riêng tư chặn giao tiếp giữa các thiết bị kết nối. Nếu bạn không thể thực hiện giao tiếp giữa máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt tính năng trình tách riêng tư trên bộ định tuyến không dây. Xem hướng dẫn đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết chi tiết.



## Giải quyết vấn đề

## Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra SSID được kết nối với máy in” ở trang 116
- ➔ “Kiểm tra SSID cho máy tính” ở trang 117

## Khi bạn không thể kết nối bằng Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Nếu số thiết bị tối đa đã được kết nối, bạn không thể kết nối thêm bất kỳ thiết bị nào nữa. Xem thông tin sau và thử kết nối lại.

### Kiểm tra số lượng thiết bị được kết nối

Kiểm tra số lượng thiết bị được kết nối với máy in. Nếu số lượng thiết bị được kết nối chưa vượt quá ngưỡng tối đa, có thể đã xảy ra lỗi kết nối. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh đến gần bộ định tuyến không dây hơn để giúp giao tiếp qua sóng vô tuyến, kiểm tra xem SSID và mật khẩu có đúng không, sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.

- Tờ trạng thái mạng

```

<Wi-Fi Direct>
Wi-Fi Direct Mode           On
Communication Mode         Simple AP
Operation Mode              IEEE802.11g/n
Communication Speed         Auto
SSID                        DIRECT-XXXXXXXXXX
Password                    XXXXXXXX
Channel                     11
Security Level              WPA2-PSK(AES)
Link Status                 Unknown
Connected Devices           2 (Max 4)
Client MAC List             9C:5C:F9:38:C3:74
                             20:02:AF:C1:92:6B
  
```

## Giải quyết vấn đề

### ❑ Màn hình trạng thái sản phẩm cho Web Config

Khởi chạy một trình duyệt web từ thiết bị đã kết nối, sau đó nhập địa chỉ IP cho Wi-Fi Direct (AP đơn giản) để mở Web Config. Nhấn **Product Status** > **Wi-Fi Direct** và kiểm tra trạng thái Wi-Fi Direct.



### Ngắt kết nối thiết bị không cần thiết

Nếu số thiết bị tối đa đã được kết nối với máy in, ngắt kết nối các thiết bị không cần thiết và tìm cách kết nối thiết bị mới.

Xóa SSID cho Wi-Fi Direct trên màn hình Wi-Fi cho thiết bị mà bạn không cần phải kết nối với máy in.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“In tờ tình trạng mạng” ở trang 31](#)
- ➔ [“Ứng dụng để cấu hình hoạt động máy in \(Web Config\)” ở trang 92](#)

## Kiểm tra SSID được kết nối với máy in

Bạn có thể kiểm tra SSID bằng cách in báo cáo kết nối mạng, tờ tình trạng mạng hoặc trên Web Config.

## Kiểm tra SSID cho máy tính

### Windows

Nhấp vào  trong khay tác vụ trên màn hình nền. Kiểm tra tên của SSID được kết nối từ danh sách hiển thị.



### Mac OS

Nhấp vào biểu tượng Wi-Fi ở đầu màn hình máy tính. Danh sách SSID hiển thị và SSID đã kết nối được biểu thị bằng dấu kiểm.



---

## Các vấn đề in

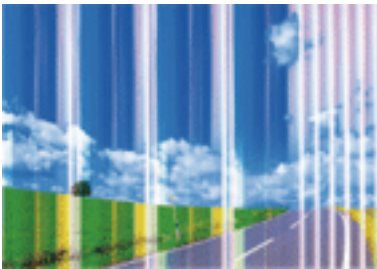
### Bản in ra bị mòn hoặc màu bị thiếu

- ❑ Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.
- ❑ Nếu bạn in khi mức mực quá thấp để có thể nhìn thấy trong ô hộp mực, đổ đầy lại hộp mực đến vạch trên rồi sử dụng tiện ích **Vệ Sinh Tăng Cường** để thay mực bên trong ống mực. Sau khi bạn sử dụng tiện ích, thực hiện kiểm tra kim phun để xem chất lượng in có được cải thiện không.

#### Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 86
- ➔ “Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 82
- ➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 88

### Dải hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện

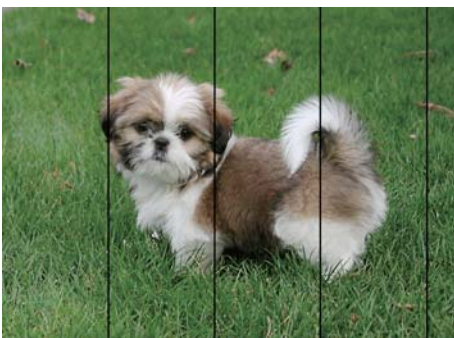


Các kim phun của đầu in có thể bị tắc. Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.

#### Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 86

### Dải Màu Xuất Hiện Ở Khoảng Cách Gần 2.5 cm



## Giải quyết vấn đề

- Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- Căn chỉnh đầu in từ máy tính.
- Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Danh sách loại giấy” ở trang 39
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 89

## Bản In Mờ, Dải Dọc hoặc Căn Chỉnh Sai



enthalten alle  
Aufdruck. W  
↓ 5008 "Regel

Căn chỉnh đầu in.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 89


## Chất lượng in không cải thiện ngay sau khi căn chỉnh đầu in

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Nếu chất lượng in không cải thiện, hãy tắt cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Tắt cài đặt này có thể làm chậm tốc độ in.

- Windows

Bỏ chọn **Tốc độ cao** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **High Speed Printing**.

## Chất lượng in kém

Kiểm tra các vấn đề sau nếu chất lượng in kém do bản in bị mờ, xuất hiện dải, thiếu màu, màu bị mờ đi và bản in bị lệch.

### Kiểm tra máy in

- Đảm bảo rằng việc nạp mực ban đầu đã hoàn tất.
- Nạp lại hộp mực nếu mức mực dưới vạch bên dưới.

## Giải quyết vấn đề

- Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.
- Căn chỉnh đầu in.

### Kiểm tra giấy

- Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
- Không in trên giấy ẩm, bị hỏng hoặc quá cũ.
- Nếu giấy bị uốn cong hoặc phong bì bị phồng lên, hãy vuốt phẳng.
- Không xếp chồng giấy ngay sau khi in.
- Để các bản in khô hoàn toàn trước khi xếp lại hoặc trưng bày. Khi để bản in tự khô, tránh để trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, không sử dụng máy sấy và không chạm vào mặt in của giấy.
- Khi in hình ảnh hoặc ảnh chụp, Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng thay vì giấy thường. In trên mặt in được của giấy Epson chính hãng.

### Kiểm tra cài đặt in

- Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- In bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

### Kiểm tra lọ mực

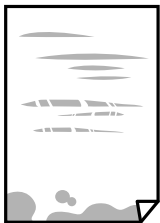
- Sử dụng lọ mực với mã bộ phận chính xác cho máy in này.
- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- Hãy tìm cách sử dụng lọ mực Epson chính hãng. Sản phẩm này được thiết kế điều chỉnh màu dựa trên việc sử dụng lọ mực Epson chính hãng. Việc sử dụng lọ mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 86
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 89
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 34
- ➔ “Danh sách loại giấy” ở trang 39
- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 35

## Giấy bị bẩn hoặc mòn

- Khi có dải ngang xuất hiện hoặc phần trên hay phần dưới giấy bị bẩn, nạp giấy theo đúng hướng và trượt thanh dẫn hướng tới các mép giấy.





## Giải quyết vấn đề

- Khi dải dọc xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.



- Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.
- Khi thực hiện in hai mặt thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36
- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 90

## Ảnh chụp đã in bị dính

Bạn có thể in sai mặt của giấy ảnh. Đảm bảo bạn đang in trên mặt có thể in.

Khi in trên mặt sai của giấy ảnh, bạn cần vệ sinh đường dẫn giấy.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 90

## Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn

Khi in từ trình điều khiển máy in Windows, cài đặt điều chỉnh ảnh tự động của Epson được áp dụng theo mặc định tùy vào loại giấy. Thử thay đổi cài đặt.

Trên tab **Tùy chọn khác**, chọn **Tùy biến** trong **Hiệu chỉnh màu** và sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Thay đổi cài đặt **Hiệu chỉnh cảnh** từ **Tự hiệu chỉnh** thành bất kỳ tùy chọn nào khác. Nếu việc thay đổi cài đặt không hiệu quả, hãy sử dụng bất kỳ phương thức sửa màu nào khác ngoài **PhotoEnhance** trong **Quản lý màu**.

### Thông tin liên quan

- ➔ “Điều chỉnh màu in” ở trang 57

## Không thể in mà không có lề

Thực hiện cài đặt không lề trong cài đặt in. Nếu bạn chọn loại giấy không hỗ trợ in không lề, bạn không thể chọn **Ko viền**. Chọn loại giấy hỗ trợ in không lề.

## Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền

Trong quá trình in không đường viền, ảnh được phóng to lên một chút và khu vực nhô ra được cắt đi. Chọn cài đặt phóng to ít hơn.

### Windows

Nhấp vào **Cài đặt** bên cạnh hộp kiểm **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, sau đó thay đổi cài đặt.

### Mac OS

Thay đổi cài đặt **Mở rộng** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

## Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác

Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.

Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, căn thẳng góc của bản gốc với góc được chỉ dẫn bởi biểu tượng trên khung của mặt kính máy quét. Nếu phải cắt mép của bản sao, hãy di chuyển bản gốc xa góc ra một chút.

Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, vệ sinh kính máy scan và bia tài liệu. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.

Chọn cài đặt khổ giấy thích hợp.

Điều chỉnh cài đặt lề trong ứng dụng sao cho nội dung in lên vùng có thể in được.

### Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 36](#)

➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39](#)

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 90](#)

➔ [“Khu vực có thể in” ở trang 131](#)

## Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn

Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.

Hủy bỏ mọi công việc in đang tạm dừng.

Không đưa máy tính theo cách thủ công vào chế độ **Ngủ đông** hoặc chế độ **Ngủ** khi đang in. Các trang chữ bị lộn xộn có thể được in vào lần tiếp theo bạn khởi động máy tính.

Nếu bạn sử dụng trình điều khiển máy in mà bạn đã sử dụng trước đó, các ký tự đã in có thể bị lộn xộn. Đảm bảo rằng trình điều khiển máy in mà bạn đang sử dụng cho máy in này. Kiểm tra tên máy in ở đầu cửa sổ trình điều khiển máy in.

## Ảnh in ra bị đảo ngược

Xóa mọi thiết lập ảnh đảo trong trình điều khiển máy in hoặc ứng dụng.

### Windows

Bỏ chọn **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

## Giải quyết vấn đề

### Mac OS

Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

## Mẫu kiểu che mờ trên bản in

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù chúng chấp nhận được trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

## Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép

- Vệ sinh đường dẫn giấy.
- Lau kính máy scan.
- Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu khi bạn đặt bản gốc lên kính máy scan.




### Thông tin liên quan

- ➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 90](#)
- ➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 90](#)

## Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét

Đặt bản gốc lệch đi một chút.

## Dải Xuất Hiện Trên Hình Ảnh Bản Sao

Nếu bạn nhấn nút  và  hoặc nút  đồng thời, máy in sẽ sao chép ở chế độ bản nháp và dải có thể xuất hiện trên bản in.

## Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép

Với bản gốc mỏng, đặt bản gốc lên kính máy scan và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên đó.

## Vấn đề với bản in không thể giải quyết

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.



### Thông tin liên quan

- ➔ [“Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 99](#)
- ➔ [“Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98](#)

---

## Các vấn đề khác với in

### Tốc độ in quá chậm

- Đóng các ứng dụng không cần thiết.
- Giảm cài đặt chất lượng. In chất lượng cao làm giảm tốc độ in.
- Bật cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi bật cài đặt này, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.
  - Windows  
Chọn **Tốc độ cao** trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
  - Mac OS  
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **High Speed Printing**.
- Tắt chế độ im lặng. Tính năng này làm giảm tốc độ in.
  - Windows  
Chọn **Tắt** cho cài đặt **C. độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.
  - Mac OS  
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **C. độ im lặng**.

### Tốc độ in hoặc sao chụp vô cùng chậm khi vận hành liên tục

Tốc độ in hoặc sao chụp chậm đi để tránh cho cơ chế hoạt động của máy in bị quá nóng và bị hỏng. Tuy nhiên, bạn có thể tiếp tục vận hành. Để quay lại tốc độ bình thường, hãy để máy in nghỉ trong ít nhất 30 phút. Tốc độ in không quay lại bình thường nếu tắt nguồn.

---

## Không thể bắt đầu quét

- Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính. Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- Nếu bạn quét với độ phân giải cao qua mạng, lỗi kết nối có thể xảy ra. Giảm độ phân giải.
- Đảm bảo rằng máy in (máy quét) chính xác được chọn trên Epson Scan 2.

### Kiểm tra xem có nhận biết được máy in hay không khi sử dụng Windows

Trong Windows, hãy đảm bảo rằng máy in (máy quét) được hiển thị trong **Máy quét và Máy quay**. Máy in (máy quét) phải hiển thị dưới dạng “EPSON XXXXX (tên máy in)”. Nếu máy in (máy quét) không được hiển thị, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2. Xem nội dung sau để truy cập **Máy quét và Máy quay**.

## Giải quyết vấn đề

### Windows 10

Nhấp chuột phải vào nút bắt đầu hoặc nhấn và giữ nút này, chọn **Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Máy quay” trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Xem máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

### Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012

Chọn **Máy để bàn > Cài đặt > Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Máy quay” trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Hiển thị Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

### Windows 7/Windows Server 2008 R2

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Máy quay” trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Xem các máy quét và máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

### Windows Vista/Windows Server 2008

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Panel điều khiển > Phần cứng và Âm thanh > Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

### Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Panel điều khiển > Máy in và Phần cứng khác > Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 99](#)
- ➔ [“Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98](#)

## Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển

- Đảm bảo rằng Epson Scan 2 và Epson Event Manager được cài đặt chính xác.
- Kiểm tra cài đặt quét được đặt trong Epson Event Manager.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh \(Epson Scan 2\)” ở trang 93](#)
- ➔ [“Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển \(Epson Event Manager\)” ở trang 94](#)

---

## Các vấn đề với ảnh quét

### Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan

- Vệ sinh mặt kính máy scan.
- Lau sạch mọi loại rác hoặc bụi bẩn bám vào bản gốc.
- Không đè mạnh bản gốc hoặc nắp đậy tài liệu. Nếu bạn đè mạnh thì có thể xảy ra hiện tượng nhòe hình, vết ố và đốm.

## Giải quyết vấn đề

### Thông tin liên quan

➔ “Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 90

## Chất lượng hình ảnh thô

- Đặt **Chế độ** in Epson Scan 2 theo bản gốc bạn muốn quét. Quét bằng cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu** và cài đặt cho ảnh trong **Chế độ ảnh**.
- Trong Epson Scan 2, điều chỉnh hình ảnh bằng các mục trong thẻ **Cài đặt nâng cao** và sau đó quét.
- Nếu độ phân giải thấp, thử tăng độ phân giải và sau đó quét.

### Thông tin liên quan

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71

## Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh

Hình ảnh trên mặt sau của bản gốc có thể xuất hiện trong hình ảnh quét.

- Trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi điều chỉnh **Độ sáng**.  
Tính năng này có thể không có sẵn tùy thuộc vào cài đặt trên tab **Cài đặt chính** > **Kiểu hình** hoặc cài đặt khác trên tab **Cài đặt nâng cao**.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.
- Khi quét từ kính máy quét, đặt tờ giấy đen hoặc miếng phủ bàn lên trên bản gốc.

### Thông tin liên quan

➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71

## Chữ bị mờ

- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.
- Chọn **Chế độ tài liệu** cho **Chế độ** trong Epson Scan 2. Quét bằng các cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu**.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Ngưỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Ngưỡng**, khu vực màu đen trở nên lớn hơn.
- Nếu độ phân giải thấp, hãy thử tăng độ phân giải rồi quét.

### Thông tin liên quan

➔ “Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)” ở trang 71

## Hiện thị các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng mảng)

Nếu bản gốc là tài liệu in ấn thì các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng mảng) có thể hiển thị trong hình scan.

## Giải quyết vấn đề

- Trên thẻ **Cài đặt nâng cao** trong Epson Scan 2, hãy thiết lập **Xóa tram**.



- Đổi độ phân giải rồi scan lại.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71](#)

## Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét

- Đảm bảo bản gốc được đặt chính xác lên các dấu căn chỉnh.
- Nếu cạnh của hình ảnh quét bị mất, hơi di chuyển bản gốc cách xa cạnh của kính máy quét.
- Khi đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, đảm bảo có khe hở ít nhất là 20 mm (0,79 inch) giữa các bản gốc.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 39](#)

## Không thể xem trước trong Hình thu nhỏ

- Khi đặt nhiều bản gốc lên mặt kính của máy quét, hãy đảm bảo rằng có một khoảng hở ít nhất là 20 mm (0,79 in.) giữa các bản gốc.
- Kiểm tra bản gốc xem đã đặt thẳng chưa.
- Tùy thuộc vào bản gốc, việc xem trước có thể không thực hiện được trong **Hình thu nhỏ**. Trong tình huống này, hãy xóa hộp kiểm **Hình thu nhỏ** tại đầu của sổ xem trước để xem trước toàn bộ vùng quét và sau đó tạo khung quét theo cách thủ công.

### Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét ảnh hoặc hình ảnh \(Chế độ ảnh\)” ở trang 74](#)

## Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm

- Trên cửa sổ **Tùy chọn định dạng hình** trong Epson Scan 2, kiểm tra xem **Ngôn ngữ v.bản** có được đặt chính xác trên tab **Văn bản**.
- Kiểm tra xem bản gốc có được đặt thẳng không.

## Giải quyết vấn đề

- Sử dụng bản gốc có chữ rõ ràng. Tính năng nhận diện văn bản có thể từ chối các loại bản gốc sau.
  - Bản gốc đã được sao chụp nhiều lần
  - Bản gốc được nhận qua fax (có độ phân giải thấp)
  - Bản gốc có khoảng cách chữ hoặc khoảng cách dòng quá nhỏ
  - Bản gốc có các đường kẻ hoặc gạch chân trên văn bản
  - Bản gốc có chữ viết tay
  - Bản gốc có nếp nhăn hoặc quăn
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Nguỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Nguỡng**, màu đen trở nên mạnh hơn.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình > Cài Tiến Văn Bản**.

### Thông tin liên quan

➔ “Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)” ở trang 71

## Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và không giải quyết được vấn đề, hãy khởi tạo cài đặt Epson Scan 2 bằng Epson Scan 2 Utility.

### Lưu ý:

*Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi kèm với Epson Scan 2.*

1. Bắt đầu Epson Scan 2 Utility.
  - Windows 10/Windows Server 2016  
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EPSON > Epson Scan 2 Utility**.
  - Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012  
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.
  - Windows 7/Windows Vista/Windows XP/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003  
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả chương trình hoặc Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 Utility > Epson Scan 2**.
  - Mac OS  
Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2 Utility**.
2. Chọn tab **Khác**.
3. Nhấp vào **Cài lại**.

### Lưu ý:

*Nếu khởi tạo không giải quyết được vấn đề, gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2.*

### Thông tin liên quan

➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 99

➔ “Cài đặt ứng dụng mới nhất” ở trang 98



---

## Các vấn đề khác với quét

### Tốc độ quét quá chậm

Giảm độ phân giải.

#### Thông tin liên quan

→ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71

### Tốc độ quét vô cùng chậm khi quét liên tục

Tốc độ quét chậm đi để tránh cho cơ chế hoạt động của máy in bị quá nóng và bị hỏng. Tùy nhiên, bạn có thể tiếp tục quét. Để quay lại tốc độ quét bình thường, hãy để máy in nghỉ trong ít nhất 30 phút. Tốc độ quét không quay lại bình thường nếu tắt nguồn.

### Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi-TIFF

- Khi quét bằng Epson Scan 2, bạn có thể liên tục quét tối đa 999 trang ở định dạng PDF và tối đa 200 trang ở định dạng Multi-TIFF.
- Khi quét một khối lượng lớn, chúng tôi khuyến nghị quét ở thang đo màu xám.
- Tăng vùng trống trên ổ đĩa cứng của máy tính. Việc quét có thể dừng lại nếu không có đủ vùng trống.
- Thử quét ở độ phân giải thấp hơn. Việc quét dừng lại khi tổng kích thước dữ liệu đạt đến giới hạn.

#### Thông tin liên quan

→ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 71

---

## Các vấn đề khác

### Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in

Nếu nhiều thiết bị ngoại vi được kết nối với máy tính, bạn có thể cảm thấy giật điện nhẹ khi chạm vào máy in. Hãy lắp dây nối đất với máy tính được kết nối với máy in.


### Âm thanh hoạt động lớn

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**. Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

- Trình điều khiển máy in Windows
  - Chọn **Bật** là thiết lập **C.độ im lặng** trên thẻ **Chính**.

## Giải quyết vấn đề

- Trình điều khiển máy in Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

## Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows)

Thêm ứng dụng vào chương trình được Tường lửa cho phép của Windows trong thiết lập bảo mật trên **Pa-nen Điều khiển**.

## Mực tràn

- Nếu mực dính vào khu vực xung quanh hộp, hãy lau bằng một khăn sạch, không có sợi vải hoặc tấm bông.
- Nếu mực tràn ra bàn hoặc sàn nhà, hãy lau sạch ngay. Khi mực khô, rất khó tẩy vết bẩn. Để ngăn vết bẩn lan rộng, hãy thấm mực bằng khăn khô, sau đó lau sạch bằng khăn ẩm.
- Nếu mực dính vào tay bạn, hãy rửa tay bằng nước và xà phòng.

# Phụ lục

## Thông số kỹ thuật

### Thông số kỹ thuật máy in

|                            |             |                                                                  |
|----------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|
| Bố trí kim phun của đầu in |             | Kim phun mực đen: 180<br>Kim phun mực màu: 59 cho từng màu       |
| Trọng lượng giấy*          | Giấy thường | 64 đến 90 g/m <sup>2</sup> (17 đến 24 pao)                       |
|                            | Bì thư      | Bì thư số 10, DL, C6: 75 đến 90 g/m <sup>2</sup> (20 đến 24 pao) |

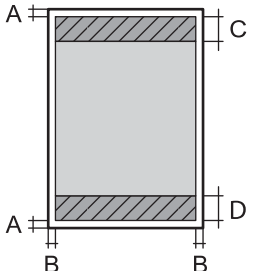
\* Ngay cả khi độ dày giấy in nằm trong khoảng này thì có thể giấy vẫn không nạp trong máy in hoặc chất lượng in có thể suy giảm tùy theo thuộc tính hoặc chất lượng giấy.

### Khu vực có thể in

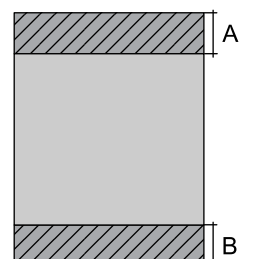
#### Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

#### In có viền

|                                                                                     |   |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------|
|  | A | 3.0 mm (0.12 in.)  |
|                                                                                     | B | 3.0 mm (0.12 in.)  |
|                                                                                     | C | 41.0 mm (1.61 in.) |
|                                                                                     | D | 37.0 mm (1.46 in.) |

#### In không viền

|                                                                                     |   |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------|
|  | A | 44.0 mm (1.73 in.) |
|                                                                                     | B | 40.0 mm (1.57 in.) |

## Phụ lục

### Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

|                                                                                   |   |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---|--------------------|
|  | A | 3.0 mm (0.12 in.)  |
|                                                                                   | B | 5.0 mm (0.20 in.)  |
|                                                                                   | C | 18.0 mm (0.71 in.) |
|                                                                                   | D | 41.0 mm (1.61 in.) |

### Thông số kỹ thuật máy quét

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Loại máy quét           | Tấm phẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Thiết bị quang điện     | CIS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kích cỡ tài liệu tối đa | 216×297 mm (8.5×11.7 in.)<br>A4, Letter                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Độ phân giải            | 1200 dpi (quét chính)<br>2400 dpi (quét phụ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Độ sâu của màu          | <p>Màu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong)</li> <li><input type="checkbox"/> 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài)</li> </ul> <p>Thang độ xám</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong</li> <li><input type="checkbox"/> 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài</li> </ul> <p>Đen trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong</li> <li><input type="checkbox"/> 1 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài</li> </ul> |
| Nguồn sáng              | LED                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

### Thông số kỹ thuật giao tiếp

|                   |              |
|-------------------|--------------|
| Dành cho máy tính | Hi-Speed USB |
|-------------------|--------------|

## Danh sách chức năng của mạng

### Chức năng của mạng và IPv4/IPv6

| Chức năng     |                                    | Được hỗ trợ | Ghi chú |                       |
|---------------|------------------------------------|-------------|---------|-----------------------|
| In qua mạng   | EpsonNet Print (Windows)           | IPv4        | ✓       | -                     |
|               | Standard TCP/IP (Windows)          | IPv4, IPv6  | ✓       | -                     |
|               | In bằng WSD (Windows)              | IPv4, IPv6  | ✓       | Windows Vista trở lên |
|               | In Bonjour (Mac OS)                | IPv4, IPv6  | ✓       | -                     |
|               | In IPP (Windows, Mac OS)           | IPv4, IPv6  | -       | -                     |
|               | In UPnP                            | IPv4        | -       | Ứng dụng thông tin    |
|               | In PictBridge (Wi-Fi)              | IPv4        | -       | Máy ảnh kỹ thuật số   |
|               | Epson Connect (In email, In từ xa) | IPv4        | ✓       | -                     |
|               | Google Cloud Print                 | IPv4, IPv6  | ✓       | -                     |
| Quét qua mạng | Epson Scan 2                       | IPv4, IPv6  | ✓       | -                     |
|               | Event Manager                      | IPv4        | -       | -                     |
|               | Epson Connect (Quét vào đám mây)   | IPv4        | -       | -                     |
|               | ADF (Quét 2 mặt)                   |             | -       | -                     |
| Fax           | Gửi fax                            | IPv4        | -       | -                     |
|               | Nhận fax                           | IPv4        | -       | -                     |

## Thông số kỹ thuật Wi-Fi

|                                        |                                             |
|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| Tiêu chuẩn                             | IEEE 802.11b/g/n*1                          |
| Dải tần số                             | 2,4 GHz                                     |
| Nguồn tần số vô tuyến tối đa đã truyền | 20 dBm (EIRP)                               |
| Chế độ phối hợp                        | Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản)*2 |
| Bảo mật không dây*3                    | WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES)*4           |

\*1 IEEE 802.11n chỉ có sẵn cho HT20.

\*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

\*3 Wi-Fi Direct chỉ hỗ trợ WPA2-PSK (AES).

\*4 Tuân thủ các chuẩn WPA2 với sự hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

## Phụ lục

## Giao thức bảo mật

|         |                         |
|---------|-------------------------|
| SSL/TLS | Máy khách/Máy chủ HTTPS |
|---------|-------------------------|

## Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ

|                    |
|--------------------|
| Google Cloud Print |
|--------------------|

## Kích thước

|              |                                                                                                                                                                          |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước   | Bảo quản                                                                                                                                                                 |
|              | <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.)<br><input type="checkbox"/> Chiều sâu: 347 mm (13.7 in.)<br><input type="checkbox"/> Chiều cao: 179 mm (7.0 in.)  |
|              | In                                                                                                                                                                       |
|              | <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.)<br><input type="checkbox"/> Chiều sâu: 578 mm (22.8 in.)<br><input type="checkbox"/> Chiều cao: 253 mm (10.0 in.) |
| Trọng lượng* | Xấp xỉ 3.9 kg (8.6 lb)                                                                                                                                                   |

\* Không có mực và dây nguồn.

## Thông số kỹ thuật điện

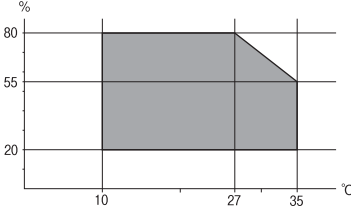
| Kiểu máy                            | Kiểu máy 100 đến 240 V                                                                                                                      | Kiểu máy 220 đến 240 V                                                                                                                      |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dải tần số định mức                 | 50 đến 60 Hz                                                                                                                                | 50 đến 60 Hz                                                                                                                                |
| Dòng điện định mức                  | 0.4 đến 0.2 A                                                                                                                               | 0.2 A                                                                                                                                       |
| Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB) | Đang sao chụp độc lập: Khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712)<br>Chế độ sẵn sàng: Khoảng 4.3 W<br>Chế độ ngủ: Khoảng 0.7 W<br>Tắt nguồn: Khoảng 0.2 W | Đang sao chụp độc lập: Khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712)<br>Chế độ sẵn sàng: Khoảng 4.3 W<br>Chế độ ngủ: Khoảng 0.7 W<br>Tắt nguồn: Khoảng 0.3 W |

**Lưu ý:**

- Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.
- Với người dùng Châu Âu, xem trang web sau đây để biết chi tiết về công suất tiêu thụ.  
<http://www.epson.eu/energy-consumption>

## Phụ lục

## Thông số kỹ thuật môi trường

|          |                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vận hành | Sử dụng máy in trong dải thông số được trình bày trong phần sau đây.<br><br><br>Nhiệt độ: 10 đến 35°C (50 đến 95°F)<br>Độ ẩm: 20 đến 80% RH (không ngưng tụ) |
| Bảo quản | Nhiệt độ: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)*<br>Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ)                                                                                                                                                                 |

\* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

## Thông số kỹ thuật môi trường cho lọ mực in

|                    |                                                                                    |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhiệt độ bảo quản  | -20 đến 40 °C (-4 đến 104 °F)*                                                     |
| Nhiệt độ đông lạnh | -15 °C (5 °F)<br>Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 2 tại 25 °C (77 °F). |

\* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

## Yêu cầu hệ thống

- Windows 10 (32 bit, 64 bit)/Windows 8.1 (32 bit, 64 bit)/Windows 8 (32 bit, 64 bit)/Windows 7 (32 bit, 64 bit)/Windows Vista (32 bit, 64 bit)/Windows XP SP3 trở lên (32 bit)/Windows XP Professional x64 Edition SP2 trở lên/Windows Server 2016/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003 SP2 trở lên
- macOS High Sierra/macOS Sierra/OS X El Capitan/OS X Yosemite/OS X Mavericks/OS X Mountain Lion/Mac OS X v10.7.x/Mac OS X v10.6.8

**Lưu ý:**

- Mac OS có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.
- Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS không được hỗ trợ.

## Thông tin pháp lý

### Tiêu chuẩn và phê chuẩn

#### Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Đối với người dùng Châu Âu

Ở đây, Seiko Epson Corporation tuyên bố rằng kiểu thiết bị sóng vô tuyến sau tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn bộ văn bản của tuyên bố của Liên minh châu Âu về tính tuân thủ có sẵn ở trang web sau.

<http://www.epson.eu/conformity>

C634C

Chỉ sử dụng ở Ireland, Vương quốc Anh, Áo, Đức, Liechtenstein, Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Luxemburg, Hà Lan, Italy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Iceland, Croatia, Cyprus, Hy Lạp, Slovenia, Malta, Bulgaria, Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Romania và Slovakia.

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.



#### Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở Úc

|     |                        |
|-----|------------------------|
| EMC | AS/NZS CISPR32 Class B |
|-----|------------------------|

Epson xin tuyên bố rằng các mẫu thiết bị sau đây tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của AS/NZS4268:

C634C

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.

#### Phê duyệt kiểu ZICTA cho người dùng ở Zambia

Xem trang web sau để kiểm tra thông tin Phê duyệt kiểu ZICTA.

<https://support.epson.net/zicta/>

### Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khóa có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị



## Phụ lục

- Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé tháng, vé nhượng quyền, v.v.
- Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

**Lưu ý:**

*Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.*

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

---

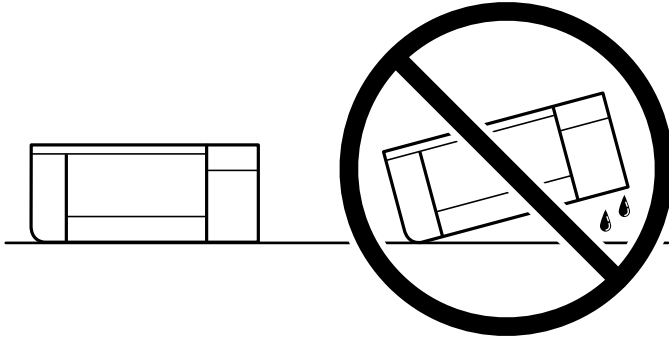
## Vận chuyển và bảo quản máy in

Khi bạn cần bảo quản máy in hoặc vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.

## Phụ lục


**!** Quan trọng:

- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, đặt máy in vào túi nhựa và đóng gập lại. Tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.



- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy nhớ để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực, ví dụ khi đặt lọ vào túi xách.
- ❑ Không đặt lọ mực in đã mở vào trong hộp cùng với máy in.



1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt, sau đó rút dây nguồn.

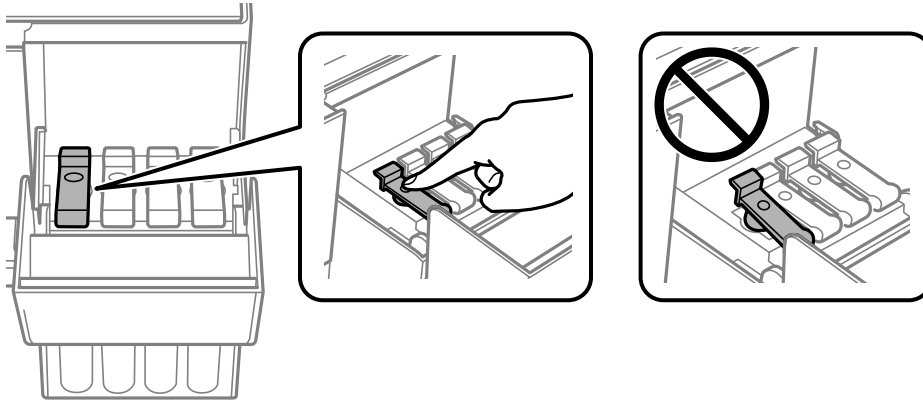
**!** Quan trọng:

Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

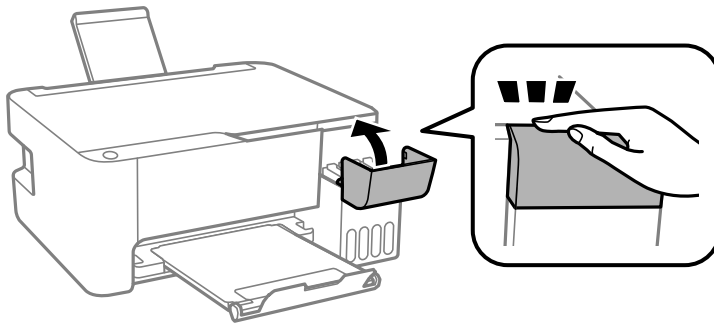
3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.
5. Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.

## Phụ lục

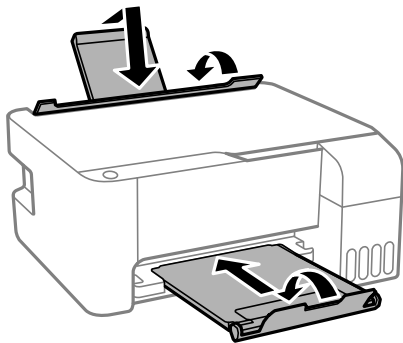
6. Đảm bảo lắp chặt nắp đậy vào ống mực.



7. Đóng chặt Nắp Hộp Mực.



8. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.



9. Đặt máy in vào túi nhựa và đóng gập lại.  
10. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.



**Quan trọng:**

*Đảm bảo rằng bạn giữ máy in nằm ngang khi vận chuyển hoặc bảo quản bằng cách đóng gói máy in trong hộp; nếu không mực có thể bị rò rỉ.*

Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

## Phụ lục

### Thông tin liên quan

- ➔ “Tên và chức năng của các bộ phận” ở trang 13
- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 86
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 89

---

## Bản quyền

Không được tái tạo, lưu trữ phần nào của ấn phẩm này trong hệ thống có thể truy xuất hoặc truyền ở bất cứ dạng nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi lại hay nói cách khác là không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bằng sáng chế đối với việc sử dụng thông tin có ở đây. Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại do việc sử dụng thông tin ở đây. Thông tin có ở đây chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm Epson này. Epson không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này như đã áp dụng với các sản phẩm khác.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba cho các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay thế trái phép sản phẩm này hoặc (trừ Hoa Kỳ) không tâm thủ nghiêm ngặt hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại hoặc sự cố nảy sinh từ việc sử dụng mọi tùy chọn hoặc mọi sản phẩm có thể tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định làm Sản phẩm Epson gốc hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt bởi Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại nảy sinh từ nhiễu điện từ xảy ra từ việc sử dụng cáp giao diện không phải là cáp được chỉ định làm Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

© 2022 Seiko Epson Corporation

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

---

## Thương hiệu

- EPSON® là nhãn hiệu đã đăng ký và EPSON EXCEED YOUR VISION hay EXCEED YOUR VISION là nhãn hiệu của Công ty Seiko Epson.
- Epson Scan 2 software is based in part on the work of the Independent JPEG Group.

## Phụ lục

### libtiff

Copyright © 1988-1997 Sam Leffler

Copyright © 1991-1997 Silicon Graphics, Inc.

Permission to use, copy, modify, distribute, and sell this software and its documentation for any purpose is hereby granted without fee, provided that (i) the above copyright notices and this permission notice appear in all copies of the software and related documentation, and (ii) the names of Sam Leffler and Silicon Graphics may not be used in any advertising or publicity relating to the software without the specific, prior written permission of Sam Leffler and Silicon Graphics.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS-IS" AND WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS, IMPLIED OR OTHERWISE, INCLUDING WITHOUT LIMITATION, ANY WARRANTY OF MERCHANTABILITY OR FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE.

IN NO EVENT SHALL SAM LEFFLER OR SILICON GRAPHICS BE LIABLE FOR ANY SPECIAL, INCIDENTAL, INDIRECT OR CONSEQUENTIAL DAMAGES OF ANY KIND, OR ANY DAMAGES WHATSOEVER RESULTING FROM LOSS OF USE, DATA OR PROFITS, WHETHER OR NOT ADVISED OF THE POSSIBILITY OF DAMAGE, AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, ARISING OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE USE OR PERFORMANCE OF THIS SOFTWARE.

- QR Code is a registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED in Japan and other countries.
- Intel® is a registered trademark of Intel Corporation.
- Microsoft®, Windows®, Windows Server®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- Apple, Macintosh, macOS, OS X, Bonjour, ColorSync, Safari, iPad, iPhone, iPod touch, and iTunes are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- Google Cloud Print, Chrome, Chrome OS, Google Play and Android are trademarks of Google Inc.
- Adobe and Adobe Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe Systems Incorporated in the United States and/or other countries.
- Thông báo chung: Các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các nhãn hiệu này.

---

## Nơi nhận trợ giúp

### Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/Support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

## Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

### Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm. Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- Số sê-ri sản phẩm  
(Nhân số sê-ri thường có ở mặt sau của sản phẩm.)
- Kiểu sản phẩm
- Phiên bản phần mềm của sản phẩm  
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- Nhân hiệu và kiểu máy tính của bạn
- Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

#### Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trữ trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

### Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

### Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

#### World Wide Web

<http://www.epson.com.tw>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

#### Trợ giúp của Epson

Điện thoại: +886-2-2165-3138

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Tra cứu dịch vụ sửa chữa và bảo hành

## Phụ lục

### Trung tâm dịch vụ sửa chữa:

<http://www.tekcare.com.tw/branchMap.page>

Công ty TekCare là trung tâm bảo hành ủy quyền cho Epson Taiwan Technology & Trading Ltd.

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc

Epson Australia muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao hơn. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn tiếp nhận thông tin sau:

### Internet URL

<http://www.epson.com.au>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson Australia. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

### Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 1300-361-054

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, kiểu máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần có.

### Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt hộp mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.

## Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand

Epson New Zealand muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao cấp. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn sau để bạn thu thập thông tin:

### Internet URL

<http://www.epson.co.nz>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson New Zealand. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

### Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 0800 237 766

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận

## Phụ lục

hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, loại máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần thiết.

### Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt ống mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore

Nguồn thông tin, hỗ trợ và dịch vụ từ Epson Singapore bao gồm:

### World Wide Web

<http://www.epson.com.sg>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ), tra cứu kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật thông qua email.

### Trợ giúp của Epson

ĐT miễn phí: 800-120-5564

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về cách sử dụng sản phẩm hoặc khắc phục sự cố
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

### World Wide Web

<http://www.epson.co.th>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và email.

### Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 66-2460-9699

Email: [support@eth.epson.co.th](mailto:support@eth.epson.co.th)

Nhóm Trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành



## Phụ lục

**Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam**

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

**Trung tâm dịch vụ Epson**

65 TRUNG ĐÌNH STREET . BEN THANH WA QUẬN 1 , THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại (TP.Hồ Chí Minh): 84-8-3823-9239, 84-8-3825-6234

29 Tuệ Tĩnh , Quan Hai Bà Trưng , Thành phố Hà Nội , Việt Nam

Điện thoại (TP.Hà Nội): 84-4-3978-4785, 84-4-3978-4775

**Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia**

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

**World Wide Web**

<http://www.epson.co.id>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

**Đường dây nóng của Epson**

Điện thoại: +62-1500-766

Fax: +62-21-808-66-799

Nhóm hỗ trợ qua đường dây nóng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại hoặc fax:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Hỗ trợ kỹ thuật

**Trung tâm dịch vụ Epson**

| Tỉnh              | Tên công ty              | Địa chỉ                                                                              | Điện thoại<br>E-mail                                         |
|-------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| DKI JAKARTA       | ESS JAKARTA<br>MANGGADUA | Ruko Mall Mangga Dua No. 48 Jl. Arteri<br>Mangga Dua, Jakarta Utara - DKI JAKARTA    | (+6221) 62301104<br>jkt-admin@epson-indonesia.co.id          |
| NORTH<br>SUMATERA | ESC MEDAN                | Jl. Bambu 2 Komplek Graha Niaga Nomor<br>A-4, Medan - North Sumatera                 | (+6261) 42066090 / 42066091<br>mdn-adm@epson-indonesia.co.id |
| WEST JAWA         | ESC BANDUNG              | Jl. Cihampelas No. 48 A Bandung Jawa<br>Barat 40116                                  | (+6222) 4207033<br>bdg-admin@epson-<br>indonesia.co.id       |
| DI<br>YOGYAKARTA  | ESC YOGYAKARTA           | YAP Square, Block A No. 6 Jl. C Simanjutak<br>Yogyakarta - DIY                       | (+62274) 581065<br>ygy-admin@epson-indonesia.co.id           |
| EAST JAWA         | ESC SURABAYA             | Hitech Mall Lt. 2 Block A No. 24 Jl. Kusuma<br>Bangsa No. 116 - 118 Surabaya - JATIM | (+6231) 5355035<br>sby-admin@epson-indonesia.co.id           |

## Phụ lục

| Tỉnh            | Tên công ty          | Địa chỉ                                                                                                  | Điện thoại<br>E-mail                                              |
|-----------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| SOUTH SULAWESI  | ESC MAKASSAR         | Jl. Cendrawasih NO. 3A, kunjung mae, mariso, MAKASSAR - SULSEL 90125                                     | (+62411) 8911071<br>mksr-admin@epson-indonesia.co.id              |
| WEST KALIMANTAN | ESC PONTIANAK        | Komp. A yani Sentra Bisnis G33, Jl. Ahmad Yani - Pontianak Kalimantan Barat                              | (+62561) 735507 / 767049<br>pontianak-admin@epson-indonesia.co.id |
| RIAU            | ESC PEKANBARU        | Jl. Tuanku Tambusai No.459A Pekanbaru Riau                                                               | (+62761) 8524695<br>pkb-admin@epson-indonesia.co.id               |
| DKI JAKARTA     | ESS JAKARTA SUDIRMAN | Wisma Keiai Lt. 1 Jl. Jenderal Sudirman Kav. 3 Jakarta Pusat - DKI JAKARTA 10220                         | (+6221) 5724335<br>ess@epson-indonesia.co.id                      |
| EAST JAWA       | ESS SURABAYA         | Ruko Surya Inti Jl. Jawa No 2-4 Kav. 29 Surabaya - Jawa Timur                                            | (+6231) 5014949<br>esssby@epson-indonesia.co.id                   |
| BANTEN          | ESS SERPONG          | Ruko Mall WTC Matahari No. 953, Serpong-Banten                                                           | (+6221) 53167051 / 53167052<br>esstag@epson-indonesia.co.id       |
| CENTRAL JAWA    | ESS SEMARANG         | Komplek Ruko Metro Plaza Block C20 Jl. MT Haryono No 970 Semarang - JAWA TENGAH                          | (+6224) 8313807 / 8417935<br>esssmg@epson-indonesia.co.id         |
| EAST KALIMANTAN | ESC SAMARINDA        | Jl. KH. Wahid Hasyim (M. Yamin) Kelurahan Sempaja Selatan Kecamatan Samarinda UTARA - SAMARINDA - KALTIM | (+62541) 7272904<br>escsmd@epson-indonesia.co.id                  |
| SOUTH SUMATERA  | ESC PALEMBANG        | Jl. H.M Rasyid Nawawi No. 249 Kelurahan 9 Ilir Palembang Sumatera Selatan                                | (+62711) 311330<br>escplg@epson-indonesia.co.id                   |
| EAST JAVA       | ESC JEMBER           | Jl. Panglima Besar Sudirman Ruko no.1D Jember-Jawa Timur (Depan Balai Penelitian & Pengolahan Kakao)     | (+62331) 488373 / 486468<br>jmr-admin@epson-indonesia.co.id       |
| NORTH SULAWESI  | ESC MANADO           | Tekno Megamall Lt LG 11 TK 21, Kawasan Megamas Boulevard, Jl Piere Tendean, Manado - SULUT 95111         | (+62431) 8890996<br>MND-ADMIN@EPSON-INDONESIA.CO.ID               |

Đối với các thành phố khác chưa liệt kê ở đây, hãy gọi đến Đường dây nóng: 08071137766.

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng được chào đón liên hệ với Epson Hong Kong Limited.

### Trang chủ trên Internet

<http://www.epson.com.hk>

Epson Hong Kong đã thiết lập trang chủ địa phương bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Anh trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng thông tin sau:

## Phụ lục

- Thông tin sản phẩm
- Trả lời cho những câu hỏi thường gặp (FAQ)
- Các phiên bản mới nhất cho trình điều khiển sản phẩm của Epson

### Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật

Bạn cũng có thể liên hệ với nhân viên kỹ thuật của chúng tôi tại số điện thoại và số fax sau:

Điện thoại: 852-2827-8911

Fax: 852-2827-4383

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

### World Wide Web

<http://www.epson.com.my>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

### Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: +60 1800-8-17349

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

### Trụ sở

Điện thoại: 603-56288288

Fax: 603-5628 8388/603-5621 2088

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

### World Wide Web

<http://www.epson.co.in>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

### Số điện thoại trợ giúp

- Thông tin dịch vụ, sản phẩm, và đặt mua hàng tiêu dùng (Điện thoại BSNL)

Số ĐT miễn phí: 18004250011

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

## Phụ lục

Dịch vụ (Người dùng CDMA & Di động)

Số ĐT miễn phí: 186030001600

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

## Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng vui lòng liên hệ với Epson Philippines Corporation theo số điện thoại, số fax và địa chỉ email dưới đây:

### World Wide Web

<http://www.epson.com.ph>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và tra cứu qua email.

### Chăm sóc Khách hàng Epson Philippines

ĐT miễn phí: (PLDT) 1-800-1069-37766

ĐT miễn phí: (Kỹ thuật số) 1-800-3-0037766

Vùng thủ đô Manila: (+632)441-9030

Trang web: <https://www.epson.com.ph/contact>

E-mail: [customercare@epc.epson.som.ph](mailto:customercare@epc.epson.som.ph)

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Nhóm Chăm sóc Khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

### Epson Philippines Corporation

ĐT chính: +632-706-2609

Fax: +632-706-2663